



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (CHỦ BIÊN)
ĐẶNG THỊ KIM NGÀ
XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ

TÀI LIỆU HỌC XOÁ MÙ CHỮ

TIẾNG VIỆT

KÌ 5



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (CHỦ BIÊN)
ĐẶNG THỊ KIM NGÀ
XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ

TÀI LIỆU HỌC XOÁ MÙ CHỮ

TIẾNG VIỆT

KÌ 5

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm,
tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong tài liệu này.

Biên tập: Phạm Thị Thu Trang
Vẽ bìa: Khánh Linh
Sửa bản in: Trang Phạm – Kiều Vân
Trình bày sách: Bình An
Chế bản: Bình An

TÀI LIỆU HỌC XOÁ MÙ CHỮ TIẾNG VIỆT – KÌ 5

*Trong tài liệu có sử dụng một số hình ảnh của Thông tấn xã Việt Nam,
của các tác giả, các địa phương... và một số hình ảnh trên Internet.*

Trân trọng cảm ơn!

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu học Xóa mù chữ Tiếng Việt - Kì 5 là tài liệu được biên soạn dành cho học viên theo học Chương trình Xóa mù chữ tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục được phép tổ chức giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên về xóa mù chữ.

Các bài học trong tài liệu này sẽ giúp học viên có được những hiểu biết về tiếng Việt và phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe để có thể học tập và giao tiếp tốt bằng tiếng Việt.

Tài liệu có hệ thống chủ điểm phù hợp, giúp học viên có thêm những thông tin hữu ích, mở rộng hiểu biết về cuộc sống, bồi đắp những tình cảm, cảm xúc tốt đẹp đối với gia đình, quê hương, đất nước,...

Ban biên soạn xin trân trọng cảm ơn và mong nhận được những đóng góp quý báu của bạn đọc để tài liệu ngày càng hoàn thiện.

Trân trọng!

Các tác giả

KÝ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU



Hỏi



Đọc



Nói và nghe



Viết



Luyện tập theo văn bản đọc



Luyện từ và câu



Vận dụng

M:

Mẫu



Gợi ý

Chủ điểm 1

NIỀM VUI CUỘC SỐNG

Bài 1

MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI



ĐỌC

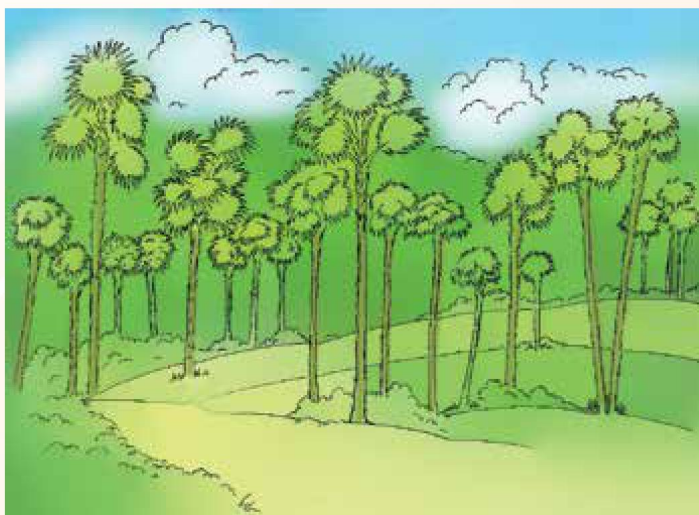
MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.

Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che.

Đã ai biết gió ấm
Thổi đến tận khi nào
Từ khi rừng cọ nở
Hoa vàng như hoa cau.

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.



Rừng cọ ơi! Rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

(Nguyễn Viết Bình)

Từ ngữ:

- Cọ: cây thuộc họ dừa, cao, lá to và xòe ra như hình cái quạt.
- Hoa cau: hoa của cây cau, có màu vàng nhạt.



1. Rừng cọ được miêu tả như thế nào?

Vào lúc trời mưa

Vào buổi trưa hè

2. Cảnh rừng cọ được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào? Chi tiết nào giúp bạn nhận ra điều đó?

3. Tìm những hình ảnh so sánh được sử dụng để tả hoa cọ, lá cọ.

4. Theo bạn, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.

*lắng nghe, rừng, mưa, xanh, xoè, nhìn, gió,
vàng, biết, tươi, yêu, ấm, đẹp, gọi, trưa, hè*

Danh từ

Động từ

Tính từ

2. Viết 2 – 3 câu về cảnh đẹp quê hương. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu đã viết.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1. Chọn từ trong khung vào mỗi ô trống để hoàn thành câu.

Danh từ

Động từ

Tính từ

a) ☐ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

b) ☐ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.

c) ☐ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).

2. Đọc đoạn thơ dưới đây và trả lời câu hỏi.

Thuyền ta **chầm chậm** vào **Ba Bể**

Núi dựng **cheo leo** hồ **lặng im**

Lá rừng với **gió** ngân **se se**

Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.

(Hoàng Trung Thông)

a) Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp.

Danh từ

Tính từ

b) Tìm động từ có trong đoạn thơ.

3. Đặt 2 – 3 câu về cảnh đẹp thiên nhiên. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu đã viết.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

A CHÁNG ĐI CÀY



Nhìn thân hình cân đối của Hạng A Cháng, tất cả các cụ già trong làng đều tấm tắc:

– A Cháng trông như một con ngựa tơ hai tuổi, chân chạy qua chín núi mười khe không biết mệt, khoẻ quá! Đẹp quá!

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh. Anh đến chuồng trâu dắt con trâu béo nhất, khoẻ nhất. Người và trâu cùng ra ruộng. A Cháng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng

gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng “Mông!” và bây giờ chỉ còn chăm chăm vào công việc... Hai tay A Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thể ruộng, nhìn đường cày, thân hình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi qua trái, lúc tạt phải theo đường cày uốn vòng trên hình ruộng bậc thang như một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được sá cày thẳng, người anh như rập hẵn xuống, đôi chân xoắn dài hoặc bậm những bước ngắn, gấp gấp...

Sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng, một dòng họ Hmông đang định cư ở chân núi Tơ Bo.

(Theo Ma Văn Kháng)

Từ ngữ:

- Mông (tiếng Hmông): đi.

- Sá cày: đường cày.

a) Người được tả trong bài văn trên là ai?

b) Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu nội dung chính của mỗi phần.

c) Tìm trong bài các chi tiết miêu tả A Cháng.

Ngoại hình

Cử chỉ, hoạt động

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn tả người.

Cách lựa chọn chi tiết miêu tả

Cách làm nổi bật đặc điểm nhân vật

*

Ghi nhớ:

Bài văn tả người thường có ba phần:

– Mở bài: Giới thiệu người định tả và nêu ấn tượng chung về người đó.

– Thân bài:

+ Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, hình dáng, gương mặt, ...).

+ Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác, ...)

– Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về người được tả.



NÓI VÀ NGHE

NHỮNG NGƯỜI ĐÁNG MẾN

Yêu cầu: Giới thiệu về một người mà bạn quý mến.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một người mà bạn quý mến để giới thiệu (Ví dụ: người thân trong gia đình hoặc bạn bè, người quen biết,...).
- Chuẩn bị ý kiến.



- Người bạn muốn giới thiệu tên là gì?
- Người đó có mối quan hệ thế nào với bạn?
- Điều gì ở người đó khiến bạn quý mến?
- Tình cảm của bạn đối với người đó được thể hiện thế nào?
- *

2. Trình bày

- Từng thành viên giới thiệu về người mình quý mến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Các thành viên thảo luận về những điểm chung ở những người đáng mến.

3. Đánh giá

- Người có bài giới thiệu về bạn hay nhất.
- Người nói có sức thuyết phục nhất.
- *



Vận dụng

Tìm đọc các đoạn văn hoặc bài văn tả người (trẻ em, người lớn, v.v...), ghi lại những câu văn hay.

**BẠN NHỎ TRONG RỪNG**

Nhà tôi ở gần rừng. Cách nhà không xa có một cái tổ sóc trong hốc cây sau sau trên cao, một con sóc ngày ngày ra vào. Nó có bộ lông khá đẹp: lưng xám thẫm nhưng bụng lại đỏ hung, chóp đuôi cũng đỏ. Sóc không đứng yên một chỗ, thoắt trèo, thoắt nhảy, lắm lúc chỉ nhìn thấy cái đuôi phát phát. Toóc. Toóc. Toóc! Có lúc, sóc đứng trên hai chân sau, hai chân trước co lại trông như một em bé chấp tay chào, hai mắt đen láy nhìn xuống chúng tôi như muốn nói: “Chào các anh! Tôi là bạn cùng xóm đây mà!”.

Một hôm, nhân đá quả cầu giấy rơi vào gốc cây có tổ sóc, tôi chạy đến bới cỏ thì thấy một cái hũm, lá khô và rác che phủ bên ngoài. Kéo mở cỏ rác, tôi thấy mấy hạt dẻ, mấy quả trám khô và một ít hạt ngô... Đoán là tổ chuột, tôi không để ý đến nữa.

Rồi mùa đông đến. Hai ngày liền tôi huyết sáo hoài mà chẳng thấy sóc ló đầu ra. Chắc là rét quá! Đến trưa hôm thứ ba, trời ấm hơn, tôi thấy sóc bò ra, đến chỗ cái hủm dưới gốc cây, bới bới, cào cào, chạy ra chạy vào một lúc, rồi leo lên chạc cây, đôi mắt có vẻ ngơ ngác:

- Toóc ! Toóc ! Toóc !

Thì ra cái hủm kia là kho dự trữ thức ăn của sóc. Thế mà tôi đã phá mất! Lòng tôi dâng lên một niềm hối hận. Nếu trời mưa rét, sóc lấy gì mà ăn? Tôi bèn đi nhặt ít quả trám rụng và kiếm thêm một nắm ngô bỏ vào cái hủm ở gốc cây. Tôi còn rải một ít ngô quanh gốc cây cho sóc dễ thấy. Tôi mong chú sóc nhỏ nhận quà, cũng là nhận lời xin lỗi của tôi.

- Toóc ! Toóc ! Toóc !

Kìa ! Sóc bụng đỏ đã ra kia rồi ! Chào chú!

(Theo Ngô Quân Miện)

Tic ngữ:

- *Sau sau*: cây mọc trong rừng, lá xẻ thùy chân vịt, rụng lá vào mùa đông, cho nhựa thơm và quý.

- *Hủm*: hố nhỏ, nông.



1. Những chi tiết nào cho thấy chú sóc rất đáng yêu?
2. Nhân vật “tôi” đã kể những gì về chú sóc khi mùa đông đến?
3. Nhân vật “tôi” đã hối hận vì điều gì và đã làm gì thay lời xin lỗi chú sóc nhỏ?
4. Tóm tắt câu chuyện trên.
5. Nêu chủ đề câu chuyện.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm trong đoạn dưới đây 5 danh từ, 5 động từ.

Tôi bèn đi nhặt ít quả trám rụng và kiếm thêm một nắm ngô bỏ vào cái hủm ở gốc cây. Tôi còn rải một ít ngô quanh gốc cây cho sóc dễ thấy. Tôi mong chú sóc nhỏ nhận quà, cũng là nhận lời xin lỗi của tôi.

2. Viết 2 – 3 câu về chú sóc hoặc nhân vật “tôi” trong câu chuyện *Bạn nhỏ trong rừng*, trong đó có 1 – 2 danh từ, 1 – 2 động từ.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ XƯNG HÔ

1. Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

THẦY QUÊN MẶT NHÀ CON RỒI HAY SAO?

Có anh thợ vẽ truyền thần làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh than thở thì họ bảo:

- **Cậu** hãy vẽ ngay một bức chân dung hai vợ chồng **cậu** rồi lồng khung kính mà treo. Thiên hạ thấy **cậu** khéo tay sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá!

Nghe lời bạn, anh bảo vợ ngồi cho anh truyền thần, rồi lại tự hoạ mình ngồi cạnh. Vẽ xong, anh ngẩng đi ngẩng lại, lẩy làm đắc ý lắm.

Một hôm, bố vợ tới chơi, thấy bức hoạ, hỏi:

- **Anh** vẽ hình chị nào treo đó?

Anh trả lời:

- **Con** vẽ nhà con. Chết thật, **thầy** quên mặt nhà con rồi hay sao?

Ông bố vợ nói tiếp:

- Thì ra là vậy! **Tôi** không nhận ra đây! Thế ai ngồi cạnh nó mà trông tương mạo kì dị vậy?

(Theo "Tiếng cười dân gian Việt Nam")

a) Các từ in đậm trong câu chuyện trên được dùng làm gì?

b) Trong số các từ đó, những từ nào chỉ người nói, những từ nào chỉ người nghe?

Ghi nhớ:

- Đại từ xưng hô là từ được dùng để xưng hô khi giao tiếp như: tôi, chúng tôi, mày, chúng mày, ta, chúng ta,...

- Bên cạnh các từ nói trên, trong tiếng Việt có nhiều danh từ cũng được dùng để xưng hô như: ông, bà, chú, bác, anh, chị, em, cháu, thầy, bạn,...

2. Tìm đại từ xưng hô trong câu chuyện dưới đây:

LỪA VÀ NGỰA

Người nọ có một con lừa và một con ngựa. Một hôm, có việc đi xa, ông ta cưỡi ngựa, còn bao nhiêu đồ đạc thì chất lên lưng lừa. Dọc đường, lừa mang nặng, mệt quá, liền khẩn khoản xin với ngựa:

- Chúng ta là bạn đường. Chị mang đỡ tôi với, dù chỉ chút ít thôi cũng được. Tôi kiệt sức rồi.

Ngựa đáp:

- Thôi, việc ai người nấy lo. Tôi không giúp chị được đâu.

Lừa gắng quá, kiệt lực, ngã gục xuống và chết bên vệ đường. Người chủ thấy vậy bèn chất tất cả đồ đạc từ lưng lừa sang lưng ngựa. Ngựa bấy giờ mới rên lên:

- Ôi, ta mới đại dột làm sao! Ta đã không muốn giúp lừa dù chỉ chút ít, nên bây giờ phải mang nặng gấp đôi.

(Theo Lép Tôn-xtôi – Thuý Toàn dịch)



VIẾT

QUAN SÁT ĐỂ VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Yêu cầu: Quan sát một người thân trong gia đình hoặc một người mà mình quý mến và ghi lại kết quả quan sát.

1. Chuẩn bị

- Chọn người để quan sát theo yêu cầu.
- Có thể quan sát trực tiếp hoặc quan sát qua tranh, ảnh,...
- Phiếu ghi chép kết quả quan sát.

2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát

- Về ngoại hình, giọng nói.
- Về cử chỉ, hoạt động, cách ứng xử.
- Về tính tình, sở thích, năng khiếu.

Lưu ý: Cần quan sát và lựa chọn những chi tiết tiêu biểu thể hiện đặc điểm riêng của người bạn muốn miêu tả.



NÓI VÀ NGHE

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG

Yêu cầu: Giới thiệu về trang phục truyền thống của một dân tộc trên đất nước Việt Nam.

1. Chuẩn bị

- Giới thiệu, miêu tả về trang phục truyền thống của dân tộc mình hoặc một dân tộc khác trên đất nước ta.
- Trang phục truyền thống thường được mặc vào những dịp nào?
- Cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của trang phục truyền thống?

2. Nói

- Từng thành viên phát biểu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Chăm chú lắng nghe ý kiến của thành viên khác; có thể đặt câu hỏi nếu muốn hiểu rõ hơn điều người khác chia sẻ.
- Thảo luận để chỉ ra những ý kiến thống nhất và khác biệt.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nội dung giới thiệu.
- Cử chỉ, điệu bộ,... khi nói.



Vận dụng

Chia sẻ với người thân về những trang phục truyền thống độc đáo của các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam.

**BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

Từ khi sinh ra và lớn lên, tôi đã thấy trước nhà có dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng...

Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít. Chúng tôi thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quá thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.

Những ngày nước ròng nước lớn, con sông mang phù sa bồi đắp cho cây bần ngày một lớn ra sông. Chiều chiều, gió từ phía sông thổi về man mác, những bông hoa bần tím tím nở xoè, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước. Thỉnh thoảng lại nghe những trái bần chín rớt tòm xuống sông, âm thanh ấy rất đỗi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ cù lao này.

Trái bầu chua cũng là một “đặc sản” của quê tôi. Vì trái bầu mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được. Cá bông lau là thứ cá ngon quý hiếm, chỉ có theo mùa, còn cá bống sao thì ngược lại, có quanh năm. Khi rảnh rỗi, chúng tôi chỉ cần xuống bãi sông lội một lát là kiếm được cá, lượm vài ba trái bầu là nấu được nồi canh chua. Ai đến cù lao quê tôi mà chưa từng thưởng thức món canh này thì cũng xem như chưa đến.

Mỗi lần đi đâu xa nhà, tôi lại nhớ bến sông quê có hàng bầu nở hoa tím chờ gió thổi qua. Khi đó, tôi tưởng đâu như có hương thơm của những trái bầu chín và mùi vị của canh cá bống sao nấu với trái bầu chua. Những cây bầu con bên sông vẫn cứ tiếp tục mọc lên để duy trì màu xanh bờ bãi cù lao quê hương tôi.

(Theo Lê Văn Trường)

Từ ngữ:

- **Bầu**: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xóp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.

- **Cù lao (đảo)**: vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển.



1. Hình ảnh nào của quê hương gắn bó, thân thuộc với nhân vật “tôi” từ nhỏ tới lớn?
2. Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?
3. Nhân vật “tôi” tự hào về những điều gì của quê hương mình?
4. Qua bài đọc, bạn yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Đặt một câu nói về kỉ niệm tuổi thơ.

M:

Mỗi lần đi đâu xa nhà, tôi lại nhớ bến sông quê có hàng bầu nở hoa tím chờ gió thổi qua.

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của câu đã đặt ở bài tập 1.

M:

Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
Mỗi lần đi đâu xa nhà	tôi	lại nhớ bến sông quê có hàng bầu nở hoa tím chờ gió thổi qua.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ THAY THẾ VÀ ĐẠI TỪ NGHI VẤN

1. Các từ in đậm trong những câu dưới đây được dùng để thay thế cho từ ngữ nào?

a) Khi rảnh rỗi, chúng tôi chỉ cần xuống bãi sông lội một lát là kiếm được cá, lượm vài ba trái bầu là nấu được nồi canh chua. Ai đến cù lao quê tôi mà chưa từng thưởng thức món canh **này** thì cũng xem như chưa đến.

b) Mỗi lần đi đâu xa nhà, tôi lại nhớ bến sông quê có hàng bầu nở hoa tím chờ gió thổi qua. Khi **đó**, tôi tưởng đâu như có hương thơm của những trái bầu chín và mùi vị của canh cá bống sao nấu với trái bầu chua.

2. Trong những đoạn thơ dưới đây, từ nào được dùng để hỏi?

- Mẹ ơi, con tuổi gì?
- Tuổi con là tuổi ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi...

(Xuân Quỳnh)



Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ:
“Ai bảo chăn trâu là khổ?”

Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao.
(Giang Nam)

Ghi nhớ:

- Đại từ thay thế là từ được dùng để thay cho từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... đã được nêu trước đó, như: ấy, đó, này, thế, vậy, như thế, như vậy, ...
- Đại từ nghi vấn là từ dùng để hỏi, như: ai, gì, nào, sao, đâu, bao nhiêu, ...

3. Tìm đại từ nghi vấn trong câu chuyện dưới đây:

ÔNG GIÀ VÀ THẦN CHẾT

Một ông lão kiếm củi xong bèn mang về. Củi nặng, đường lại xa, ông lão kiệt sức, đặt bó củi xuống và nói:

- Tại sao ta khổ thế này? Giá mà Thần Chết đến mang ta đi...

Thần Chết liền xuất hiện và bảo:

- Ta đây! Lão cần ta giúp gì?

Ông lão sợ hãi, vội đáp:

- Lão muốn ngài nhắc hộ bó củi lên lưng giúp cho lão.

(Theo Lép Tôn-xtôi)



VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Đề bài: Viết bài văn tả một người thân trong gia đình hoặc một người mà mình quý mến.

1. Lập dàn ý

- Dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động *Viết* ở Bài 2, lập dàn ý theo yêu cầu của đề bài.

- Xác định trình tự miêu tả (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động, ... hoặc kết hợp, đan xen giữa tả ngoại hình với hoạt động, ...).

G

Mở bài	Nêu những thông tin khái quát cần giới thiệu về người được tả (tên gọi, quan hệ,...).
Thân bài	Nêu những đặc điểm của người được tả: - Ngoại hình người được tả (vóc dáng, gương mặt, giọng nói,...). - Cử chỉ, hoạt động, sở thích,... thể hiện được tính tình, phẩm chất của người được tả.
Kết bài	Nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ về người được tả.

2. Đọc soát và chỉnh sửa dàn ý (nếu cần).



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

ĐẤT QUÊ HƯƠNG



Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này.

Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép; tháng chín, tháng mười, đi móc con da dưới vệ sông. Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, dì tôi lại mua cho vài cái bánh rộm; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lầy Kiều, ngâm thơ; những tối liên hoan xã, nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại ngồi nói chuyện với Cún con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp để thời thơ ấu.

(Theo Nguyễn Khải)

a) Chi tiết nào thể hiện cảm xúc lưu luyến của nhân vật "tôi" khi phải xa quê hương?

b) Nhân vật "tôi" đã nhắc đến những kỉ niệm nào khi nhớ về quê hương mình?

c) Nêu cảm nghĩ của bạn khi đọc bài *Đất quê hương*.

2. Viết 2 - 3 câu nêu cảm nghĩ của bạn khi đọc bài *Đất quê hương*.



Vận dụng

Trao đổi với người thân hoặc bạn bè về đặc điểm của người mình chọn tả.

Chủ điểm 2

KHÁM PHÁ TRI THỨC

Bài 4 NHÀ VUA CŨNG CẦN TIẾT KIỆM



ĐỌC

NHÀ VUA CŨNG CẦN TIẾT KIỆM



Ngày xưa, có hai vương quốc là láng giềng nhưng hoàn toàn trái ngược nhau. Một vương quốc do ông vua Lãng Phí trị vì, vương quốc kia do ông vua Tiết Kiệm cai quản.

Mặt trời vừa ló rạng, ông vua Lãng Phí ra lệnh: “Hãy bật tắt cả quạt cho ta!”. Đám người hầu vội vã làm theo. Ông vua Tiết Kiệm hạ lệnh: “Hãy thu

ánh nắng mặt trời cho trẫm!”. Đám người hầu tất bật mở các tấm pin mặt trời trên nóc cung điện.

Khi gió lạnh vừa thổi đến, ông vua Lãng Phí nói lớn: “Hãy đốt tất cả lò sưởi lên!”. Thế là những người hầu vội nhóm lò. Ông vua Tiết Kiệm ban lệnh: “Hãy thu hết gió lại!”. Đám người hầu hối hả đi quay các cối xay gió trên đồi.

Khi mực nước sông lên cao, ông vua Lãng Phí hào hứng cùng quần thần lên thuyền đi du ngoạn. Còn người hầu của ông vua Tiết Kiệm ra sông kiểm tra các đập nước thủy điện...

Một hôm, giữa đêm khuya, đột nhiên tất cả bóng đèn trong cung của ông vua Lãng Phí phụt tắt, cung điện chìm trong bóng tối. Đúng lúc đó, người lính coi kho hốt hoảng tâu: “Thưa bệ hạ, dầu và than trong kho hết sạch rồi!”.

Suốt đêm, ông vua Lãng Phí không ngủ được vì lo. Trời vừa sáng, ông đi gặp ông vua Tiết Kiệm, xin được chia sẻ nhiên liệu.

Ông vua Tiết Kiệm lắc đầu:

- Vương quốc của ngài rất hoang phí, chúng tôi chia cho ngài thì không biết bao nhiêu cho đủ. Tôi sẽ không chia sẻ, mà chỉ cho ngài cách làm ra điện.

Ông vua Tiết Kiệm đưa ông vua Lãng Phí đi xem tận mắt những tấm pin mặt trời trên nóc toà thành, những chiếc cối xay gió trên đỉnh đồi, những con đập ngăn nước sông làm thủy điện.

Trở về cung, ông vua Lãng Phí cho làm theo cách ông vua Tiết Kiệm mách bảo. Bản thân nhà vua cũng trở nên tiết kiệm hơn.

(Theo "Ông vua lãng phí và ông vua tiết kiệm")

Từ ngữ:

- *Trị vì*: ở ngôi vua cai trị đất nước.
- *Nhiên liệu*: chất đốt.



1. Tính cách của ông vua Lãng Phí và ông vua Tiết Kiệm có gì khác nhau?
2. Sự khác nhau trong tính cách của hai ông vua dẫn đến kết quả như thế nào?

3. Vì sao ông vua Tiết Kiệm không chia sẻ nhiên liệu cho ông vua Lãng Phí?

4. Bạn rút ra được bài học gì sau khi đọc bài?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm đại từ xưng hô trong câu sau:

Vương quốc của ngài rất hoang phí, chúng tôi chia cho ngài thì không biết bao nhiêu cho đủ. Tôi sẽ không chia sẻ, mà chỉ cho ngài cách làm ra điện.

2. Có thể xếp các đại từ xưng hô trong hai câu trên vào những nhóm nào dưới đây?

- Đại từ chỉ người nói.
- Đại từ chỉ người nghe.
- Đại từ chỉ người hoặc vật được nhắc tới.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

1. Xếp các đại từ in đậm trong những câu ca dao dưới đây vào nhóm phù hợp:

Đại từ xưng hô

Đại từ thay thế

Đại từ nghi vấn

- a) Đền **nào** thiêng nhất xứ Thanh
Ở **đâu** mà lại có thành tiên xây?

(Ca dao)

- b) - Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao **mày** giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?
- Không không, **tôi** đứng trên bờ,
Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi.
Chẳng tin, ông đến mà coi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

(Ca dao)

c) Một hôm, giữa đêm khuya, đột nhiên tất cả bóng đèn trong cung của ông vua Lăng Phí phụt tắt, cung điện chìm trong bóng tối. Đúng lúc **đó**, người coi kho hốt hoảng kêu: "Thưa bệ hạ, dầu và than trong kho hết sạch rồi!".

2. Tìm đại từ thay thế cho các từ ngữ được in đậm.

a) Bạn nên tìm đọc bộ sách *Giáo dục kĩ năng ứng phó thảm họa, thiên tai*. Bộ sách **Giáo dục kĩ năng ứng phó thảm họa, thiên tai** sẽ giúp bạn có những hiểu biết và kĩ năng quan trọng để bảo vệ bản thân và giúp đỡ mọi người trong nhiều trường hợp nguy cấp, như mưa dông, sấm sét, mưa đá, bão, lũ lụt hoặc hỏa hoạn,...

b) Bệnh sốt xuất huyết là bệnh truyền nhiễm cấp tính. Bệnh **sốt xuất huyết** lây lan chủ yếu do muỗi vằn đốt người bệnh, sau đó truyền bệnh sang người khác. Một trong các biện pháp quan trọng để phòng bệnh là diệt muỗi, lăng quăng, bọ gậy, phòng chống muỗi đốt và giữ vệ sinh nhà ở cũng như môi trường xung quanh.

(Theo vinmec.vn)

3. Viết đoạn văn 3 – 5 câu kể về một tình huống ở lớp học (hoặc gia đình) khiến mọi người tranh luận, trong đoạn văn đó có đại từ (hoặc danh từ xưng hô).



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Yêu cầu: Dựa vào dàn ý đã lập, viết 1 - 2 đoạn trong phần thân của bài văn tả người.

1. Dựa vào các ý đã tìm, viết 1 – 2 đoạn trong phần thân của bài văn tả người.



- Đọc và hoàn thiện dàn ý đã lập.
- Viết 1 – 2 đoạn văn trong phần thân bài theo dàn bài đã xây dựng. Có thể viết theo một trong ba hướng sau:

- + Viết đoạn văn tả ngoại hình của người được tả.
- + Viết đoạn văn tả hoạt động của người được tả.
- + Viết đoạn văn, kết hợp tả ngoại hình và hoạt động của người được tả.

2. Đọc soát và chỉnh sửa

- Cách lựa chọn ý.
- Cách sắp xếp ý.
- ...



NÓI VÀ NGHE

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN

Yêu cầu: Thảo luận về một vấn đề gây khó khăn cho cuộc sống của người dân ở địa phương của bạn (Ví dụ: hiện tượng hạn hán, lũ lụt, cá chết hàng loạt, môi trường ô nhiễm,...).

1. Chuẩn bị

- Tìm đọc tài liệu và tìm hiểu thực tế về vấn đề mà bạn quan tâm.
- Chuẩn bị nội dung trình bày (ví dụ: nguyên nhân, những ảnh hưởng tiêu cực đối với cuộc sống của người dân, biện pháp phòng tránh hoặc ứng phó,...).
- Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

2. Thảo luận

- Người điều hành nêu nội dung thảo luận, đặt ra các câu hỏi để trao đổi.
- Từng thành viên trình bày ý kiến, nêu các câu hỏi để mọi người cùng chia sẻ thông tin.



- Nói với mọi người những điều mình biết về vấn đề đó.
- Hỏi mọi người về những vấn đề chưa biết.
- Rút ra những thông tin bổ ích sau cuộc trao đổi.

- Nêu dự kiến vận dụng những hiểu biết của bản thân vào cuộc sống.

3. Người điều hành tóm tắt ý kiến và kết thúc thảo luận.



Vận dụng

- Tìm đọc sách và tìm hiểu thực tế về các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu (điện, xăng dầu, củi,...).
- Vận dụng những điều đã học được vào cuộc sống.

**ĐỌC****SỬ DỤNG ĐIỆN AN TOÀN**

Điện là nguồn năng lượng sạch và dễ sử dụng. Ngày nay, điện hầu như có mặt ở khắp nơi trong đời sống của xã hội. Ở các thành phố, nếu không có điện thì hầu như mọi hoạt động đều bị ngừng trệ. Trong gia đình, điện được dùng để thắp sáng và vận hành các đồ dùng thông thường, như quạt điện, tivi, nồi cơm điện, máy tính, tủ lạnh,...

Nhưng điện cũng rất nguy hiểm, có thể gây cháy nổ, hoả hoạn, làm thiệt hại tài sản, gây nguy hiểm cho tính mạng con người.

Nếu dùng đồ điện không đúng cách, có thể làm hư hỏng thiết bị, thậm chí có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng và những người khác. Vì vậy, lần đầu tiên sử dụng bất cứ một đồ điện nào, đều phải tìm hiểu cách sử dụng cẩn thận.

Điều cần biết là điện truyền được vào nước, cho nên không được để điện tiếp xúc với nước, như để dây điện đứt rơi xuống ao,... Không sờ vào đồ có điện khi tay ướt hoặc sau khi tắm.

Không được dùng điện vào những việc như đánh cá, mắc điện vào rào giậu để ngăn kẻ xấu, vì có thể gây chết người. Làm như vậy là phạm pháp.

(Theo Diệp Quang Ban)

Từ ngữ:

- *Gia dụng*: đồ chuyên dùng trong sinh hoạt gia đình.
- *Năng lượng*: có khả năng tạo ra công sức (để làm một việc gì đó).
- *Lĩnh vực*: phạm vi bao quát sự việc.
- *Thiết bị*: các thứ máy móc, dụng cụ, phụ tùng cần thiết trong công việc nào đó.



1. Điện được dùng vào những việc gì?
2. Hãy kể tên một số đồ điện được dùng trong gia đình.
3. Hãy nêu một số nguy cơ có thể xảy ra do sử dụng điện không đúng cách.
4. Vì sao không nên sờ tay vào đồ điện khi tay còn ướt hoặc sau khi tắm?
5. Hãy nêu một số lời khuyên sử dụng điện an toàn.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Nếu muốn hướng dẫn một em nhỏ sử dụng một đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, máy sấy tóc,...), bạn sẽ hướng dẫn những gì?
2. Viết vào giấy 5 điều cần lưu ý về sử dụng điện an toàn, dán giấy ở nơi dễ thấy để mọi người trong gia đình đọc và thực hiện theo.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

KẾT TỪ

1. Mỗi từ in đậm trong các câu dưới đây được dùng để làm gì?

Điện là nguồn năng lượng sạch **và** dễ sử dụng. **Nhưng** điện cũng rất nguy hiểm, có thể gây cháy nổ, hoả hoạn, làm thiệt hại tài sản, gây nguy hiểm **cho** tính mạng con người.

G

Nối các từ ngữ trong câu với nhau.

Nối các câu với nhau.

Thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu được nối.

Ghi nhớ:

Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy.

2. Tìm kết từ trong các câu dưới đây, nêu tác dụng của mỗi kết từ.

Trước đây, các tỉnh ven biển nước ta có diện tích rừng ngập mặn khá lớn. Nhưng có nhiều nguyên nhân như chiến tranh, các quá trình khai thác lấn biển, làm đầm nuôi tôm... khiến một phần rừng ngập mặn đã mất đi.

(Theo Phan Nguyên Hồng)

3. Viết đoạn văn ngắn về một trong hai nội dung dưới đây, chỉ ra một số kết từ trong đoạn văn đó:

a) Vai trò của điện trong cuộc sống và một số điều cần lưu ý để sử dụng điện an toàn.

b) Ích lợi của rừng và một số biện pháp bảo vệ rừng.



VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài văn đã viết để biết ưu điểm, nhược điểm của bài.

- Bài văn có đủ mở bài, thân bài, kết bài: mở bài giới thiệu người sẽ tả; thân bài tả một số chi tiết về ngoại hình, hoạt động (tính cách) của người được tả; kết bài nêu cảm nghĩ về người được tả.

- Các chi tiết được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

- Bài viết không có lỗi dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả.

3. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn.



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Yêu cầu: Thảo luận về vấn đề sau: Đất, nước, không khí hay ánh sáng quan trọng nhất đối với cây xanh?

1. Chuẩn bị ý kiến

G

- Nhân tố nào quan trọng/ cần thiết nhất đối với cây xanh?
- Nhân tố đó giúp ích gì cho sự phát triển của cây xanh?
- Nếu thiếu nhân tố đó, cây xanh sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

Bạn có thể dựa vào lời của một nhân vật trong mẫu chuyện dưới đây để chuẩn bị ý kiến (mở rộng lí lẽ, tìm dẫn chứng) cho ý kiến của mình:

Đất, Nước, Không Khí và Ánh Sáng đều tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh.

Đất nói:

- Tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi, cây không thể sống được!

Nước kể công:

- Nếu chất màu không có nước vận chuyển thì cây có lớn lên được không?

Không Khí cũng chẳng chịu thua:

- Cây xanh rất cần khí trời. Không có khí trời thì tất cả cây cối chết rũ.

Còn Ánh Sáng nhẹ nhàng nói:

- Cây cối dù có đủ đất, nước, không khí nhưng thiếu ánh sáng thì sẽ không thể có màu xanh. Không có màu xanh thì còn gọi là cây xanh sao được!

(Theo "Tiếng Việt 5, tập một", 2006)

2. Trình bày ý kiến

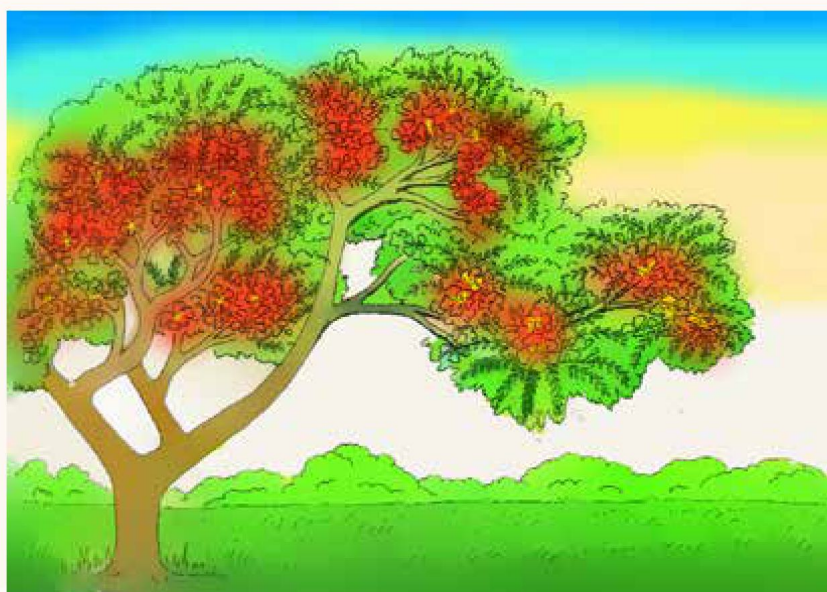
- Trình bày ý kiến theo nội dung chuẩn bị.
- Tranh luận với những ý kiến khác.
- Cả nhóm nhận xét, góp ý.



Vận dụng

1. Đọc sách báo hoặc xem ti vi,... để tìm thông tin về một vấn đề mà bạn quan tâm (cách bảo vệ môi trường, những việc cần làm khi xảy ra lũ lụt, kĩ thuật trồng cây, kĩ thuật chăn nuôi gia cầm,...).

2. Ghi lại những thông tin mà bạn tìm hiểu được.

**ĐỌC****MÀU CỦA MÙA HẠ***(Trích)*

Hạ màu gì, đồ bạn?
Có phải là màu xanh
Của tán cây vòm lá
Tươi mát và trong lành?

Hạ màu gì, đồ bạn?
Có phải là màu lam
Của bầu trời trong vắt
Không bóng mây lang thang?

Hạ màu gì, đồ bạn?
Có phải màu đỏ tươi
Chói lọi hoa phượng nở
Nhuộm thắm một góc trời?

Hạ màu gì, đồ bạn?
Có phải màu vàng không?
Vàng ruộm và óng ánh
Nắng ngọt chảy khắp đồng?

Hạ màu gì, đồ bạn?
Là tất cả các màu
Những sắc màu rực rỡ
Đều là bạn của nhau.

(Nguyễn Quỳnh Mai)



1. Tìm trong khổ thơ 1 những từ ngữ miêu tả sự tốt tươi của cây lá mùa hạ.
 2. Bầu trời mùa hạ có gì đặc biệt?
 3. Bài thơ nhắc đến loài hoa nào rất đặc trưng của mùa hạ? Loài hoa đó có gì đặc biệt?
 4. Bạn thích từ ngữ hoặc hình ảnh nào trong khổ thơ 4? Vì sao?
 5. Bạn hiểu thế nào về nội dung khổ thơ cuối?
- * Học thuộc những khổ thơ bạn thích.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Bạn hãy nói cảm nhận của mình về “màu” của một mùa trong năm.
2. Viết 3 – 4 câu về thời tiết hoặc cảnh vật của một mùa trong năm.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ

1. Tìm kết từ trong những câu dưới đây và nêu công dụng của mỗi kết từ.

Thầy giáo tôi là người rất nghiêm khắc. Nhưng đôi lúc tôi ngạc nhiên về sự nhẹ nhàng và bao dung của thầy.

2. Tìm kết từ phù hợp để thay kí hiệu ☐ trong mỗi câu dưới đây:

nhờ ... mà ... ở để chẳng những ... mà ...

- a) Mấy năm qua, chúng ta làm tốt công tác thông tin tuyên truyền ☐ người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.
- b) ☐ phục hồi rừng ngập mặn ☐ ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.
- c) Rừng ngập mặn ☐ được trồng ở ven biển ☐ còn được trồng ☐ các đảo mới bồi ngoài biển.

3. Đặt câu với mỗi kết từ hoặc cặp kết từ sau:

của

ở

nếu ... thì ...

vì ... nên ...



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Đề bài: Viết bài văn tả một người đang học tập hoặc làm việc.

1. Viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

G

a) Tìm ý cho bài viết:

- Người được tả là ai?
- Người đó đang làm gì?

b) Viết bài

Lưu ý:

- Viết bài văn có mở bài, thân bài, kết bài.
- Tả một số hoạt động tiêu biểu của đối tượng.
- Có thể kết hợp tả ngoại hình trong khi tả hoạt động.
- Nêu cảm nghĩ về đối tượng.

2. Đọc soát và chỉnh sửa



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

VIỆC CẦN LÀM KHI XẢY RA MƯA DÔNG, SẮM SÉT, MƯA ĐÁ

Mưa dông, sấm sét là những hiện tượng thời tiết thường diễn ra cùng lúc. Trong cơn dông hay có sấm, sét kèm mưa hoặc mưa đá và gió lạnh.

Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dạng và kích thước khác nhau. Mưa đá thường gây ra những hậu quả nghiêm trọng, tàn phá nhà cửa, cây cối... thậm chí gây nguy hiểm cho tính mạng con người.

Sau đây là một số việc cần làm gì khi xảy ra mưa dông, sấm sét, mưa đá:

1) Nếu bạn đang ở trong nhà

- Hãy tránh xa cửa ra vào, cửa sổ; tắt các thiết bị điện không cần thiết.
- Hãy tránh xa những chỗ ẩm ướt như nhà tắm, bể nước,... vì đó là nơi dễ bị sét đánh.

- Không sử dụng điện thoại di động, trừ trường hợp cần thiết.

2) Nếu bạn đang ở ngoài trời

- Chạy ngay vào ngôi nhà gần nhất (nếu gần đó có nhà).
- Không trú mưa dưới gốc cây to hoặc gần cột điện.
- Tránh xa các vật dụng bằng kim loại.
- Nếu đang ở gần những nơi có nhiều nước (như bãi biển, ao, hồ, mương,...), cần rời khỏi nơi đó ngay lập tức.
- Tránh xa những khu vực cao hơn xung quanh, đặc biệt là các vùng đỉnh đồi, sườn núi nhô cao.
- Nếu đang ở trong rừng, không đứng túm tụm thành nhóm gần nhau; tránh xa những cây cao, to hoặc những lùm cây rậm rạp.
- Nếu gặp mưa đá, hãy dùng ngay vật cứng, dày để che đầu; sau đó, ngay lập tức tìm nơi trú ẩn.

(Theo "*Cần làm gì khi xảy ra mưa dông, sấm sét, mưa đá?*")

a) Mưa dông, sấm sét, mưa đá nguy hiểm như thế nào?

b) Cần làm những gì khi có mưa dông, sấm sét, mưa đá?

2. Ghi lại những điều bạn mới học được sau khi đọc bài trên.

Vận dụng

1. Vận dụng một trong những tri thức mà bạn mới khám phá được vào thực tiễn (thực hành ươm một giống cây mới, thực hành làm sữa chua,...).

2. Theo dõi, ghi lại quá trình và kết quả của hoạt động đó.

Chủ điểm 3

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT

Bài 7

VẼ TRỨNG



ĐỌC

VẼ TRỨNG

Ngay từ nhỏ, cậu bé Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã rất thích vẽ. Cha cậu đưa cậu đến nhờ nhà danh họa Vê-rô-ki-ô dạy dỗ.

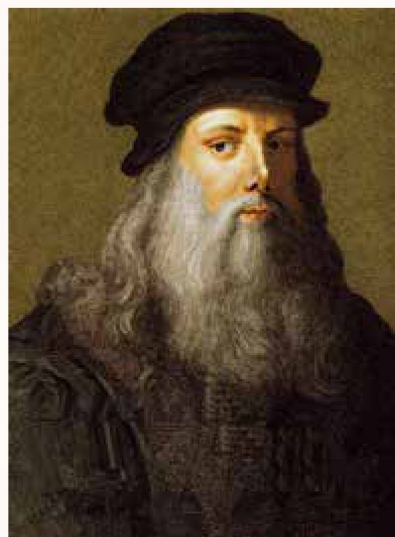
Suốt mười mấy ngày đầu, thầy Vê-rô-ki-ô chỉ cho Lê-ô-nác-đô vẽ trứng. Cậu bé vẽ hết quả này đến quả khác và đã bắt đầu tỏ vẻ chán ngán. Thầy Vê-rô-ki-ô bèn bảo:

- Con đừng tưởng vẽ trứng là dễ! Trong một nghìn quả trứng xưa nay không có lấy hai quả hoàn toàn giống nhau đâu. Muốn thể hiện thật đúng hình dáng của từng quả trứng, người họa sĩ phải rất khổ công mới được.

Thầy lại nói:

- Tập vẽ đi vẽ lại quả trứng thật nhiều lần, con sẽ biết quan sát sự vật một cách tỉ mỉ và miêu tả nó trên giấy vẽ một cách chính xác. Đến lúc ấy, con muốn vẽ bất cứ cái gì cũng đều có thể vẽ được như ý.

Lê-ô-nác-đô hiểu ra và miệt mài tập vẽ.



Sau nhiều năm khổ luyện, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành nhà danh họa kiệt xuất. Các tác phẩm của ông được trân trọng trưng bày ở nhiều bảo tàng lớn trên thế giới, là niềm tự hào của toàn nhân loại. Không những thế, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi còn là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, kĩ sư và là nhà bác học lớn của thời đại Phục hưng.

(Theo Xuân Yển)

Từ ngữ:

- *Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi*: danh họa người I-ta-li-a
- *Khổ luyện*: dày công luyện tập, không nề hà vất vả.
- *Kiệt xuất*: có tài năng, giá trị nổi bật
- *Thời đại Phục hưng*: thời kì có những tiến bộ vượt bậc về văn hoá, khoa học, kinh tế và xã hội ở châu Âu, từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI.



1. Cậu bé Lê-ô-nác-đô cảm thấy như thế nào trong những ngày đầu học vẽ?
2. Vì sao thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ trứng?
3. Tìm những chi tiết cho thấy Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đạt được nhiều thành công?
4. Theo bạn, những nguyên nhân nào khiến cho Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trở thành họa sĩ nổi tiếng?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm kết từ trong câu in nghiêng dưới đây:
Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành nhà danh họa kiệt xuất. Đó là cả một sự khổ luyện và nỗ lực rất lớn của ông.
2. Đặt 1 – 2 câu về Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, trong đó có kết từ. Chỉ ra kết từ bạn đã sử dụng.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.

chăm chỉ	biếu	cho
cần cù	tặng	siêng năng

Các từ có nghĩa giống nhau	Các từ có nghĩa gần giống nhau
----------------------------	--------------------------------

Ghi nhớ:

- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
- Khi viết hoặc nói, cần cân nhắc để lựa chọn từ phù hợp.

2. Xếp các từ đồng nghĩa dưới đây vào từng nhóm phù hợp.

nhìn	trắng muốt	trông	xơi
ăn	ngó	trắng xoá	trắng tinh

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
--------	--------	--------

3. Chọn từ thích hợp thay cho những bông hoa (*) trong đoạn văn sau:

kẹp, vác, xách, đeo, khiêng

Chúng tôi đang hành quân tới nơi cắm trại - một thắng cảnh của đất nước. Bạn Lệ * trên vai chiếc ba lô con cóc, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà * túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn "đồ vật" vai * một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to, khoẻ cùng hăm hở * thứ đồ linh kinh nhất là lều trại. Bạn Phượng bé nhỏ nhất thì * trong nách mấy tờ báo *Nhi đồng cười*, đến chỗ nghỉ là giở ra đọc ngay cho cả nhóm nghe.

(Theo "*Tiếng Việt 5, tập một*", 2006)



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi:



Với chủ đề “Nên hay không nên dùng mạng xã hội?”, ý kiến của tôi là nên sử dụng mạng xã hội vì mạng xã hội có khá nhiều lợi ích. Trong bối cảnh phát triển của khoa học và công nghệ, mạng xã hội đã trở nên phổ biến với tất cả mọi người. Thông qua mạng xã hội, mọi người có thể giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ thông tin, hình ảnh, âm thanh hay xây dựng những mối quan hệ dựa trên điểm chung như sở thích, nghề nghiệp,... Có thể nói, mạng xã hội là một kho tàng thông tin và kiến thức khổng lồ, giúp chúng ta dễ dàng tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và mang đến cho chúng ta những thông tin đa dạng, phong phú. Nếu trước kia chúng ta chỉ biết được thông tin qua báo đài, thư từ, thì ngày nay chúng ta có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử, hay cập nhật những thông tin mới nhất qua các bài đăng trên mạng xã hội. Mạng xã hội cũng là nơi chúng ta có thể gặp mặt người thân, bạn bè mặc dù cách xa về mặt địa lý, mạng xã hội giúp duy trì các mối quan hệ thân thiết và tạo lập, xây dựng các mối quan hệ mới... Vì thế, chúng ta nên sử dụng mạng xã hội nhưng cũng cần lưu ý sử dụng mạng xã hội một cách phù hợp.

a) Câu mở đoạn nêu điều gì?

b) Các câu tiếp theo nêu những lí do gì để bảo vệ ý kiến của người viết?

- c) Theo bạn, những lí do nêu trong đoạn văn có thuyết phục không?
d) Câu kết đoạn khẳng định điều gì?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng.

G

- Đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng thường có mấy phần? Đó là những phần nào?
- Làm thế nào để ý kiến tán thành có sức thuyết phục?

Ghi nhớ:

Đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng thường có ba phần:

- *Phần mở đầu: giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến tán thành của người viết.*
- *Phần triển khai: trình bày lí do, bằng chứng để chứng minh ý kiến đó là đúng.*
- *Phần kết thúc: khẳng định lại ý kiến tán thành hoặc nêu ý nghĩa của việc trình bày ý kiến.*



NÓI VÀ NGHE

GIỚI THIỆU VỀ MỘT LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Đề bài: Giới thiệu về một làng nghề truyền thống của nước ta.

1. Chuẩn bị

- Tìm hiểu thông tin về một số làng nghề truyền thống ở nước ta (làng gốm Bát Tràng, làng nón Tây Hồ, làng nghề hoa giấy Thanh Tiên,...).
- Chọn một làng nghề truyền thống để giới thiệu. Ghi chép những thông tin chính về làng nghề đó.

2. Thảo luận

- a) Giới thiệu khái quát về làng nghề truyền thống.

b) Giới thiệu các thông tin quan trọng về làng nghề truyền thống đó (tên làng nghề, địa chỉ, sản phẩm,...).

c) Khẳng định vị trí của làng nghề truyền thống đã giới thiệu.

3. Trao đổi, góp ý

- Nhận xét, góp ý, bổ sung cho bài giới thiệu của bạn.
- Ghi lại những thông tin chính về làng nghề được nghe bạn giới thiệu.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về một số làng nghề truyền thống ở nước ta.

Bài 8 TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ



ĐỌC

TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

(Trích)

Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vơi
Tôi đã nghe tiếng đàn ba-la-lai-ca
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đàn trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Ngày mai
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

(Quang Huy)



Từ ngữ:

- *Ba-la-lai-ca*: tên một loại đàn 3 dây của người Nga.



1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà?
2. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hóa?
3. Tìm một hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà.
4. Bài thơ giúp bạn hiểu điều gì?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm 1-2 từ đồng nghĩa với từ “lấp loáng”.
2. Đặt câu với một từ vừa tìm được ở bài tập 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong các câu dưới đây:

- a) Các bạn đều **phấn khởi** chào đón năm học mới.
- b) Trước mắt chúng tôi là cánh đồng **rộng lớn**.
- c) Chúng tôi đã **gắn bó** với nhau ba năm học.

2. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau:

CÁ HỒI VƯỢT THÁC

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (*diên cuồng, dữ dằn, diên đảo*). Nước tung lên thành những búi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (*mọc, ngoi, nhô*) lên. Dòng thác óng ánh (*sáng trưng, sáng quắc, sáng rực*) dưới nắng. Tiếng nước xối (*gầm rung, gầm vang, gầm gào*). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xòe ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đâu “chân” bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (*cuồng cuồng, hối hả, cuống quýt*) lên đường.

(Theo Nguyễn Phan Hách)



3. Đặt 2 – 3 câu tả một cây cho bóng mát, trong đó có sử dụng các từ đồng nghĩa chỉ màu xanh.



VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành về vai trò quan trọng của việc đọc sách.

1. Tìm ý

Mở đầu	Nêu rõ ý kiến tán thành về vai trò quan trọng của việc đọc sách.
Triển khai	- Nêu những lí do khiến bạn đồng ý việc đọc sách có vai trò quan trọng. - Lựa chọn những bằng chứng để chứng minh ý kiến của bạn là đúng.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến của bạn.

2. Góp ý và chỉnh sửa kết quả tìm ý

- Việc lựa chọn lí do và bằng chứng có phù hợp không?
- Các ý có được sắp xếp hợp lý không?



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI TRONG LỚP HỌC

Yêu cầu: Thảo luận về việc nên hay không nên sử dụng điện thoại trong lớp học.

1. Chuẩn bị



- Suy nghĩ về việc nên hay không nên sử dụng điện thoại trong lớp học.
- Ghi một vài thông tin chính về việc tán thành hay phản đối việc sử dụng điện thoại trong lớp học.

2. Thảo luận

- Các thành viên phát biểu ý kiến đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi của các bạn phản hồi ý kiến (nếu có).
- Ghi chép những thông tin đáng chú ý trong bài trình bày của bạn.
- Người điều hành có thể tóm tắt nội dung thảo luận.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nhận xét về các ý kiến phát biểu, tiến trình thảo luận.
- Bình chọn người tham gia thảo luận tích cực và có ý kiến hay.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về một số kĩ năng khi sử dụng điện thoại.

**TRANH LÀNG HỒ**

Từ những ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tổ nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của Nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.



Phải yêu mến cuộc đời trồng trọt, chăn nuôi lắm mới khắc được những tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên, mới vẽ được những đàn gà con tưng bừng như ca múa bên gà mái mẹ.

Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt đến sự trang trí tinh tế: những bộ tranh tổ nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam. Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của những chất liệu gợi nhắc thiết tha đến đồng quê đất nước: chất rơm nếp, than của cối chày

và than của lá tre mùa thu rụng lá. Cái màu trắng điệp cũng là một sự sáng tạo góp phần vào kho tàng màu sắc của dân tộc trong hội họa. Màu trắng ấy càng ngấm càng ưả nhìn; những hạt cát của điệp trắng nhấp nháy muôn ngàn hạt phấn làm tăng thêm vẻ thâm thúy cho khuôn mặt, tăng thêm sống động cho dáng người trong tranh.

(Theo Nguyễn Tuân)

Từ ngữ:

- *Làng Hồ*: làng Đông Hồ thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, có nghề làm tranh từ lâu đời. Tranh làng Hồ in trên giấy dó được nhiều người ưa thích.

- *Tranh tố nữ*: tranh vẽ người con gái đẹp.

- *Tranh lợn ráy*: tranh vẽ con lợn đứng bên bụi ráy (một thứ cây trồng ở nơi đất ẩm, gần giống cây khoai sọ, dùng làm thức ăn cho lợn).

- *Khoáy âm dương*: khoáy vẽ trên mình con lợn trong tranh, hình tròn, giữa có nét cong như chữ S chia hình tròn làm hai mảng – một mảng màu sáng (dương) và một mảng màu tối (âm).

- *Lĩnh*: một thứ lụa đen bóng

- *Màu trắng điệp*: màu trắng do bột lấy ở vỏ sò, vỏ điệp ở biển trộn với hồ loãng nấu bằng bột gạo nếp tạo thành.



1. Kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam.

2. Những chi tiết nào cho thấy kĩ thuật tạo màu của tranh làng Hồ rất đặc biệt?

3. Tìm những từ ngữ ở hai đoạn cuối thể hiện sự đánh giá của tác giả đối với tranh làng Hồ.

4. Tình cảm của tác giả đối những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ như thế nào?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm trong bài đọc các từ ngữ ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của tranh làng Hồ.

2. Đặt 1 – 2 câu nói giới thiệu về tranh làng Hồ.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐA NGHĨA

1. Tìm nghĩa phù hợp với từ in đậm trong mỗi câu dưới đây:

1) Anh ấy chạy vội ra cổng đón tôi.	a) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.
2) Đồng hồ chạy đúng giờ.	b) Hoạt động của máy móc.
3) Xe chạy băng băng trên đường.	c) Sự di chuyển nhanh bằng chân.

2. Trong các nghĩa của từ “**chạy**” ở bài tập 1, nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa được phát triển từ nghĩa gốc?

Ghi nhớ:

- Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và một số nghĩa chuyển.
- Các nghĩa của một từ đa nghĩa luôn có mối liên hệ với nhau.

3. Từ “**cửa**” trong các câu thơ dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.

a) Ngày cháu còn thấp bé
Cánh **cửa** có hai then
Cháu chỉ cài then dưới
Nhờ bà cài then trên.

(Đoàn Thị Lam Luyến)

b) **Cửa** biển này con sóng mãi xô xao
Dòng lạch xoáy cho bên bồi bên lở
Mũi mác bên kia chĩa hoài ra cửa
Bờ đả bên này thêm cao thêm sâu.

(Xuân Hoàng)

4. Tìm ví dụ về sự chuyển nghĩa của một trong các từ sau: *mắt, chân, tay*.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành về vai trò quan trọng của việc đọc sách.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 8, viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành về vai trò quan trọng của việc đọc sách.

Lưu ý:

- Ý kiến tán thành cần được trình bày gọn, rõ.
- Để thuyết phục người đọc, phải lựa chọn những lí do và bằng chứng tiêu biểu.

2. Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có).

- Lỗi về cấu tạo đoạn văn.
- Lỗi về nội dung đoạn văn.
- Lỗi dùng từ, viết câu, chính tả.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

TRONG ÁNH BÌNH MINH

Ánh nắng mới lên nhuộm hồng làn sương vương trên những ngọn cây. Sau một đêm ngủ bình yên, bầy chim tỉnh dậy hót vang lưng. Một vài con nai ròi bên nước, lững thững tìm về nơi ở khuất đâu đó dưới lùm cây. Bình minh diễn ra chỉ trong khoảnh khắc.

Ở đồng cỏ mênh mông cũng giống ngoài biển cả, mặt trời lên nhanh vùn vụt. Thoạt đầu nó chậm rãi nhô lên, đỏ hồng như một trái dưa hấu mới bổ, rồi sau khi vượt khỏi đường chân trời chắn ngang, nó leo mau lên cao và nắng chói chang lúc nào không hay.

Những bầy voi thông thả đi về phía bên nước. Nghe động bước chân, từng đàn chim dẽ và cun cút bay vụt lên từ những hàng sậy. Những con cá sấu nhỏ bò từ dòng nước lạnh lên phơi mình trên bãi cát, thấy bầy voi rậm rịch đi tới liền theo nhau toài nhanh xuống sông, để lại trên đường những vết trườn. Đàn trâu rùng với con trâu mộng đầu đàn mang đôi sừng nhọn hoắt đang ăn gần bên nước dừng đỉnh bờ đi xa, nhường chỗ cho những bầy voi. Tắm xong, những bầy voi lững thững rời bên nước. Cun cút và chim dẽ bay về những lùm sậy nơi chúng làm tổ. Bọn cá sấu nhỏ lại trườn lên bãi cát phơi mình và đàn trâu thông thả trở về chỗ cũ.

(Theo Vũ Hùng)

- a) Ở đoạn 1, cảnh vật khi ánh nắng mới lên được tả như thế nào?
 - b) Tác giả miêu tả điều gì ở đoạn 2?
 - c) Hoạt động của các con vật ở đoạn 3 được miêu tả như thế nào?
2. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nhận của bạn về cảnh vật trong bài văn.

Vận dụng

Ghi lại những câu miêu tả vẽ đẹp độc đáo của tranh làng Hồ.

Chủ điểm 4

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Bài 10

HỘI THỎI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN



ĐỌC

HỘI THỎI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN



Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên... Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba

que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa. Trong khi đó, những người trong đội, mỗi người một việc. Người thì ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đĩa bông. Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.

Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo cái nồi nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đuốc đựng đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

Sau độ một giờ rưỡi, các nồi cơm được lần lượt trình trước cửa đình. Mỗi nồi cơm được đánh một số để giữ bí mật. Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chuẩn: cơm trắng, dẻo và không có cháy. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giật giải đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

(Theo Minh Nương)

Từ ngữ:

- *Làng Đồng Vân*: một làng thuộc xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội.
- *Sông Đáy*: một nhánh của sông Hồng, chảy qua Hà Nội, Hà Nam và Ninh Bình.
- *Đình*: ngôi nhà to rộng của làng thời xưa, dùng làm nơi thờ Thành hoàng và họp việc làng.



1. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?
2. Trong hội thi, việc lấy lửa để nấu cơm được thực hiện thế nào?
3. Các thành viên của mỗi đội đã phối hợp thế nào để hoàn thành tốt công việc?
4. Theo bạn, bài đọc muốn nói với chúng ta điều gì?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Từ “*ngọn*” trong câu dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên **ngọn**.

2. Tìm nghĩa của từ “**ngọn**” trong mỗi câu dưới đây.

a) Ngọn lửa bập bùng trong bếp.	(1) Chỉ vật có hình nón.
b) Những ngọn núi ẩn hiện trong mây trời.	(2) Chỉ phần trên cùng của cây, đối lập với gốc.
c) Những ngọn cây vươn lên đón nắng.	(3) Chỉ vật chuyển động thành luồng.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA

1. Nêu nghĩa của các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây và cho biết đó là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.

Mảnh vườn bà xanh thề

Nắng trở như **hoa** cau

Cây bưởi bà trồng đó

Đã bói **quả** khi nào.

Gió đưa thoảng hương vào

Cả một vùng cúc nở

Những **cánh** hoa nhẹ ngả

Trên tay bà nâng niu.

(Nguyễn Thanh Kim)

2. Đặt câu để thể hiện các nghĩa của một từ in đậm trong đoạn thơ ở bài tập 1.

M:

- Hoa bưởi thơm ngan ngát.
- Bà tôi mua mấy cây hoa hồng về trồng.
- Mọi người đứng quanh bờ hồ xem pháo hoa.

3. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa trong các câu đã đặt.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU LỄ HỘI

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Ninh Bình là vùng đất lịch sử, là cố đô từ hơn 1 000 năm trước của đất nước ta. Ninh Bình có nhiều lễ hội phong phú, tiêu biểu là lễ hội Trường

Yên. Hằng năm, lễ hội Trường Yên diễn ra vào ngày 10 tháng 3 âm lịch trên mảnh đất cổ đô Hoa Lư của nước Đại Cồ Việt xa xưa. Lễ hội được tổ chức để tưởng niệm công đức của vua Đinh và vua Lê. Hội thường kéo dài 3 ngày, ngày 10 tháng 3 là chính hội. Phần lễ tế được tiến hành rất trang nghiêm ở đền vua Đinh, vua Lê. Phần hội có nhiều trò chơi dân gian, trong đó có trò cờ lau tập trận và trò chơi kéo chữ. Mọi người khắp miền đất nước về dự hội rất đông vui. Ai nấy đều cảm thấy phấn chấn khi được hoà mình vào không khí lễ hội tưng bừng của mùa xuân. Chúng ta cần gìn giữ nét đẹp của những lễ hội truyền thống.

(Theo “Non nước Việt Nam”)

- a) Lễ hội được giới thiệu trong đoạn văn có tên là gì, diễn ra ở đâu?
 - b) Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn? Nêu ý chính của mỗi phần.
 - c) Bạn biết được những thông tin gì về lễ hội qua đoạn văn trên?
- 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu lễ hội.**

G

- Đoạn văn có mấy phần?
- Người viết cần giới thiệu những gì về lễ hội?

Tên lễ hội

Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội

*

- ...

Ghi nhớ:

Đoạn văn giới thiệu lễ hội thường có ba phần:

- *Mở đầu: Giới thiệu tên lễ hội, địa điểm diễn ra lễ hội,...*
- *Triển khai: Nêu những thông tin chính về lễ hội (ví dụ: thời gian tổ chức lễ hội, lễ hội diễn ra trong bao nhiêu ngày, các hoạt động chính của lễ hội, người tham gia lễ hội,...).*
- *Kết thúc: Nêu nhận xét, cảm nghĩ hoặc ý nghĩa của lễ hội.*



NÓI VÀ NGHE

LỄ HỘI ĐỊA PHƯƠNG

Yêu cầu: Giới thiệu về một lễ hội của địa phương hoặc một lễ hội bạn đã được tham dự.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một lễ hội để giới thiệu theo yêu cầu.
- Tìm đọc sách báo, mạng in-tơ-nét,... nói về lễ hội bạn muốn giới thiệu.
- Chuẩn bị nội dung giới thiệu.

G

- Tên lễ hội.
- Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội.
- Các hoạt động chính và hoạt động gây ấn tượng nhất ở lễ hội.
- Tình cảm, cảm xúc của bạn khi dự lễ hội.
- *

2. Trình bày

- Từng thành viên giới thiệu về lễ hội theo nội dung đã chuẩn bị.
- Các thành viên thảo luận về những điểm chung ở những lễ hội.



Vận dụng

Tìm đọc các đoạn văn hoặc bài văn giới thiệu về lễ hội ở địa phương.

G

- 60 lễ hội truyền thống Việt Nam.
- Hội hè, lễ tết của người Việt.
- Lễ hội mùa xuân.
- *



ĐỌC

RỪNG MƠ

Giữa mùa hoa mơ nở
Bước chân vào Hương Sơn
Núi vì hoa trẻ mãi
Đời đời tên Núi Thơm.

Rừng mơ ôm lấy núi
Mây trắng đọng thành hoa
Gió chiều đông gợn gợn
Hương bay gần bay xa...

Trên thung sâu vắng lặng
Những đài hoa thanh tân
Uống dạt dào mạch đất
Đang kết một mùa xuân
Rồi quả vàng chín chít
Như trời sao quây quần.

Sang xuân người trẩy hội
Nghe khát vị mơ chua
Quả rừng mát hơi núi
Hãy còn vương mùi hoa.



Có người bạn xa nước
Yêu sông núi chúng ta
Mùa xuân cũng trẩy hội
Gởi mơ về quê nhà.

(Trần Lê Văn)



1. Bài thơ tả cảnh ở đâu?
2. Hình ảnh rừng mơ được tả vào những thời điểm nào trong năm?
3. Những câu thơ nào tả vẻ đẹp của rừng mơ vào mùa hoa nở?
4. Bài thơ nhắc đến lễ hội nào? Lễ hội đó diễn ra vào mùa nào?
5. Nêu chủ đề bài thơ.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với mỗi từ dưới đây.

mát

trẻ

yêu

2. Đặt câu với các từ tìm được.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ ĐA NGHĨA

1. Tìm trong các từ dưới đây những cặp từ đồng nghĩa với nhau.

vắng lặng

quây quần

khao khát

mong muốn

vắng vẻ

quần tụ

2. Đặt 2 - 3 câu với 2 - 3 từ đồng nghĩa tìm được ở bài tập 1.

Lưu ý: Mỗi câu bạn đặt có thể chứa một hoặc hai từ đồng nghĩa.

3. Đặt câu với các nghĩa của từ **“xuân”** nêu dưới đây.

a) Mùa chuyển tiếp từ đông sang hạ, thường được coi là mở đầu của năm.

b) Chỉ năm (nghĩa văn chương), dùng để tính thời gian đã trải qua.

c) Thuộc về tuổi trẻ, gọi về tươi đẹp, tràn đầy sức sống.



VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU LỄ HỘI

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một lễ hội mà bạn đã tham dự.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một lễ hội đã tham dự.
- Tìm thêm thông tin trong sách, báo, mạng in-tơ-nét,... viết về lễ hội.

2. Tìm ý



Mở bài	Nêu những thông tin khái quát cần giới thiệu về lễ hội (có thể nói rõ mình đã tham dự vào năm nào).
Thân bài	Nêu những thông tin chính cần giới thiệu về lễ hội: - Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội. - Các hoạt động chính ở lễ hội (phần lễ, phần hội,...). - Không khí lễ hội,... - *
Kết bài	Nhận xét, cảm nghĩ khi tham dự lễ hội.

3. Đọc soát và chỉnh sửa dàn ý.



NÓI VÀ NGHE

GIỮ GÌN NÉT ĐẸP VĂN HOÁ CỦA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Yêu cầu: Thảo luận về vấn đề: *Giữ gìn nét đẹp văn hoá của lễ hội truyền thống.*

1. Chuẩn bị

- Suy nghĩ theo quan điểm cá nhân về những việc làm, hành động ảnh hưởng xấu đến nét đẹp văn hoá của lễ hội và biện pháp giữ gìn nét đẹp văn hoá của lễ hội truyền thống.
- Chuẩn bị ý kiến thảo luận theo gợi ý dưới đây:

G

- + Các hoạt động, việc làm,... chưa đẹp mắt tại các lễ hội.
- + Thái độ của cộng đồng trước những hoạt động, việc làm đó.
- + Các biện pháp cần áp dụng để giữ gìn nét đẹp văn hoá của lễ hội truyền thống.
- + *

Lưu ý: Có thể tìm đọc sách báo in, các bài viết trên mạng in-tơ-nét về những nét văn hoá đẹp bị mai một ở một số lễ hội ở các địa phương và biện pháp khắc phục.

2. Thảo luận

- Từng thành viên nêu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Chăm chú lắng nghe ý kiến của thành viên khác; có thể đặt câu hỏi nếu muốn hiểu rõ hơn sự việc người khác chia sẻ.
- Thảo luận để chỉ ra những ý kiến thống nhất và khác biệt, từ đó đề xuất giải pháp.



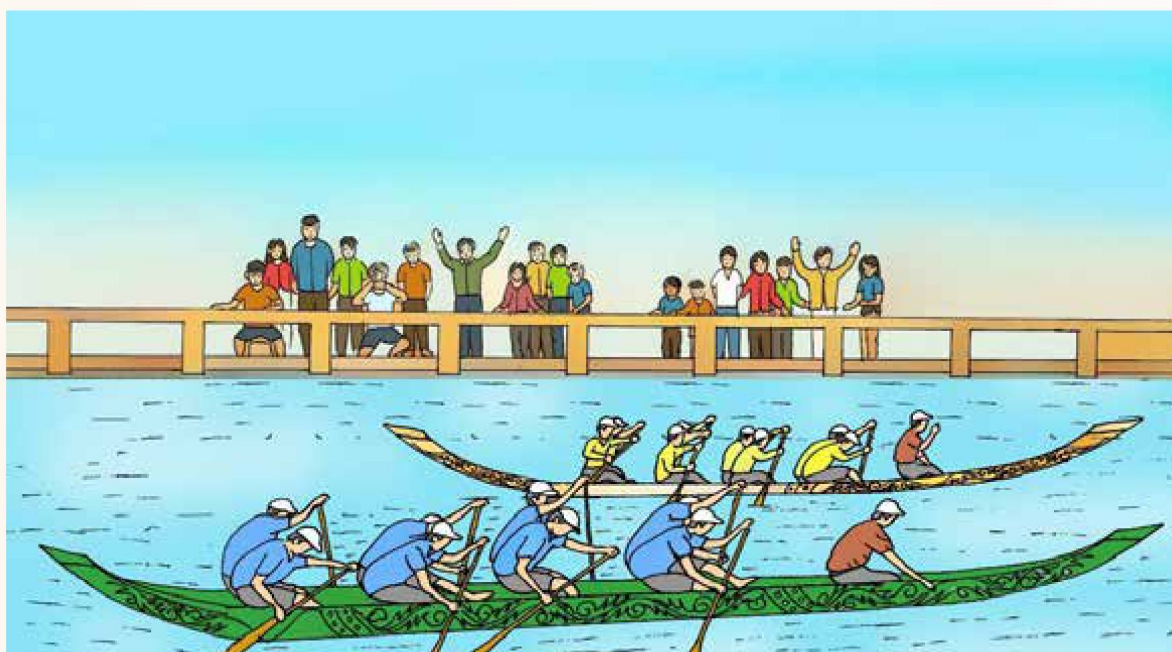
Vận dụng

Chia sẻ với người thân những ý kiến tranh luận về việc giữ gìn nét đẹp văn hoá của lễ hội truyền thống.



ĐỌC

HỘI ĐUA GHE Ở SÓC TRĂNG



Sóc Trăng được mệnh danh là xứ sở của lễ hội Nam bộ Việt Nam. Hàng năm, nơi đây thu hút đông đảo khách thập phương về đây dự lễ hội và thưởng ngoạn phong cảnh.

Hội đua ghe ngo diễn ra vào dịp lễ Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm. Ghe ngo là một loại thuyền độc mộc lớn, được khoét từ thân cây gỗ tốt, hình thoi dài, mũi và lái đều cong, được trang trí màu sắc sặc sỡ.

Trai tráng từ các phum, sóc tham gia đua tài. Người đua ghe ngo đòi hỏi có nghệ thuật điêu luyện, nếu không rất dễ bị lật thuyền. Vào cuộc đua, mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp. Theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt nhanh trên sông.

Hội đua diễn ra trong không khí tương bừng, náo nhiệt. Tiếng trống hội rộn ràng, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước. Đây là lễ hội đông vui nhất ở Sóc Trăng, thu hút hàng vạn người tham gia.

(Theo “Non nước Việt Nam”)

Từ ngữ:

- Ghe: thuyền gỗ có mũi.
- Ghe ngo: thuyền đua truyền thống của người Khơ-me.



1. Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về tỉnh Sóc Trăng?
2. Hội đua ghe ở Sóc Trăng diễn ra vào dịp nào?
3. Dựa vào bài đọc, hãy cho biết:
 - Cách làm ghe ngo.
 - Cách trang trí ghe ngo khi tham dự cuộc đua.
 - Cách đua ghe ngo ở Sóc Trăng.
4. Nêu ý nghĩa của hội đua ghe ngo ở Sóc Trăng.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ dưới đây.

thường ngoạn

sắc sỡ

tương bừng

náo nhiệt

2. Đặt câu với các từ bạn tìm được.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1. Sắp xếp các bước sau theo trình tự tra cứu nghĩa của từ “rộn ràng” trong từ điển.

- Tìm từ “rộn ràng”.
- Chọn từ điển phù hợp.
- Tìm phần bắt đầu bằng chữ cái R.
- Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng từ “rộn ràng”.

- Đọc nghĩa của từ "rộn ràng".

rộn ràng (tt) 1. Có cái vui dậy lên từ nhiều phía, nhiều hướng do có tác động cùng một lúc của nhiều loại âm thanh, màu sắc: *Người xe đi lại rộn ràng. Khúc nhạc rộn ràng.* 2. Có nhiều cảm xúc vui mừng dậy lên trong lòng: *Lòng rộn ràng niềm vui.*

2. Đọc các thông tin của từ "rộn ràng" nêu trong từ điển và trả lời câu hỏi.

a) Từ "rộn ràng" là danh từ, động từ hay tính từ?

b) Từ "rộn ràng" có mấy nghĩa?

3. Tra cứu nghĩa của các từ dưới đây:

tấp nập

trầy hội

tưng bừng

phong tục



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU LỄ HỘI

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một lễ hội mà bạn đã tham dự.

1. Viết

Dựa vào các ý đã tìm ở hoạt động *Viết* trong Bài 11, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý:

- Đoạn văn có bố cục ba phần.

Mở đầu

Triển khai

Kết thúc

- Các thông tin về lễ hội trình bày trong đoạn văn cần đảm bảo tính chính xác.



- Tên lễ hội.

- Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội.

- Các hoạt động chính và hoạt động gây ấn tượng nhất ở lễ hội.

- *

2. Đọc soát và chỉnh sửa (nếu cần).



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi

SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỦ ĐỒNG TỬ



Đời Hùng vương thứ 18, ở làng Chủ Xá bên bờ sông Hồng, có một chàng trai tên là Chủ Đồng Tử. Nhà nghèo, mẹ mất sớm, hai cha con chàng chỉ có một chiếc khổ mặc chung. Khi cha mất, chàng thương cha nên đã quán khổ chôn cha, còn mình đành ở không.

Một hôm, đang mò cá dưới sông, chàng thấy một chiếc thuyền lớn và sang trọng tiến dần đến. Đó là thuyền của công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng, đang du ngoạn. Chàng hoảng hốt, chạy tới khóm lau thưa trên bãi, nằm xuống, bới cát phủ lên mình để ẩn trốn. Nào ngờ, công chúa thấy cảnh đẹp, ra lệnh cấm thuyền, lên bãi dạo rồi cho vây màn ở khóm lau mà tắm. Nước gội làm trôi cát đi, để lộ một chàng trai khỏe mạnh. Công chúa rất đổi bàng hoàng. Nhưng khi biết rõ tình cảnh nhà chàng, nàng rất cảm động và cho là duyên trời sắp đặt, liền mở tiệc ăn mừng và kết duyên với chàng.

Sau đó, hai vợ chồng Chủ Đồng Tử không về kinh mà tìm thầy học đạo và đi khắp nơi truyền cho dân cách trồng lúa nuôi tằm, dệt vải. Cuối cùng,

cả hai đều hóa lên trời. Sau khi về trời, Chử Đồng Tử còn nhiều lần hiển linh giúp dân đánh giặc.

Nhân dân ghi nhớ công ơn Chử Đồng Tử, lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hằng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.

(Theo Hoàng Lê)

Từ ngữ:

- *Chử Xá*: tên một làng nay thuộc xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội.
- *Du ngoạn*: đi chơi, ngắm cảnh các nơi.
- *Bàng hoàng*: sửng sờ, không ngờ tới.
- *Duyên trời*: chuyện may mắn, hạnh phúc.
- *Hóa lên trời*: không chết mà trở thành thánh hoặc tiên trên trời.
- *Hiển linh*: (thần thánh) hiện lên giúp người.



- a) Vì sao công chúa Tiên Dung kết duyên cùng Chử Đồng Tử?
- b) Chử Đồng Tử và Tiên Dung giúp dân làm những gì?
- c) Nhân dân làm gì để tưởng nhớ Chử Đồng Tử?

2. Viết 2 - 3 câu giới thiệu về Lễ hội Chử Đồng Tử.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về những nét đẹp cần giữ gìn của lễ hội có ở địa phương.

Chủ điểm 5

HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

Bài 13 CÔ GÁI ĐOẠT 5 HUY CHƯƠNG VÀNG



ĐỌC

CÔ GÁI ĐOẠT 5 HUY CHƯƠNG VÀNG

Trần Nguyên Thái sinh ra xinh xắn như nhiều bé gái khác. Nhưng tai hoạ giáng xuống khi cô bé mới 2 tuổi. Mẹ đi làm đêm, chị gái 11 tuổi của Thái trông em vô ý làm đổ đèn dầu. Ngọn lửa bùng lên, liếm vào chăn màn và chiếc áo bông quần quanh người Thái. Tai nạn khủng khiếp đó làm mất một bàn tay, sém da một bên má của Thái. Cô bé lớn lên trong mặc cảm, dù được gia đình hết lòng thương yêu.

Bàn tay phải không còn, Thái tập viết và làm mọi việc bằng tay trái. Một bác sĩ ở Bệnh viện Quân y 108 muốn chịu mọi phí tổn làm bàn tay giả cho Thái. Nhưng làm tay giả thì phải cưa mất một phần tay mà



bàn tay vẫn không sử dụng được. Thái suy nghĩ và quyết định không làm tay giả.

Học xong lớp 12, Thái mở một quầy nhỏ bên vỉa hè, bán sách để tự kiếm sống. Để có sức khỏe và vượt qua mặc cảm, Thái tập bơi. Thái chọn môn bơi ếch để bàn tay xấu không giơ lên mặt nước. Năm 1998, cô gia nhập Câu lạc bộ Người khuyết tật Hà Nội.

Thái rất say mê luyện tập. Sáng nào cô cũng dậy từ 5 giờ, chạy 1 tiếng ở sân vận động. Buổi chiều tập bơi 3 tiếng. Thời gian khác, cô tập trong phòng kéo tay, rèn cơ bụng, bật nhảy...

Công luyện tập của Thái đã được đền đáp. Tại Đại hội Thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á tháng 10 năm 2001, cô đã mang về cho Tổ quốc 5 Huy chương Vàng.

(Theo Hương Giang)

Từ ngữ:

Trần Nguyên Thái: vận động viên khuyết tật đầu tiên của Việt Nam phá kỉ lục thế giới. Bà sinh năm 1966, tại Hà Nội.



1. Khi Trần Nguyên Thái được 2 tuổi, cô gặp điều gì không may?
2. Vì sao Trần Nguyên Thái quyết định không làm tay giả?
3. Để có sức khỏe, tự nuôi sống mình và vượt lên mặc cảm, Trần Nguyên Thái đã làm những công việc gì?
4. Công luyện tập của Trần Nguyên Thái đã được đền đáp xứng đáng như thế nào?
5. Theo bạn, điều gì đã giúp Trần Nguyên Thái vượt lên hoàn cảnh và thành công như vậy?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tra từ điển để tìm hiểu thêm về nghĩa của một số từ trong bài đọc (ví dụ: *tự ti, mặc cảm,...*) hoặc đọc sách, báo,... để tìm hiểu thêm thông tin về Đại hội Thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á .

2. Viết 2 – 3 câu về những thông tin đã tìm hiểu được sau khi làm bài tập 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1. Chọn cuốn từ điển phù hợp, tìm hiểu nghĩa các từ sau:

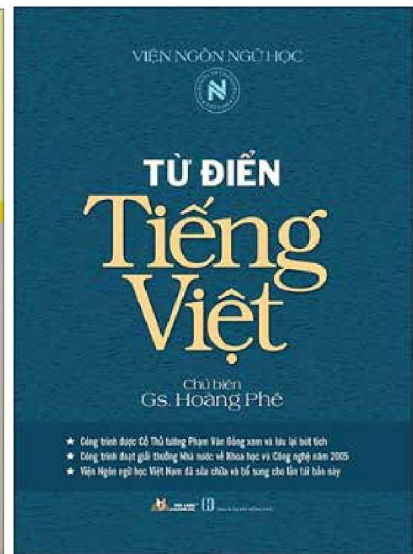
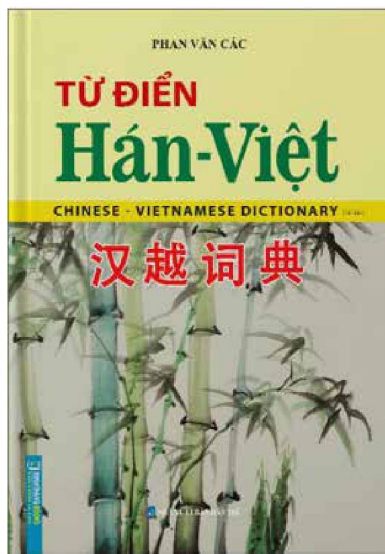
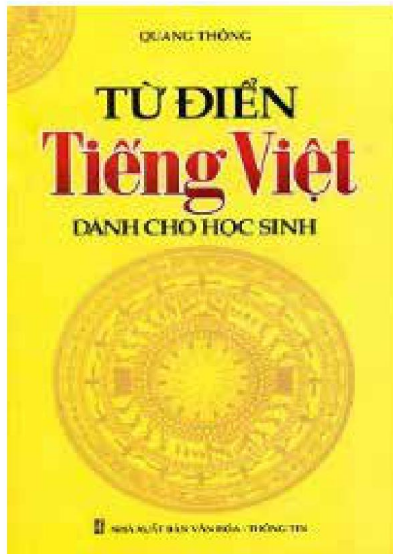
thể chất

thể trạng

thể lực

thể loại

thể thức



2. Tìm thêm 1 - 3 từ có tiếng “thể”.

3. Đặt câu với 3 từ ở bài tập 1 hoặc bài tập 2.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

1. Đọc mẫu báo cáo sau và trả lời câu hỏi:

UBND phường Chiến Thắng
Tổ dân phố 68

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CUỘC VẬN ĐỘNG ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO VÙNG LŨ LỤT

Kính gửi: Bà con Tổ dân phố 68

Hưởng ứng Chương trình “Lá lành đùm lá rách” do Ủy ban nhân dân phường Chiến Thắng phát động, Tổ dân phố 68 đã tiến hành quyên góp tiền và hiện vật để giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt vượt qua những khó khăn do thiên tai gây ra.

Ban Vận động quyên góp của Tổ dân phố 68 xin báo cáo kết quả quyên góp như sau:

1. Thời gian quyên góp: Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ... năm...).

2. Kết quả quyên góp:

1) Hiện vật:

- Quần áo: 52 bộ

- Sách vở: 24 bộ

2) Tiền mặt: 13 655 000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

(Có danh sách thống kê cụ thể tên cá nhân, hộ gia đình và số quà tặng.)

3) Tình hình sử dụng:

Toàn bộ số quà tặng trên đây đã được gửi tới Ủy ban nhân dân phường để gửi hỗ trợ đồng bào vùng lũ.

Thay mặt Ban Vận động
Tổ trưởng Tổ dân phố
(Kí và ghi rõ họ tên)

a) Báo cáo trên là của ai gửi cho ai?

b) Nội dung của bản báo cáo là gì?

2. Dựa vào mẫu báo cáo ở bài tập 1, hãy xác định cấu tạo của một bản báo cáo:

a) Một bản báo cáo thường có mấy phần?

b) Nội dung của mỗi phần là gì?

Ghi nhớ:

1. Báo cáo là bản tổng hợp tình hình hoặc kết quả thảo luận, kết quả công việc,... của một cá nhân hay tập thể.
2. Bản báo cáo cần có ba phần: phần đầu (tên tổ chức hoặc quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian làm báo cáo, tên báo cáo, người báo cáo, người nhận báo cáo), phần nội dung (nêu những thông tin chính cần báo cáo), phần cuối (chữ kí và họ tên người báo cáo).

3. Giả sử bạn tham gia hoạt động tập thể ở địa phương (trồng cây gây rừng, vệ sinh môi trường,...). Bạn hãy chuẩn bị nội dung cho bản báo cáo về hoạt động đó.

G

- Bạn cần báo cáo về công việc gì?
- Báo cáo với ai?
- Cần báo cáo về những nội dung gì?



NÓI VÀ NGHE

THỂ DỤC, THỂ THAO

Yêu cầu: Nêu ý kiến của bạn về vấn đề: *Nên rèn luyện thân thể như thế nào để có sức khỏe tốt?*

1. Chuẩn bị

- Tìm đọc (trong sách, báo, mạng in-tơ-nét,...) các bài viết về biện pháp luyện tập để có sức khỏe, về các phong trào thể dục, thể thao.
- Chuẩn bị nội dung trình bày.
- Chuẩn bị các câu hỏi thảo luận.

2. Thảo luận

- Người điều hành nêu nội dung thảo luận, đặt ra các câu hỏi để trao đổi.
- Từng thành viên trình bày ý kiến, nêu các câu hỏi để mọi người cùng chia sẻ thông tin.



Nêu ý kiến của bạn về những vấn đề sau:

- Các hoạt động thể dục, thể thao có vai trò quan trọng như thế nào đối với việc duy trì và nâng cao sức khỏe của mỗi người?
- Mỗi người nên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao như thế nào để nâng cao sức khỏe.
- ...

- Người điều hành tóm tắt ý kiến và kết thúc thảo luận.

3. Đánh giá

- Người có ý kiến thuyết phục nhất.
- Người trình bày có sức cuốn hút nhất.
- ...

Vận dụng

1. Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe cho bản thân. Ghi lại kế hoạch đó (thời gian, hình thức luyện tập, dụng cụ thể thao cần chuẩn bị,...).
2. Nói cho người thân biết kế hoạch của mình để mọi người cùng thực hiện (nếu chung sở thích và có điều kiện phù hợp).



ĐỌC

CHƠI BÓNG VỚI BỐ

Không cần kẻ gạch biên vôi
Sân gạch cũng thành sân bóng
Cầu môn? Chuyện ấy dễ rồi
Chỉ cần một đôi dép mỏng...

Bố là... thủ môn ngoại hạng
Con là danh thủ nhí thôi
Quả bóng nhựa thường lăn sệt
Lênh khênh bố phải... bắt ngòi!



Mỗi lần có pha “thủng lưới”
Bố, con cùng vỗ tay cười
Trận đấu chỉ có hai người
Mà cũng rộn ràng ra phết...

Chơi hoài con không biết mệt
Chỉ thương bố mướt mồ hôi
Danh thủ con dừng chân sút
Mời thủ môn bố nghỉ thôi!

(Nguyễn Ngọc Hưng)

Tic ngữ:

- *Vạch biên* (còn gọi là *đường biên*): vạch giới hạn độ dài, rộng của sân bóng.



1. Sân bóng và các cầu thủ được nhắc đến trong bài thơ có gì khác với bình thường?

2. Diễn biến trận đấu bóng có gì đặc biệt và thú vị?
3. Vì sao trận đấu bóng đó tuy không đủ người nhưng vẫn vui rộn ràng?
4. Chi tiết nào trong bài thơ để lại cho bạn ấn tượng sâu sắc nhất? Vì sao?
5. Theo bạn, việc cho trẻ em sớm tham gia vào các hoạt động thể thao có tác dụng gì?

* Học thuộc những câu thơ mà bạn thích.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tra từ điển để tìm hiểu thêm về nghĩa của các từ *danh thủ, thủ môn*.
2. Tìm từ đồng nghĩa với một trong hai từ ở bài tập 1. Đặt câu với từ đó.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại trong các đoạn văn sau:

a) Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chin San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm.

(Ma Văn Kháng)

b) Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, hây hây nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

(Nguyễn Phan Hách)

2. Việc lặp lại từ ngữ như trên có tác dụng gì?

Ghi nhớ:

Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là cách người nói hoặc người viết lặp lại một vài từ ngữ nhằm làm nổi bật một nội dung trong bài nói hoặc bài viết. Từ ngữ được lặp lại gọi là điệp từ, điệp ngữ.

3. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ sau:

Phố núi

Phố núi đường in đầy bóng núi,
Tắc kè kêu gióng một, gió trời!
Núi trong phố. Phố luôn trong núi,
Mái nhà lộp độp tiếng sương rơi.

(Ngô Văn Phú)

4. Chọn một từ phù hợp với tất cả các ô trống trong bài ca dao sau để tạo thành điệp từ, điệp ngữ:

trông

nhìn

ngó

ngắm

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề.
☐ trời, ☐ đất, ☐ mây,
☐ mưa, ☐ nắng, ☐ ngày, ☐ đêm.
☐ cho chân cứng đá mềm,
Trời yên bể lặng mới yên tâm lòng.

(Ca dao)





VIẾT

LẬP DÀN Ý BÁO CÁO CÔNG VIỆC

Yêu cầu:

Bạn hãy đóng vai nhóm trưởng, lập dàn ý cho bản báo cáo về một hoạt động tập thể (trồng cây gây rừng, vệ sinh môi trường,...).

1. Chuẩn bị

- Đọc lại mẫu báo cáo ở hoạt động Viết của Bài 13.
- Ghi lại các mục của bản báo cáo.
- Đọc lại nội dung đã chuẩn bị ở hoạt động Viết của Bài 13.

2. Lập dàn ý

Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, lập dàn ý cho bài văn.



Phần đầu	Viết tên tổ chức hoặc quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian làm báo cáo, tên báo cáo, người báo cáo, người nhận báo cáo.
Phần chính	Có thể nêu những nội dung chính sau: - Kế hoạch hoạt động. - Thời gian thực hiện hoạt động. - Những người tham gia hoạt động. - Kết quả đạt được. - Những thành công và những điều cần rút kinh nghiệm.
Phần cuối	Kí và ghi rõ họ tên người báo cáo.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Yêu cầu:

Có ý kiến cho rằng cần hình thành ở người học thói quen thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất để có sức khỏe tốt. Lại có ý kiến khác cho rằng nhiệm vụ chính của người học là học tập, cần dành thời gian cho việc học hành hơn là tham gia các hoạt động vui chơi, thể thao.

Hãy nêu quan điểm của bạn về vấn đề này.

1. Chuẩn bị ý kiến



- Bạn đồng ý với ý kiến nào (hoặc có ý kiến nào khác)? Vì sao?
- Tìm một số lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ quan điểm của bạn.

2. Trình bày ý kiến

- Trình bày ý kiến theo nội dung chuẩn bị.
- Tranh luận với những ý kiến khác.
- Cả nhóm nhận xét, góp ý.

3. Nhận xét, đánh giá



Vận dụng

1. Thường xuyên tham gia một hoạt động rèn luyện thân thể (tập thể dục, đi bộ, chơi thể thao,...).
2. Vận động người thân hoặc những người khác trong cộng đồng tham gia hoạt động rèn luyện thân thể để duy trì và tăng cường sức khỏe.



ĐỌC

LỢI ÍCH CỦA VIỆC TẬP THỂ DỤC THƯỜNG XUYÊN



Tập thể dục thường xuyên đem lại rất nhiều tác dụng tốt cho sức khỏe. Sau đây là một số tác dụng:

1) Giúp tăng cường trí nhớ.

Tập thể dục mỗi ngày sẽ giúp con người tăng cường trí nhớ, khả năng tập trung và tiếp thu kiến thức mới. Ngoài ra, tập thể dục còn làm chậm quá trình thoái hóa não bộ ở người già.

2) Giảm các chứng bệnh mãn tính.

Những người mắc các bệnh mãn tính nặng như tiểu đường, suy tim,... đều có thể cải thiện tình trạng sức khỏe bằng thói quen vận động mỗi ngày, dù chỉ là đi bộ ít phút.

3) Kiểm soát trọng lượng.

Tập thể dục có thể giúp ngăn ngừa thừa cân, duy trì giảm cân. Nếu không có nhiều thời gian, bạn hãy vận động theo những cách đơn giản như dùng cầu thang bộ thay vì thang máy, đi bộ hoặc đạp xe đạp thay vì đi xe máy.

4) Phòng tránh bệnh loãng xương.

Loãng xương là tình trạng xương trở nên xốp, giòn và rất dễ bị gãy. Tập thể dục thường xuyên giúp cho quá trình hấp thu canxi dễ dàng, nhờ đó giúp cho xương khỏe hơn.

Lợi ích của việc tập thể dục hàng ngày là không thể phủ nhận được. Chúng ta hãy cố gắng để thực hiện, cho dù chỉ vận động 10 phút mỗi ngày.

(Theo Anh Dũng)



1. Theo bài đọc, tập thể dục thường xuyên có những tác dụng tốt gì đối với sức khỏe?
2. Có thể làm gì để kiểm soát trọng lượng cơ thể?
3. Vì sao có thể nói tập thể dục thường xuyên giúp phòng tránh loãng xương?
4. Cần bao nhiêu thời gian mỗi ngày để tập thể dục?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Hãy kể thêm một số lợi ích của việc tập thể dục thường xuyên.
2. Viết 2 – 3 câu giới thiệu tác dụng tốt của một hình thức luyện tập thường xuyên (tập thể dục, đi bộ, đi xe đạp,...).



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

1. Tìm điệp từ, điệp ngữ trong các câu dưới đây. Cho biết những điệp từ, điệp ngữ ấy có tác dụng gì?

Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

(Hồ Chí Minh)

2. Chọn từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống trong khổ thơ sau để tạo thành điệp từ, điệp ngữ:

vực

dốc

vạn dặm

ngàn thước

Dốc lên khúc khuỷu □ thăm thẳm,
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.
Ngàn thước lên cao, □ xuống,
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

(Quang Dũng)

3. Viết một đoạn văn 3 – 5 câu thể hiện cảm xúc về tình thương bao la của Bác Hồ đối với nhân dân Việt Nam, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ. Gạch dưới điệp từ hoặc điệp ngữ ấy.

G Có thể dựa vào ý của đoạn thơ sau để viết đoạn văn.

Ôi lòng Bác vậy, cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình, cho hết thảy
Như dòng sông chảy, nặng phù sa.

(Tố Hữu)



VIẾT

VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

Yêu cầu:

Bạn hãy đóng vai nhóm trưởng để viết báo cáo về một hoạt động tập thể (trồng cây gây rừng, vệ sinh môi trường,...).

1. Dựa vào dàn ý đã lập, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.

G

- Đọc và hoàn thiện dàn ý đã lập.
- Viết báo cáo theo dàn ý đã lập.
- Đọc lại và chỉnh sửa bài viết (nếu cần).

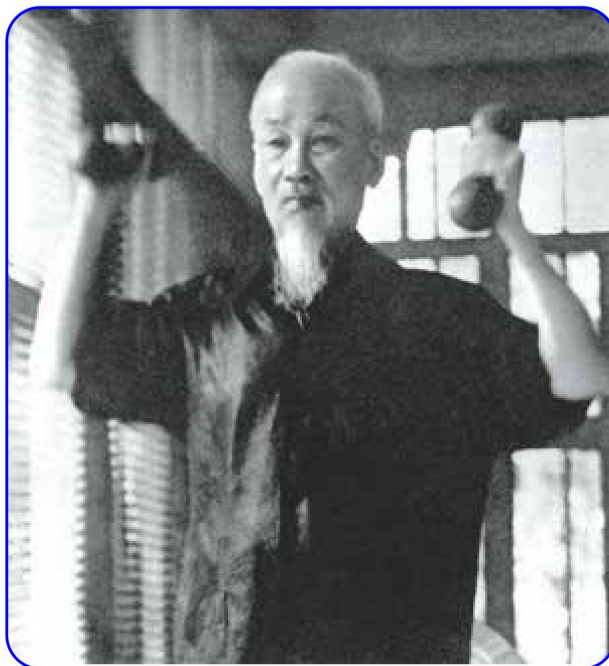
2. Đọc soát và chỉnh sửa.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

BÁC HỒ TẬP THỂ DỤC



Bác Hồ sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp. Sáng nào cũng vậy, cứ khoảng bốn rưỡi, năm giờ, khi sương mù còn bồng bềnh trên các ngọn cây, khe núi, Người đã dậy, dọn dẹp chăn màn, đồ đạc, rồi chạy xuống bờ suối tập thể dục và tắm rửa. Ở Khuổi Nậm không có đất, Bác tạo một mặt phẳng đứng tập. Bác đeo bốn cái chày, hai cái vừa, hai cái to và nặng để thay tạ tập hằng ngày. Sáng sớm, Bác vẫn thường tập leo núi. Bác chọn những quả núi quanh vùng cao nhất để leo lên với đôi bàn chân không. Khi thì một, hai đồng chí đi theo Bác, khi thì Bác tập một mình. Có đồng chí nhắc Bác leo núi cần đi giày cho khỏi đau chân. Bác đáp:

- Tôi tập leo núi chân không cho quen.

Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét. Để luyện bàn tay đánh máy, Bác chọn hai hòn đá tròn như trứng gà. Khi nghỉ đánh máy, Bác bóp tay vào đá nhiều lần.

(Theo “Đầu nguồn”)

Từ ngữ:

- *Khuổi Nậm*: tên một khu rừng ở gần hang Pác Bó (tỉnh Cao Bằng).

a) Bác Hồ làm gì để tự rèn luyện thân thể vào mỗi buổi sáng?

b) Vì sao Bác Hồ thường tập leo núi với đôi bàn chân không?

2. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ về tấm gương luyện tập của Bác Hồ.



Vận dụng

Tiếp tục duy trì các hoạt động rèn luyện sức khỏe; tích cực tuyên truyền, vận động mọi người trong cộng đồng cùng tham gia.

A. ÔN TẬP**ĐỌC****CÂU HÁT NGƯỜI MÔNG**

Dân ca Mông, bài hát nào cũng như trò chuyện, tâm tình. Mỗi bài ca là một câu chuyện về cảnh ngộ, nỗi niềm của người trong cuộc, cứ cuốn người nghe bởi cảm xúc tuôn trào. Hầu hết những bài ca tình yêu của người Mông thường dài. Người ta hát từ ngày này qua ngày khác, thậm chí đêm này qua đêm khác không biết mệt. Cái sự mê hát của người Mông, sự dài của dân ca Mông được phóng đại bằng giai thoại người Mông nặn 4 con trâu, đặt ở 4 góc bàn rồi hát. Họ hát say sưa đến nỗi những con trâu ấy biết ve vẩy đuôi, đi lại; khi chúng húc nhau tới bời, họ mới “tỉnh ra”, ngừng hát...

Hình ảnh thường thấy trong dân ca Mông là hang sâu, núi cao, thung lũng. Cô gái đẹp trong dân ca Mông được ví như hoa bí, rau dớn, rất bình dị mà thiết thực. Người Mông sống ở vùng núi cao hoang sơ, bước chân ra khỏi nhà là va vào đá núi, cây rừng, sương giăng, mây phủ nên hình ảnh đi vào dân ca cũng là mô đá, mây bay, con suối, dây leo,...

“... Đôi ta yêu nhau, mình tặng ta chiếc khăn đội đầu

Ta đem về, đêm đêm ta nhìn

Mỗi lần đi làm nương

Nhớ mình, ta để khăn trên mô đá

Thấy khăn là thấy mình hỏi nào ta trò chuyện bên nhau ...”.

Con trai, con gái Mông ở những bản xa, giờ vẫn hát những bài ca tự mình ứng tác như thế.

(Theo Đặng Thị Huệ)



1. Vì sao có thể nói “*Dân ca Mông, bài hát nào cũng như trò chuyện, tâm tình.*”?

2. Qua giai thoại “*người Mông nặn 4 con trâu, đặt ở 4 góc bàn rồi hát... cho đến khi những con trâu ấy húc nhau, họ mới “tỉnh ra”, ngừng hát*”, bạn biết thêm điều gì thú vị về dân ca Mông, về người Mông?

3. Tìm trong bài đọc những chi tiết cho thấy dân ca Mông là những khúc hát về cuộc sống bình dị, quen thuộc của người Mông.

4. Bạn hiểu như thế nào về câu cuối của bài đọc?



Luyện tập theo văn bản đọc

Chuẩn bị nội dung để giới thiệu một lần điệu dân ca hoặc phong tục, tập quán thú vị của một dân tộc anh em trên đất nước ta.

- Đó là bài hát (hay phong tục, tập quán) gì?
- Bài hát (hay phong tục tập quán) đó có gì thú vị?



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

Hình ảnh thường thấy trong dân ca Mông là hang sâu, núi cao, thung lũng. Cô gái đẹp trong dân ca Mông được ví như hoa bí, rau dớn, rất bình dị mà thiết thực. Người Mông sống ở vùng núi cao hoang sơ, bước chân ra khỏi nhà là va vào đá núi, cây rừng, sương giăng, mây phủ nên hình ảnh đi vào dân ca cũng là mô đá, mây bay, con suối, dây leo,...

a) Tìm 5 danh từ, 5 động từ, 5 tính từ trong đoạn trích.

b) Tìm các từ đồng nghĩa với *bình dị*, *thiết thực*.

2. Tìm đại từ xưng hô trong khúc ca sau của người Mông, cho biết mỗi đại từ chỉ ai?

chỉ người nói

chỉ người nghe

“... Mình tặng ta chiếc khăn đội đầu

Ta đem về, đêm đêm ta nhìn

Mỗi lần đi làm nương

Nhớ mình, ta để khăn trên mô đá

Thấy khăn là thấy mình...”.

(Dân ca Mông – *dẫn theo* Đặng Thị Huệ)

3. Tìm điệp từ, điệp ngữ và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong khúc dân ca ở bài tập 2.

4. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của bạn về dân ca Mông (hoặc về dân ca hay phong tục, tập quán của một dân tộc anh em trên đất nước ta).



VIẾT

Tìm ý và lập dàn ý cho đoạn văn theo một trong ba đề bài sau:

Đề 1. Viết đoạn văn tả một người mà bạn quý mến.

Đề 2. Mỗi khi nước lũ đổ về, nhiều người tranh thủ ra sông, suối vớt cây khô, củi mục về làm củi.

Hãy viết đoạn văn nêu lí do vì sao bạn tán thành hoặc không tán thành việc làm đó.

Đề 3. Viết đoạn văn giới thiệu một phong tục, tập quán (ngày Tết, lễ hội, tín ngưỡng,...) của Việt Nam mà bạn biết.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP



ĐỌC

CHỢ HOA TẾT HÀNG LƯỢC



Chợ Hàng Lược mỗi năm chỉ họp một lần. Chợ chủ yếu bán hoa, ngoài ra còn có thêm hàng thủ công mỹ nghệ, bát đĩa cổ, đồ thờ, tranh,... phục vụ Tết Nguyên đán cho Nhân dân Thủ đô, khách nước ngoài và nhân dân các tỉnh xa về tham quan, du lịch. Chợ đông nhất từ ngày 25 tháng Chạp cho đến giao thừa.

Từ ngày 25 tháng Chạp trở đi, dọc hai bên phố Hàng Lược là các quầy hàng và người bán hoa đứng chen chân. Đào đỏ, đào phai, mai trắng miền

Bắc, mai vàng miền Nam được xếp cạnh nhau trông như một rừng hoa rực rỡ. Rồi bạt ngàn quất, cam. Những cây quất quả lúc lỉu như mâm xôi. Những cây cam canh quả đỏ mọng trĩu cành. Hoa cẩm lộ thì có hoa hồng, hoa cúc, thược dược, lay ơn,... Người đi chợ nhìn hoa như thấy cả thiên đường hoa bày ra trước mắt. Ngoài hoa, chợ này còn bày bán cả những cây thế và hòn non bộ, như đa, si, duối, thông, tùng được uốn tủa tinh xảo, đặt trong chậu sứ đủ hình dạng.

Ngày xưa, chợ này có những ông đồ ngồi cắm cúi viết câu đối đỏ. Chợ còn có hàng bán tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, những bức tranh gợi nhớ về lịch sử đất nước như: Phù Đổng Thiên Vương đánh giặc Ân, Ngô Quyền đánh quân Nam Hán, Lê Lợi đuổi giặc Minh,...

Ai đi chợ Hàng Lược vào những ngày giáp Tết đều cảm thấy hạnh phúc, lòng lâng lâng một cảm xúc yêu đời thiết tha...

(Theo Văn Sáu)



1. Chợ hoa Hàng Lược họp vào thời gian nào?

- A. Chợ họp quanh năm.
- B. Chợ họp mỗi tháng một lần.
- C. Chợ họp mỗi quý một lần.
- D. Chợ họp vào tháng Chạp hằng năm.

2. Chợ Hàng Lược bán những loại hàng gì?

A. Hoa, cây cảnh, hàng mỹ nghệ, bát đĩa cổ, đồ thờ, tranh,... phục vụ Tết Nguyên đán.

B. Hoa quả, bánh kẹo, thực phẩm,... phục vụ Tết dương lịch và Tết Nguyên đán.

C. Hoa quả, bánh kẹo, thực phẩm, đồ gia dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày.

D. Câu đối, tranh ảnh, bát đĩa,... để trang trí nhà cửa vào những dịp quan trọng.

3. Vì sao những ai từng đi chợ hoa Hàng Lược vào những ngày giáp Tết Nguyên đán đều cảm thấy yêu đời, hạnh phúc?

- A. Vì chỉ ở đó họ mới mua được món hàng mà mình cần.
- B. Vì chỉ ở đó họ mới mua được mọi thứ mà mình cần.
- C. Vì chỉ ở đó họ mới được thấy rất nhiều sản vật lạ và độc đáo.
- D. Vì ở đó họ được hoà mình trong không khí náo nức đón Tết.

4. Hãy viết đoạn văn 4 - 5 câu nêu cảm nghĩ về một hình ảnh của chợ hoa Hàng Lược, trong đó kết từ. Gạch dưới các kết từ đó.



- Bạn thích hình ảnh nào của chợ hoa Hàng Lược?
- Vì sao bạn thích hình ảnh đó?



VIẾT

Chọn một trong ba đề bài sau:

Đề 1. Viết đoạn văn tả một người mà bạn quý mến.

Đề 2. Mỗi khi nước lũ đổ về, nhiều người tranh thủ ra sông, suối vớt cây khô, củi mục về làm củi.

Hãy viết đoạn văn nêu lí do vì sao bạn tán thành hoặc không tán thành việc làm đó.

Đề 3. Viết đoạn văn giới thiệu một phong tục, tập quán (ngày Tết, lễ hội, tín ngưỡng,...) của Việt Nam mà bạn biết.

Chủ điểm 6

ẨM THỰC TRĂM MIỀN

Bài 17 SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY



ĐỌC

SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY



Sau khi dẹp được giặc Ân, Hùng Vương thứ sáu có ý định truyền ngôi cho con.

Nhân dịp đầu xuân, vua cho họp các hoàng tử lại và bảo:

- Trong các con, ai tìm được món ăn ngon nhất, có ý nghĩa nhất để dâng cúng Trời Đất, tổ tiên, thì ta sẽ truyền ngôi cho.

Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ dâng lên vua cha. Riêng người con trai thứ mười tám của Hùng Vương là Lang Liêu, vì mẹ mất sớm, không có người chỉ dạy nên rất lo lắng, không biết chọn món gì.

Một hôm, Lang Liêu nằm mơ gặp được một vị thần. Thần nói với chàng:

- Trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người. Con hãy lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng hình Trời và Đất. Rồi lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng hình cha mẹ sinh thành.

Tỉnh dậy, Lang Liêu vô cùng mừng rỡ. Chàng chọn gạo nếp thật ngon làm bánh vuông để tượng hình Đất, lấy lá xanh bọc ở ngoài và đặt nhân ở trong ruột bánh. Sau đó, chàng đem nấu chín và đặt tên là bánh chưng. Chàng lại giã xôi làm bánh tròn, để tượng hình Trời, gọi là bánh giầy.

Đến ngày hẹn, các hoàng tử nô nức đem món ăn ngon đến. Riêng Lang Liêu chỉ có bánh chưng và bánh giầy. Sau khi đi một vòng, vua cha dừng lại rất lâu trước mâm bánh của Lang Liêu, nghe chàng kể lại chuyện thần báo mộng và giải thích ý nghĩa của hai món bánh. Vua nếm thử, thấy bánh ngon, lại có ý nghĩa nên quyết định truyền ngôi lại cho Lang Liêu.

Kể từ đó, mỗi khi đến Tết Nguyên đán, người dân đều làm bánh chưng và bánh giầy để dâng cúng Trời Đất, tổ tiên.

(Theo “Kho tàng truyện dân gian Việt Nam”)



1. Hùng Vương thứ sáu đưa ra điều kiện gì đối với người nối ngôi?
2. Các hoàng tử chọn món gì dâng lên vua cha? Vì sao các hoàng tử chọn món đó?
3. Lang Liêu mơ thấy điều gì? Sau khi tỉnh dậy, Lang Liêu đã làm những việc gì?
4. Vì sao vua quyết định truyền ngôi cho Lang Liêu?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ đồng nghĩa để thay thế cho từ in đậm trong câu sau:
*Đến ngày hẹn, các hoàng tử **nô nức** đem món ăn ngon đến.*
2. Viết 1 – 2 câu giải thích ý nghĩa của bánh chưng, bánh giầy.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1. Tìm dấu gạch ngang trong các câu dưới đây:

a) Nhân dịp đầu xuân, vua cho họp các hoàng tử lại và bảo:

- Trong các con, ai tìm được món ăn ngon nhất, có ý nghĩa nhất để dâng cúng Trời Đất, tổ tiên, thì ta sẽ truyền ngôi cho.

(Theo “Kho tàng truyện dân gian Việt Nam”)

b) Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vời vời, nơi Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ mười tám - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

(Theo Đoàn Minh Tuấn)

c) Trường tôi có các câu lạc bộ rất thú vị:

- Câu lạc bộ Thể thao.

- Câu lạc bộ Nghệ thuật.

- Câu lạc bộ Nấu ăn,...

2. Theo bạn, dấu gạch ngang trong các trường hợp ở bài tập 1 có tác dụng gì?



Đánh dấu các ý được liệt kê.

Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Ghi nhớ:

Ngoài công dụng đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật; đánh dấu các ý được liệt kê; dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh; dấu gạch ngang còn được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu. Khi đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu, dấu gạch ngang được đặt ở giữa bộ phận ấy và bộ phận được chú thích, giải thích.

3. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu chuyện dưới đây.

NGƯỜI VIẾT TRUYỆN THẬT THÀ

Ban-dắc - Nhà văn Pháp nổi tiếng - cùng với vợ được mời đi dự tiệc. Lúc sắp lên xe, ông bảo vợ:

- Anh không muốn ngồi ăn lâu, nhưng chưa biết nên nói thế nào đây.

Vợ ông bật cười:

- Anh từng tưởng tượng ra bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài, nay nghĩ một cái cớ để về sớm thì khó gì.

Ban-dắc nói:

- Viết văn là một chuyện khác. Anh có biết nói dối bao giờ đâu. Nếu bắt anh nói dối, anh sẽ thẹn đỏ mặt và ấp úng cho mà xem.

(Theo Nguyễn Đình Chính)

4. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong câu dưới đây để đánh dấu bộ phận giải thích, chú thích.

Hằng năm, động Phong Nha địa điểm du lịch nổi tiếng ở Quảng Bình đón hàng triệu lượt du khách tham quan.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT SẢN VẬT

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi:



Cốm làng Vòng là một đặc sản ẩm thực của Việt Nam nói chung và là đặc sản nổi tiếng của Hà Nội nói riêng. Đây là một sản phẩm đặc trưng của làng Vòng (hay còn gọi là thôn Hậu) nay là phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Cốm làng Vòng được làm từ loại lúa nếp hoa vàng và là loại lúa non, nhưng không non quá vì sẽ làm cốm bị nát, cũng không già quá vì cốm sẽ cứng, ăn mất vị ngon. Quy trình làm cốm phải qua rất nhiều công đoạn khá tỉ mỉ. Lúa mới gặt về cần được tuốt, lấy thóc. Thóc sau khi đãi sạch, cho vào chảo rang. Rang lúa sao cho hạt cốm chín tới, không giòn mà tróc trấu là công đoạn khó nhất trong nghề làm cốm. Cốm rang xong khi còn nóng là đem giã ngay trên bằng loại cối riêng. Sau đó, cốm được cho vào trong các thúng con đã rải sẵn lá sen để mang đi bán ở các phố. Cốm làng Vòng, cùng hương hoa sữa, gió heo may, và những bài hát hòa quyện vào nhau làm nên một mùa thu Hà Nội lãng mạn, một nét văn hóa đã khắc sâu vào tâm hồn của người Hà Thành xưa và nay.

(Theo Minh Giang)

- a) Qua câu mở đầu đoạn văn, bạn hiểu đoạn văn giới thiệu đặc sản gì?
- b) Các câu tiếp theo ở phần triển khai đoạn văn cho biết những điều gì về sản vật?
- c) Câu kết thúc đoạn văn nêu điều gì?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu một sản vật.

G

- Bố cục của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc).
- Cách lựa chọn những đặc điểm của sản vật để giới thiệu.

Ghi nhớ:

Đoạn văn giới thiệu một sản vật thường có ba phần:

- *Phần mở đầu: giới thiệu sản vật.*
- *Phần triển khai: giới thiệu một số thông tin chính về sản vật.*
- *Phần kết thúc: nêu cảm nghĩ về sản vật.*



NÓI VÀ NGHE

GIỚI THIỆU VỀ MỘT SẢN VẬT

Đề bài: Giới thiệu về một sản vật ở địa phương.

1. Chuẩn bị:

- Tìm hiểu thông tin về các sản vật ở địa phương.

G

- + Địa phương bạn có những sản vật gì? (Ví dụ: món ăn, trang phục, nhạc cụ, đồ dùng,...)
- + Trong các sản vật đó, bạn lựa chọn sản vật nào để giới thiệu?
- Ghi chép những thông tin chính về sản vật mà bạn chọn để giới thiệu. Sưu tầm thêm tranh, ảnh, video,... dùng để minh họa.

2. Thảo luận

- a) Giới thiệu khái quát về sản vật.
- b) Nêu các thông tin chính về sản vật.
- c) Bày tỏ cảm xúc về sản vật.

3. Đánh giá

- Nhận xét, góp ý, bổ sung cho bài giới thiệu của bạn.
- Ghi lại những thông tin chính về sản vật được nghe bạn giới thiệu.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về một số sản vật ở địa phương.



ĐỌC

CA DAO VỀ ẨM THỰC TRĂM MIỀN

- ❶ Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì
Tương Bần, húng Láng có gì ngon hơn?
- ❷ Ai về ăn nhút Thanh Chương
Dừng chân nếm thử vị tương Nam Đàn.
- ❸ Ai về Quảng Ngãi quê ta
Mía ngon, đường ngọt, trắng ngà dễ ăn
Mạch nha, đường phôi, đường phèn
Kẹo gương thơm ngọt ăn quen lại ghiền.
- ❹ Quảng Nam nổi tiếng bòn bon
Chả viên Bình Định vừa ngon vừa lành.
- ❺ Trà Vinh có bún nước lèo
Có chùa Ông Mệ, ao đào Bà Om.
- ❻ Núi Sam nổi tiếng mắm kho
Châu Đốc nổi tiếng cá kho bằm xoài.
- ❼ Muốn ăn bông súng mắm kho
Thì vô Đồng Tháp ăn no đã thèm.
- ❽ Bến Tre dừa ngọt sông dài
Nơi chợ Mỹ Cày có kẹo nổi danh.

(Ca dao)



1. Mỗi câu ca dao nói đến đặc sản của một vùng. Đó là những vùng nào?
2. Mỗi vùng có những đặc sản gì?
3. Theo bạn, vì sao nói ẩm thực là một trong những nét đặc trưng của văn hóa mỗi vùng, miền?
4. Bạn hãy nói 1 – 2 câu để giới thiệu một món ăn nổi tiếng trong bài đọc.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Kể tên một số đặc sản ở các địa phương mà bạn biết.
2. Nếu giới thiệu cho du khách nước ngoài về một món ăn của Việt Nam, bạn sẽ giới thiệu món ăn nào? Viết 1 – 2 câu về món ăn đó.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1. Xác định công dụng của dấu gạch ngang trong các đoạn truyện dưới đây:

QUÀ TẶNG CHA

a) Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bố vẫn mải mê với những con số: Ông đang phải kiểm tra sổ sách.

Trong óc chàng sinh viên trẻ tuổi chợt loé lên một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

b) Mười hôm sau, ông bố rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình và nói:

– Con hy vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính.

(Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn)

2. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong các câu dưới đây:

a) Ở kì 5, chúng tôi đã được học các chủ điểm sau:

Niềm vui cuộc sống;

Khám phá tri thức;

Thế giới nghệ thuật;

Lễ hội truyền thống;

Ấm thực trăm miền.

b) Hôm nay, Đài Truyền hình Việt Nam có cầu truyền hình nối ba điểm cầu Hà Nội Huế Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Viết một đoạn văn ngắn, trong đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.



VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT SẢN VẬT

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một sản vật ở địa phương.

1. Tìm ý

Mở đầu	Giới thiệu khái quát về sản vật ở địa phương.
Triển khai	Nêu các thông tin chính về sản vật được chọn giới thiệu.
Kết thúc	Nêu cảm xúc về sản vật.

2. Góp ý và chỉnh sửa kết quả tìm ý

- Việc lựa chọn lí do và bằng chứng có phù hợp không?
- Các ý có được sắp xếp hợp lí không?



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ CHIA SẺ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

Yêu cầu: Thảo luận về việc phân công công việc trong gia đình

1. Chuẩn bị



- Suy nghĩ để trả lời các câu hỏi:
- + Công việc gia đình gồm những gì?
- + Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, chung tay gánh vác?
- + Có thể phân công công việc trong gia đình như thế nào?
- Ghi các ý để trình bày khi tham gia thảo luận.

2. Thảo luận

- Các thành viên phát biểu theo ý kiến đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi của các thành viên tham gia thảo luận (nếu có).
- Ghi chép những ý kiến quan trọng.
- Người điều hành có thể tóm tắt nội dung thảo luận, xác nhận những ý kiến thống nhất hoặc khác biệt.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nhận xét về các ý kiến phát biểu, tiến trình thảo luận.
- Bình chọn người tham gia thảo luận tích cực và có ý kiến hay.



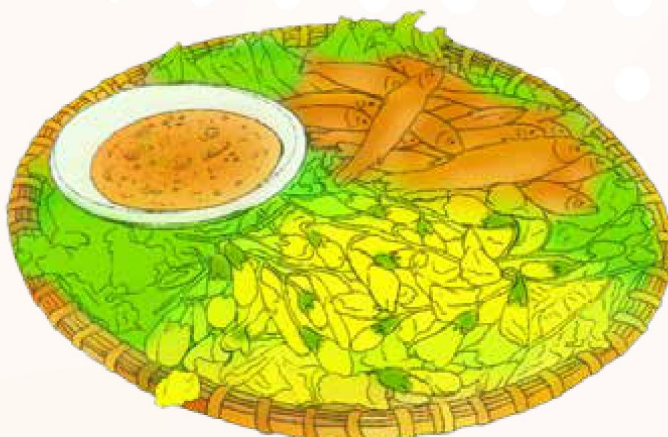
Vận dụng

Trao đổi với người thân về việc nam giới nên hay không nên làm việc nhà.



ĐỌC

MÓN NGON MÙA NƯỚC NỔI



Cá linh là món quà thiên nhiên ưu ái dành tặng người dân miền Tây vào mùa nước nổi. Vào mùa này, cá linh từ miệt thượng nguồn sông Mê Kông “trôi” về đồng bằng sông Cửu Long nhiều vô số kể. Người dân đặt dớn, mỗi ngày thu hoạch tới mấy gạ.

Cá linh chế biến được nhiều món. Nhưng món ăn dân dã được bà con nơi đây chuộng nhất là cá linh nấu canh chua. Cá linh non khi nấu canh để nguyên con, chỉ cần bỏ ruột. Bông điên điển nở rộ đầu mùa nước nổi, hái một chút là đủ ăn. Rau muống và bông súng mọc đầy đồng, tha hồ hái. Chỉ vài món đơn sơ như thế đã có thể nấu được một nồi canh chua ngon tuyệt. Khách phương xa đến ăn một lần rồi lưu luyến mãi miền Tây.

Còn dân ở đây, dù có đi đâu về đâu, hễ nghe nhắc tới canh chua cá linh thì dường như bao nỗi nhớ quê hương lại hiện về, ngập tràn kí ức.

(Trương Chí Hùng)

Từ ngữ:

- Dớn: dụng cụ bằng lưới để đánh bắt cá.



1. Cá linh có nhiều ở đâu? Chi tiết nào cho thấy vào mùa nước nổi, cá linh có rất nhiều?
2. Món ngon nhất nấu từ cá linh là món gì? Cách nấu món đó như thế nào?
3. Khách phương xa có cảm nhận như thế nào với món ăn nấu từ cá linh.
4. Tác giả muốn nói điều gì qua bài đọc?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ ngữ có thể thay thế cho từ in đậm trong câu sau:

Cá linh là món quà thiên nhiên **ưu ái** dành tặng người dân miền Tây vào mùa nước nổi.

2. Viết 1 - 2 câu về một món ăn mà bạn thích.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

1. Điền dấu ngoặc đơn hoặc dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong các câu dưới đây:

- a) Hôm nay, chúng tôi học bài *Món ngon mùa nước nổi*.
- b) Chim sâu còn gọi là chim chích bông thường xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín.
- c) Chiều dài của cầu Long Biên là 2 290 mét kể cả phần cầu dẫn.
- d) Bài thơ *Thuyền và biển* của nhà thơ Xuân Quỳnh đã được phổ nhạc.

2. Có thể chọn dấu câu nào để điền vào chỗ trống (...) trong đoạn văn dưới đây:

Hà Nội (...) thủ đô của Việt Nam (...) mang những nét khác biệt với những thành phố mới hiện đại trên thế giới. Vẻ đẹp cổ kính của Hà Nội hiện hữu qua các công trình mang kiến trúc lịch sử, văn hóa lâu đời, có thể kể đến một số công trình như sau:

(...) Chùa Một Cột

(...) Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

- (...) Hồ Gươm
- (...) Văn Miếu – Quốc Tử Giám
- (...) Hoàng thành Thăng Long
- (...) Nhà hát Lớn....

3. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương bạn, trong đoạn văn có sử dụng *dấu gạch ngang*.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT SẢN VẬT

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một sản vật ở địa phương.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động *Viết* ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu một sản vật ở địa phương.

Lưu ý:

- Thông tin về sản vật cần được giới thiệu rõ ràng.
- Nên sử dụng thêm từ ngữ gợi tả, gợi cảm để đoạn văn hay hơn.

2. Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có)

- Lỗi về cấu tạo đoạn văn.
- Lỗi về nội dung đoạn văn.
- Lỗi dùng từ, viết câu, chính tả.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

CÂY TRÁI TRONG VƯỜN BÁC

Sau khi dạo quanh đất nước, nếm các vị ngọt bùi, ta băng khuâng trở về với cội nguồn: mảnh vườn quanh nhà sàn Bác. Đây là cái gốc của mùa xuân, cái gốc của mọi niềm vui, của màu xanh và vị ngọt bùi nở ra vô tận.

Vườn cây ôm tròn gần nửa vòng cung quanh ao cá cứ nở đầy nỗi thương nhớ không nguôi. Vị khế ngọt Ba Đình, hồng xiêm Xuân Đình cát mịn, bưởi đỏ

Mê Linh. Hồng Yên Thôn! Cả một rừng cây hồng! Mùa đông, cây trụi hết lá, chỉ còn hàng trăm quả trĩu trĩu trên cành màu hồng chói như hàng trăm chiếc đèn lồng giữa sương giá, ơ cái màu hồng thắm thiết và vồn vã... Sum vầy muôn loài quả khác mang bóng dáng miền quê yêu thương. Bãi bờ Nam Bộ đậm vị phù sa trong mùi bưởi Biên Hoà. Lặng lẽ Hương Giang phẳng phất khói trên cành quýt Hương Cần nhỏ nhắn và quả thanh trà tròn xinh xứ Huế.



Mảnh vườn Bác ước chừng rộng bằng mảnh vườn làng Sen thuở ấu thơ. Nhưng do bàn tay sắp xếp của con người, ta có cảm giác rộng rãi, thoáng đãng, bốn mùa xum xuê hương sắc.

(Theo Võ Văn Trực)

- a) Tìm những từ ngữ miêu tả các loại quả trong vườn Bác.
- b) Bài đọc giúp bạn hiểu thêm điều gì về tình cảm của Nhân dân cả nước với Bác Hồ?

2. Viết 2 - 3 câu nêu cảm nhận của bạn về bài đọc *Cây trái trong vườn Bác*.

Vận dụng

Trao đổi với người thân về đặc sản mà cả nhà cùng yêu thích.

Chủ điểm 7

PHONG CẢNH ĐẤT NƯỚC

Bài 20

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG



ĐỌC

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG



Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng “*Nam quốc sơn hà*” uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kề bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi,

nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đồi lầy mây trời cuộn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn thảng năm mài miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lăn theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cảnh hoa đại cổ thụ tỏa hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

(Theo Đoàn Minh Tuấn)

Từ ngữ:

- *Nam quốc sơn hà* (sông núi nước Nam): tên một bài thơ – tương truyền của Lý Thường Kiệt – khẳng định quyền độc lập, tự chủ của nước ta. Ý trong bài chỉ Tổ quốc Việt Nam.

- *Bức hoành phi*: tấm gỗ sơn son thiếp vàng có khắc chữ Hán hoặc chữ Nôm cỡ lớn, thường treo ngang ở gian giữa nhà để thờ hoặc trang trí.

- *Ngọc phả*: sách ghi chép lai lịch, thân thế, sự nghiệp của những người được người đời kính trọng, tôn thờ.



1. Cảnh đền Thượng được miêu tả thế nào?

- Cảnh trước đền.
- Cảnh trong đền.

2. Nhìn từ lăng của các vua Hùng, phong cảnh hiện ra như thế nào?

3. Bài đọc nhắc đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng và giữ nước có ý gì?

4. Nêu suy nghĩ của bạn khi đọc câu ca dao:

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Dấu gạch ngang trong câu dưới đây có công dụng gì?

Bên phải là đỉnh Ba Vì vùi vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

2. Ngoài công dụng được thể hiện trong câu văn nêu ở bài tập 1, dấu gạch ngang còn có công dụng nào khác?



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU ĐƠN, CÂU GHÉP

1. Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu dưới đây:

- a) Nắng đổ lửa xuống đồng.
- b) Bố tôi vẫn đi cà.

2. So sánh câu dưới đây với hai câu ở bài tập 1 (về nội dung, về số lượng chủ ngữ, vị ngữ của câu).

Nắng đổ lửa xuống đồng, bố tôi vẫn đi cà.

Ghi nhớ:

- Câu đơn là câu có một cụm chủ ngữ - vị ngữ.
- Câu ghép là câu gồm các cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ trong câu ghép được gọi là một vế câu.

3. Dưới đây là một số câu văn trong bài *Mùa thảo quả* của nhà văn Ma Văn Kháng. Hãy cho biết câu nào là câu ghép và xác định các vế câu trong mỗi câu ghép.

- a) Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa.
- b) Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi...

c) Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

d) Thảo quả chín dần.

e) Rừng ngập hương thơm.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi:

VỊNH HẠ LONG

(Trích)



(Nguồn: Tác giả cung cấp)

Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nổi mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên

mặt biển. Tùy theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc tỏa mênh mông, lúc thu hẹp thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng trắng. Bốn mùa Hạ Long phủ trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

(Theo Thi Sảnh)

Từ ngữ:

- *Kì vĩ*: lớn lao lạ thường.
- *Khơi*: vùng biển xa bờ.
- *Lộng*: vùng biển gần bờ.

- a) Bài văn trên miêu tả cảnh vật gì ở vịnh Hạ Long?
- b) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu ý chính của mỗi phần.
- c) Phần thân bài gồm có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả những gì?
- d) Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn tả phong cảnh.

G

- Cách lựa chọn phong cảnh để miêu tả.
- Các ý chính cần có trong mỗi phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).
- Trình tự miêu tả (theo không gian, thời gian,...).
- Cách làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh (lựa chọn từ ngữ, viết câu,...).
- ...

Ghi nhớ:

Bài văn tả phong cảnh thường có ba phần:

- Mở bài: Giới thiệu phong cảnh được miêu tả.
- Thân bài: Miêu tả đặc điểm của phong cảnh (tả từng phần, từng vẻ đẹp của cảnh hoặc tả cảnh thay đổi theo thời gian).
- Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về phong cảnh được miêu tả.



NÓI VÀ NGHE

DANH LAM THẮNG CẢNH

Yêu cầu: Giới thiệu về một cảnh đẹp của đất nước mà bạn có dịp ngắm nhìn.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một cảnh đẹp của đất nước, một danh lam thắng cảnh mà bạn được tận mắt ngắm nhìn hoặc qua phim ảnh,...
- Tìm đọc sách báo, mạng in-tơ-nét,... nói về cảnh đẹp đó.
- Chuẩn bị nội dung giới thiệu.

G

- Tên danh lam thắng cảnh, tên địa phương có danh lam thắng cảnh đó.
- Miêu tả một số cảnh đẹp nổi bật.
- Nêu sức cuốn hút của cảnh đối với khách du lịch.
- Tình cảm, cảm xúc của bạn khi ngắm nhìn cảnh vật.
- *

2. Trình bày

- Từng thành viên giới thiệu về danh lam thắng cảnh theo nội dung đã chuẩn bị.
- Các thành viên thảo luận về cảnh đẹp đất nước, về việc khai thác du lịch,...

3. Đánh giá

- Về nội dung trình bày.
- Về cách trình bày trước đông người.



Vận dụng

Tìm đọc các đoạn văn hoặc bài văn giới thiệu về cảnh đẹp đất nước hoặc cảnh đẹp của địa phương.

**ĐẤT NƯỚC***(Trích)*

Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa.
Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đầu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi

Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về!

(Nguyễn Đình Thi)



1. Đất nước trong “*những ngày thu đã xa*” hiện lên qua những hình ảnh nào?
2. Những câu thơ nào trong bài gợi lên cảnh đẹp thiên nhiên đất nước trong mùa thu mới? Vì sao tác giả cảm thấy vui giữa quê hương, đất nước?
3. Bốn dòng thơ cuối muốn nói điều gì về con người Việt Nam?
4. Nêu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm trong mỗi dòng thơ dưới đây:

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng **vui** nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre **phấp phới**
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.

2. Đặt câu có từ đồng nghĩa tìm được ở bài tập 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP

1. Tìm các vế của mỗi câu ghép trong đoạn văn dưới đây:

Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ...

(Theo Vũ Tú Nam)

2. Trong mỗi câu của đoạn văn ở bài tập 1, ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng cách nào?

3. Xác định các vế câu của mỗi câu ghép trong đoạn văn dưới đây và cho biết các vế câu được nối với nhau bằng kết từ nào?

Mặt trời sắp lặn mà con đường về nhà cứ như dài thêm ra. Chúng tôi cố gắng rải những bước dài nhưng mặt trời đâu có chịu đứng yên một chỗ. Màn đêm đã buông xuống, những vì sao dần hiện ra soi đường cho chúng tôi.

(Thanh Hải)

Ghi nhớ:

Các vế của câu ghép có thể nối trực tiếp với nhau (giữa các cụm chủ ngữ - vị ngữ chỉ có dấu phẩy hoặc dấu chấm phẩy).

Các vế của câu ghép cũng có thể nối với nhau bằng một kết từ như: và, rồi, hoặc, hay, mà, nhưng,...

4. Đặt hai câu ghép theo hai yêu cầu sau:

- Các vế câu nối trực tiếp với nhau.
- Các vế câu nối với nhau bằng kết từ.



VIẾT

QUAN SÁT ĐỀ VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Yêu cầu: Quan sát một cảnh đẹp ở địa phương hoặc một danh lam thắng cảnh của đất nước ta.

1. Chuẩn bị

- Xác định phong cảnh để quan sát theo yêu cầu.
- Lựa chọn trình tự quan sát (theo không gian, từng phần, từng vẻ đẹp của cảnh hoặc theo thời gian trong ngày, qua các mùa,...).
- Có thể quan sát trực tiếp hoặc quan sát qua video, tranh, ảnh,... và cảm nhận đặc điểm phong cảnh bằng nhiều giác quan.
- Phiếu ghi chép kết quả quan sát.

2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát

- Quan sát và ghi chép kết quả quan sát theo trình tự đã lựa chọn.



- + Đặc điểm bao quát toàn cảnh.
- + Đặc điểm của từng cảnh vật cụ thể,...

Lưu ý: Cần quan sát và lựa chọn những chi tiết tiêu biểu thể hiện đặc điểm riêng của phong cảnh được chọn tả.



NÓI VÀ NGHE

KHÔNG GIAN XANH

Yêu cầu: Thảo luận về vấn đề “Vì sao cần giữ gìn, bảo vệ không gian xanh?”

1. Chuẩn bị

Chuẩn bị ý kiến thảo luận theo gợi ý dưới đây:

- Tìm hiểu thế nào là không gian xanh (VD: Không gian xanh được hiểu là đất đai mà một phần hoặc hoàn toàn bao phủ bởi cỏ, cây, cây bụi, hoặc thảm thực vật khác. Chúng bao gồm các công viên, vườn cộng đồng,...).
- Vì sao phải giữ gìn, bảo vệ không gian xanh? (VD: Không gian xanh góp phần cải tạo chất lượng không khí, làm tăng độ ẩm, làm đẹp cảnh quan,...).
- Mỗi người có thể làm gì để chung tay giữ gìn, bảo vệ không gian xanh? (VD: Trồng và chăm sóc cây xanh, ngăn chặn tình trạng gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,...).

- Nêu suy nghĩ theo quan điểm cá nhân về những việc làm, hành động ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn, bảo vệ không gian xanh.

2. Thảo luận

- Từng thành viên nêu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.

- Chăm chú lắng nghe ý kiến của thành viên khác; có thể đặt câu hỏi nếu muốn hiểu rõ hơn về việc giữ gìn, bảo vệ không gian xanh.

- Thảo luận để chỉ ra những ý kiến thống nhất và khác biệt, từ đó đề xuất giải pháp.



Vận dụng

Chia sẻ với người thân những việc có thể làm để giữ gìn không gian xanh.



ĐỌC

CHỢ NỔI CÀ MAU



Đứng trên chiếc cầu đoạn cuối sông Gành Hào, nhìn về phía mặt trời mọc, có thể thấy một dãy ghe dập dờn xao động cả mặt sông. Đó là chợ nổi Cà Mau quê tôi.

Chợ lúc bình minh lên đẹp dễ, tinh khiết, trong ngần. Sương đọng trên chiếc mùng giăng trên mũi ghe của đám trẻ con ngủ vui, ngủ nướng rồi lẳng bẳng tan cho một ngày buôn bán bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước. Chủ ghe tất bật bày biện hàng hóa gọn ghẽ, tươi tắn và tinh tươm.

Chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn. Không cần ghé vào từng ghe để xem mà chỉ cần nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe, trên cây treo gì thì ghe bán thứ ấy. Lúc la lúc lủi trông lạ vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Nhìn cái nhánh cây thon, dài ấy, ta khó cầm lòng được với cái màu đỏ thanh thao của đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của dứa, xoài, nâu đất của me chín, xanh non của mướp, tím lịm của cà...

Giữa chợ nổi Cà Mau, ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiền, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

(Nguyễn Ngọc Tư)



1. Cảnh chợ nổi Cà Mau được nhìn từ đâu?
2. Câu văn nào nhận xét cảnh đẹp của chợ nổi vào lúc bình minh?
3. Cảnh chợ nổi được miêu tả như thế nào?
4. Tác giả có cảm xúc như thế nào khi đến chợ nổi?
5. Điều gì ở chợ nổi Cà Mau gây ấn tượng đối với bạn?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Câu nào dưới đây là câu ghép?

- a) Chợ lúc bình minh lên đẹp dễ, tinh khiết, trong ngần.
- b) Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước.
- c) Chủ ghe tắt bật bày biện hàng hóa gọn ghẽ, tươi tắn và tinh tươm.
- d) Chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn.

2. Nêu cách nối các vế trong câu ghép tìm được ở bài tập 1.

3. Đặt một câu ghép về chợ nổi Cà Mau.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP

1. Nêu công dụng của các từ in đậm trong mỗi câu ghép dưới đây:

- a) **Bởi** quê hương tôi có cả sông, cả biển, cả núi, cả rừng **nên** du khách về đến quê tôi vẫn cảnh rất đông.
- b) **Tuy** chúng tôi sống ở thành phố **nhưng** chúng tôi rất thích tìm hiểu về cỏ cây.
- c) Mưa **càng** to, nước sông **càng** dâng cao.
- d) Bà tôi kể chuyện đến **đâu**, em tôi thuộc đến **đó**.

2. Chọn từ và cụm từ thích hợp điền thay cho ô vuông.

mặc dù.... nhưng....

nếu.... thì....

vì.... nên....

- a) ☐ nắng nóng hầm hập ☐ cây trong vườn héo rũ.
- b) ☐ rất chăm ra bể bơi tập luyện ☐ nó vẫn chưa biết bơi.
- c) ☐ bạn ra biển vào một ngày mưa lạnh ☐ bạn sẽ cảm nhận được vẻ đẹp trầm tĩnh của biển.

Ghi nhớ:

Ngoài cách nối trực tiếp hoặc nối bằng một kết từ, các vế của câu ghép còn có thể nối với nhau các cặp kết từ (vì... nên..., tuy... nhưng..., nếu... thì...), hoặc các cặp từ hô ứng (càng... càng...; đâu... đó..., bao nhiêu... bấy nhiêu,...)

3. Đặt hai câu ghép theo yêu cầu sau:

- Một câu có cặp kết từ nối các vế câu.
- Một câu có cặp từ hô ứng nối các vế câu.



VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Đề bài: Viết bài văn tả cảnh đẹp ở địa phương em hoặc một danh lam thắng cảnh của đất nước ta.

1. Lập dàn ý

- Dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động *Viết* ở Bài 21, lập dàn ý theo yêu cầu của đề bài.
- Xác định trình tự miêu tả.

G

Mở bài	Giới thiệu cảnh thiên nhiên, cần nêu ấn tượng chung của mình về phong cảnh.
Thân bài	Nêu các ý cần có dựa trên kết quả quan sát, cảm nhận bằng nhiều giác quan: - Các ý tả bao quát toàn cảnh. - Các ý tả chi tiết cảnh vật theo trình tự lựa chọn.
Kết bài	Nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ về phong cảnh được tả.

2. Đọc soát và chỉnh sửa dàn ý (nếu cần).



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

ĐƯỜNG ĐI SA PA



Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Nắng phố huyện vàng hoe. Những em bé Mông, những em bé Tu Dí, Phù Lá, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt.

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ợt màu đen nhưng hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta.

(Theo Nguyễn Phan Hách)

Từ ngữ:

- *Sa Pa*: một huyện thuộc tỉnh Lào Cai.
 - *Rừng cây âm âm*: rừng cây rậm rạp, hơi tối và tĩnh mịch.
 - *Mông, Tu Dí, Phù Lá*: tên gọi của ba dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao.
 - *Áp phiên*: hôm trước phiên chợ.
- a) Tả cảnh vật, con người ở Sa Pa được miêu tả qua mỗi đoạn.
- b) Cảnh vật nào gây ấn tượng nhất với bạn?
- c) Vì sao tác giả gọi Sa Pa là “món quà tặng diệu kì” của thiên nhiên?

2. Dựa vào bài đọc, viết 3 - 4 câu về Sa Pa.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về cảnh đẹp các miền trên đất nước ta.

Chủ điểm 8

NHỮNG VẼ ĐẸP CUỘC SỐNG

Bài 23

HÀNG XÓM



ĐỌC

HÀNG XÓM



Ở thị trấn nhỏ nọ, có đôi vợ chồng trẻ sống trong một căn nhà đơn sơ. Một tối mùa đông, họ đang ăn cơm thì nghe tiếng gõ cửa. Người vợ mở cửa. Trước mặt cô là một ông lão rét mướt với giỏ rau trên tay.

- Cô ơi, cô có cần mua rau không?
- Có ạ. Rau của ông rất tươi.
- Cảm ơn cô hàng xóm! Tôi mới chuyển đến đây, nhà tôi bên kia đường.

Hai nhà nhanh chóng trở nên thân thiết. Cặp vợ chồng thường qua lại giúp đỡ ông lão. Sắp đến Giáng sinh, họ bàn nhau biếu ông một cái áo ấm. Đêm Giáng sinh, người vợ cài một bông hồng vào chiếc túi đựng áo rồi đặt túi trước cửa nhà ông.

Khoảng hai giờ sau, hai người nghe thấy tiếng gõ cửa quen thuộc. Họ mở cửa. Ông lão hồ hởi nói:

– Chúc Giáng sinh vui vẻ! Hôm nay, ta có món quà tặng các cháu.

Ông lấy chiếc áo đưa cho người chồng:

– Không biết người tốt bụng nào đã tặng ta một chiếc áo bông rất đẹp. Ta chịu lạnh quen rồi, cháu đi làm đêm sẽ cần nó hơn ta.

Rồi ông đưa bông hồng cho người vợ:

– Bông hoa này dành tặng cháu. Trông nó đẹp như cháu vậy.

Hai vợ chồng vô cùng bất ngờ. Họ cảm động, cùng nắm chặt tay ông lão, nói:

– Chúng cháu cảm ơn ông rất nhiều! Xin chúc ông Giáng sinh vui vẻ ạ!

(Theo Ngọc Linh)



1. Lần đầu tiên, ông lão sang nhà hàng xóm để làm gì?
2. Theo bạn, vì sao người vợ đồng ý mua rau của ông lão?
3. Đôi vợ chồng trẻ và ông lão đã làm gì để thể hiện tình cảm yêu quý đối với người hàng xóm của mình?
4. Bạn có suy nghĩ gì về cách cư xử của các nhân vật trong câu chuyện?
5. Theo bạn, câu chuyện có ý nghĩa gì?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm trong truyện *Hàng xóm* một câu ghép. Cho biết các vế trong câu ghép đó được nối với nhau bằng cách nào?
2. Bổ sung một kết từ (hoặc dấu câu) và vế câu phù hợp để hoàn thành câu ghép:

Cặp vợ chồng trẻ rất yêu quý ông lão...



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP

(Cách nối các vế câu ghép)

1. Các từ in đậm trong các câu ghép dưới đây được dùng làm gì?

a) Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, **nhưng** cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút.

(Theo “Mùa xuân và phong tục Việt Nam”)

b) Chúng tôi đi đến **đâu**, rừng rào rào chuyển động đến **đấy**.

(Nguyễn Phan Hách)

c) Buổi chiều, nắng **vừa** nhạt, sương **đã** buông nhanh xuống mặt biển.

(Thi Sảnh)

2. Tìm những từ (hoặc cặp từ) có thể thay thế cho mỗi từ in đậm ở bài tập 1.

3. Bổ sung vế câu phù hợp để tạo thành câu ghép và cho biết các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?

a) Trời hửng sáng...

b) Nếu trời không mưa...

c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành...

d) Vì trời mưa to...

4. Viết đoạn văn ngắn nói về một vùng đất mà bạn yêu thích, trong đoạn văn có câu ghép. Chỉ ra câu ghép trong đoạn văn đó.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH

Yêu cầu: Hãy viết bài văn tả cảnh dựa vào dàn ý mà bạn đã lập.

1. Dựa vào các ý đã tìm, viết bài văn tả cảnh.



- Đọc và hoàn thiện dàn ý đã lập.
- Viết bài theo dàn bài đã xây dựng. Có thể viết theo một trong ba hướng sau:

- + Tả cảnh theo trình tự không gian.
- + Tả cảnh theo trình tự thời gian.
- + Kết hợp tả cảnh theo trình tự không gian và trình tự thời gian.
- Chú ý nêu cảm nghĩ về cảnh.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- Bài văn có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Bài làm thể hiện rõ trình tự miêu tả đã lựa chọn.
- *



NÓI VÀ NGHE

NHỮNG VẼ ĐẸP CUỘC SỐNG

Yêu cầu: Thảo luận về những vẻ đẹp của cuộc sống.

1. Chuẩn bị

- Xác định vấn đề sẽ trình bày: vẻ đẹp thiên nhiên (phong cảnh, thời tiết,...), vẻ đẹp của con người (những phẩm chất của con người, phong tục, tập quán,...), vẻ đẹp của nghệ thuật (âm nhạc, hội họa, sản phẩm nghệ thuật truyền thống,...).

- Đọc sách báo, tra cứu mạng in-tơ-nét,... để tìm kiếm thông tin về vấn đề sẽ trình bày.

- Chuẩn bị nội dung trình bày.
- Chuẩn bị các câu hỏi khi tham gia thảo luận.

2. Thảo luận

- Người điều hành nêu nội dung thảo luận, đặt ra các câu hỏi để trao đổi.

- Từng thành viên trình bày ý kiến, nêu các câu hỏi để mọi người cùng chia sẻ thông tin.



Nêu ý kiến của bạn về những vấn đề sau:

- Bạn sẽ nêu ý kiến về vấn đề gì?
- Vì sao có thể nói vấn đề đó chính là một trong những biểu hiện của vẻ đẹp cuộc sống?
- Theo bạn, cuộc sống quanh ta còn có những vẻ đẹp nào khác?

- Người điều hành tóm tắt ý kiến và kết thúc thảo luận.

3. Đánh giá

- Về nội dung ý kiến trao đổi.
- Về cách thức trình bày ý kiến.
- *



Vận dụng

1. Tìm hiểu qua sách báo hoặc tham gia một hoạt động trải nghiệm để khám phá về những vẻ đẹp của cuộc sống (tham dự lễ hội, đến thăm làng nghề, tìm hiểu về một làn điệu dân ca, tìm hiểu về phong tục của một dân tộc,...).

2. Ghi chép để tổng kết lại những thu hoạch của bạn sau trải nghiệm.

**ĐỌC****LÀNG CHUÔNG***(Trích)*

Tôi đi chợ nón làng Chuông
Qua hàng trầu vỏ mua buồng cau xanh
Em ngồi khâu sợi trắng thanh
Ngón hoa chăm nón gọi vành rằm lên.

Miếng trầu cánh phượng vừa tằm
Để cho trai gái ướm mềm làn môi
Em trao chiếc nón sang tôi
Ước gì xe chỉ thành đôi vợ chồng.

Mười tư chợ họp rất đông
Những cô thôn nữ má hồng về đây
Đội đầu nón trắng như mây
Thập thò nắng trốn vào cây ven đường.

Trải bao năm tháng gió sương
Hỡi người đội nón biết thương thợ làng
Em ơi sông Đáy mấy gang
Bắc cầu quai nón tôi sang hội chèo...

(Hoàng Anh Tuấn)

Từ ngữ:

- *Làng Chuông*: thuộc xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội.
- *Chằm*: khâu từng mũi một bằng sợi to.
- *Têm*: làm thành những miếng trầu để ăn.
- *Mười tư*: ngày mười bốn âm lịch.



1. Những gì ở chợ làng Chuông khiến tác giả chú ý?
 2. Phiên chợ làng Chuông họp vào ngày nào trong tháng?
 3. Qua bài thơ, bạn hiểu làng Chuông là làng nghề truyền thống làm ra sản phẩm gì?
 4. Hai dòng thơ cuối cho ta biết thêm điều gì về làng Chuông?
 5. Bạn thích hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?
- * Học thuộc những câu thơ mà bạn thích.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Dựa vào ý thơ của bài thơ *Làng Chuông* để viết hai câu ghép.
2. Tìm các vế của mỗi câu ghép đó; cho biết các vế câu trong mỗi câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT GIỮA CÁC CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Đọc các câu sau và trả lời câu hỏi:

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. *Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.*

(Đoàn Minh Tuấn)

- a) Trong câu in nghiêng, từ nào lặp lại từ đã dùng ở câu trước?
- b) Việc lặp lại từ trong trường hợp này có tác dụng gì?

2. Trong câu in nghiêng dưới đây, từ in đậm thay cho từ nào ở câu trước? Thay thế như vậy có tác dụng gì?

Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. *Hương vị **nó** hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.*

(Mai Văn Tạo)

3. Trong câu in nghiêng dưới đây, từ ngữ nào có tác dụng kết nối câu đó với câu trước?

Đến khi các loài hoa rụng rở như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng.. đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn. *Rồi sau đó, quả chín, những quả chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy.*

(Theo Vân Long)

Ghi nhớ:

- Liên kết câu là sự kết nối ý nghĩa giữa các câu với nhau bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết.
- Liên kết câu giúp người nghe, người đọc có thể hiểu dễ dàng hơn suy nghĩ, ý kiến, cách biểu đạt của người nói, người viết.

4. Chỉ ra từ ngữ dùng để liên kết câu trong mỗi đoạn trích sau:

a) Chuyển này, Hưng Đạo Vương lai kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đây, Ông sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Người vẫn bình thản, tự tin, đĩnh đạc đến lạ lùng.

(Theo Lê Văn)

b) Một buổi có những đám mây bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xịt lổm ngổm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt.

(Tô Hoài)

c) Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài.

(Phong Thu)



VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.
2. Đọc lại bài văn đã viết để biết ưu điểm, nhược điểm của bài.

Bài văn có đủ mở bài,
thân bài, kết bài.

Các chi tiết được sắp xếp
theo trình tự hợp lí.

Bài văn tả được một số
chi tiết tiêu biểu trong cảnh.

Bài viết không mắc lỗi
chính tả.

Dùng từ, viết câu đúng;
trong bài viết có một số
từ hay.

3. Sửa lỗi trong bài (nếu có), viết lại câu văn hoặc một đoạn văn cho hay hơn.

Tham khảo đoạn văn dưới đây:

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lạnh lạnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều...

Tầng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn... Ven rừng, rải rác những cây lim đã trở hoa vàng, những cây vải thiều đỏ ối những quả...

(Theo Hoàng Hữu Bội)



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Yêu cầu:

Có ý kiến cho rằng nếu có doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng khu đô thị ở địa phương thì rất tốt, vì đời sống của người dân được nâng cao. Lại có ý kiến khác cho rằng nếu xây dựng như vậy sẽ làm phá vỡ cảnh quan môi trường, cần giữ nguyên hiện trạng để bảo vệ thiên nhiên.

Hãy nêu ý kiến của bạn về vấn đề này.

1. Chuẩn bị



- Bạn đồng ý với ý kiến nào (hoặc có ý kiến nào khác)? Vì sao?
- Tìm một số lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ quan điểm của bạn.

2. Trình bày

- Trình bày ý kiến theo nội dung chuẩn bị.
- Tranh luận với những ý kiến khác.
- Cả nhóm nhận xét, góp ý.

3. Nhận xét, đánh giá



Vận dụng

1. Theo bạn, người dân nơi bạn sinh sống có thể làm gì để một mặt giữ gìn vẻ đẹp vốn có của cảnh quan thiên nhiên và bản sắc địa phương, một mặt phát triển được kinh tế của các gia đình.

2. Ghi lại ngắn gọn suy nghĩ của bạn về vấn đề trên.



NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

Khách đến xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng mương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. Dân bản gọi dòng mương ấy là con nước ông Lìn. Để thay đổi tập quán làm lúa nương, ông Phàn Phù Lìn, người Dao ở thôn Phìn Ngan đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước. Nhưng tìm được nguồn nước rồi, mọi người vẫn không tin có thể dẫn nước về. Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn, trồng một héc ta lúa nước để bà con tin. Rồi ông vận động mọi người cùng mở rộng con mương, vỡ thêm đất hoang trồng lúa.

Con nước nhỏ đã làm thay đổi tập quán canh tác và cuộc sống của trên 50 hộ trong thôn. Những nương lúa quanh năm khát nước được thay dần bằng ruộng bậc thang. Những giống lúa lai cao sản được ông Lìn đưa về vận động bà con trồng cấy, nhờ vậy mà cả thôn không còn hộ đói. Từ khi nước được dẫn về thôn, nhà ai cũng cấy lúa nước chứ không phá rừng làm nương như trước nữa.

Muốn có nước cấy lúa thì phải giữ rừng. Ông Lìn lặn lội đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Nhiều hộ trong thôn mỗi năm thu được mấy chục triệu đồng từ loại cây này. Riêng gia đình ông Lìn mỗi năm thu hai trăm triệu. Phìn Ngan từ thôn nghèo nhất đã vươn lên thành thôn có mức sống khá nhất của xã Trịnh Tường.

Chuyện của Ngu Công xã Trịnh Tường nhanh chóng bay về Thủ đô. Ông Phàn Phù Lìn vinh dự được Chủ tịch nước gửi thư khen ngợi.

(Theo Trường Giang - Ngọc Minh)

Từ ngữ:

- *Ngụ Công*: nhân vật trong truyện ngụ ngôn Trung Quốc tượng trưng cho ý chí dời non lấp bể và lòng kiên trì.

- *Cao sản*: có sản lượng cao.



1. Vì sao người dân xã Trịnh Tường gọi con mương ở xã là “con nước ông Lìn”?
2. Nhờ có mương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã đổi thay như thế nào?
3. Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng bảo vệ dòng nước?
4. Những nỗ lực của ông Lìn đã khiến cuộc sống của gia đình ông và người dân thay đổi như thế nào?
5. Theo bạn, những thành ngữ nào dưới đây phù hợp để nói về ông Lìn?
 - a) Dám nghĩ, dám làm.
 - b) Vào sinh, ra tử.
 - c) Cả gan, liều lĩnh.
 - d) Dời non, lấp biển.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết các câu dưới đây:

Để thay đổi tập quán làm lúa nương, ông Phàn Phù Lìn, người Dao ở thôn Phìn Ngan đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước. Nhưng tìm được nguồn nước rồi, mọi người vẫn không tin có thể dẫn nước về.

2. Viết đoạn văn 2 - 3 câu về Phàn Phù Lìn, chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết câu trong mỗi đoạn trích sau:

a) Khách đến xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng mương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. Dân bản gọi dòng mương ấy là con nước ông Lìn.

b) Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn, trồng một héc ta lúa nước để bà con tin. Rồi ông vận động mọi người cùng mở rộng con mương, vỡ thêm đất hoang trồng lúa.

c) Ông Lìn lặn lội đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Nhiều hộ trong thôn mỗi năm thu được mấy chục triệu đồng từ loại cây này.

Ghi nhớ:

Các câu trong một đoạn văn có thể liên kết với nhau bằng các cách dưới đây:

- Câu sau lặp lại từ ngữ ở câu trước (liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ).
- Câu sau nối với câu trước bằng một kết từ hoặc từ ngữ có tác dụng nối như: rồi, nhưng, vì thế, sau đó, tiếp theo, ... (liên kết câu bằng từ ngữ nối).
- Dùng đại từ, danh từ, ... ở câu sau thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước (liên kết câu bằng từ ngữ thay thế).

2. Tìm các từ ngữ có tác dụng liên kết câu trong mỗi đoạn trích dưới đây; cho biết các câu trong mỗi đoạn trích liên kết với nhau bằng cách nào?

a) Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như những cánh chim trong mưa. Thuyền lười mui bằng. Thuyền giã đôi mui cong. Thuyền khu Bốn, buồm chữ nhật. Thuyền Vạn Ninh, buồm cánh én. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang.

(Thi Sảnh)

b) Tôi có một người bạn tên là Thảo A Sùng. Mỗi lần gặp, tôi lại được nghe cậu ấy kể về bản làng Tà Xùa quê hương cậu, về những cây chè cổ thụ cao lớn ở đó với giọng tự hào. Cậu ấy luôn trăn trở vì còn ít người biết đến chè Tà Xùa. Nhìn ánh mắt cậu ấy, tôi như thấy những đồi chè bạt ngàn vươn cao đón nắng.

(Theo Nguyễn Hương)

3. Có thể thêm từ thích hợp vào chỗ trống để các câu dưới đây liên kết với nhau?

Hoa mai trở từng chùm thưa thớt, không đơm đặc như hoa đào. □ cảnh mai uyển chuyển hơn cảnh đào. □, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

(Theo “Mùa xuân và phong tục Việt Nam”)

G Bạn có thể lựa chọn trong các từ dưới đây:

vì thế

bởi vì

thế là

nhưng

4. Tìm từ ngữ thay thế cho từ "Lý Sơn" trong câu 2 và 3 của đoạn văn dưới đây.

(1) Lý Sơn là một huyện đảo thuộc tỉnh Quảng Ngãi. (2) Trong những năm gần đây, huyện đảo **Lý Sơn** luôn là điểm đến được nhiều du khách lựa chọn. (3) Với hai mùa mưa, nắng rõ rệt, thời điểm đẹp nhất để đến **Lý Sơn** là từ tháng 4 đến tháng 8.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH

Yêu cầu: Viết bài văn tả cảnh đẹp quê hương bạn vào một buổi trong ngày hoặc một mùa trong năm.

1. Viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.



a) Tìm ý cho bài viết:

- Bạn chọn tả cảnh nào? Ở đâu?
- Bạn muốn tả cảnh vào thời gian nào?
- Nêu những đặc điểm nổi bật của cảnh?

b) Viết bài

Lưu ý:

- Bài văn cần có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Tập trung tả những đặc điểm nổi bật của cảnh.
- Chú ý dùng từ ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh, so sánh, nhân hoá.
- Nêu cảm nghĩ về cảnh.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

HỘI XUÂN VÙNG CAO

Xúng xính áo quần đẹp nhất
Hoa đào cười với sương đêm
Hương xuân ngời trên khoé mắt
Náo nức hơn ngày chợ phiên.

Trẻ già bắt tay rất chặt
Người Tày mở hội Lòng Tồng
Mâm cỗ cúng trời khấn đất
Trống chiêng vang khắp cánh đồng.

Thoăn thoắt anh cày, chị cấy
Điệu then, đàn tính ngất ngây
Chúng em tung còn, đẩy gậy
Ríu rít như chim gọi bầy.

Người Nùng, người Dao, Sán Chỉ
Cùng hân hoan hội xuống đồng
Kéo co, chơi đu, hát lượn
Hò reo ầm cả nắng hồng.

Gió thơm rộn ràng về bản
Ngõ vui như tuổi lên mười
Cái bụng hên năm sau đến
Đúng mùa hoa núi bừng tươi.

(Hoài Khánh)



Tic ngữ:

– *Hội Lồng Tồng (tiếng Tày – Nùng)*: lễ hội xuống đồng để cầu cho mưa thuận gió hoà, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.

- *Điệu then*: một điệu hát dân gian của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.
 - *Đàn tính*: một loại đàn dây của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng.
 - *Còn*: quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném làm trò chơi trong ngày hội của một số dân tộc miền núi.
 - *Sán Chải*: một nhánh của dân tộc Sán Chay, sống chủ yếu ở vùng núi và trung du phía bắc nước ta.
- a) Tìm những hình ảnh và âm thanh cho thấy hội xuân vùng cao rất đẹp và vui.
- b) Giới thiệu một số hoạt động diễn ra trong ngày hội.
2. Viết đoạn văn 4 – 5 câu nói lên suy nghĩ của mình sau khi đọc bài thơ.



Vận dụng

Tìm hiểu những nét đẹp truyền thống văn hoá (phong tục, tập quán, dân ca, lễ hội,...) của một dân tộc trên đất nước ta.

Chủ điểm

9

TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

Bài 26

THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ



ĐỌC

THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ



Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà tự cho phép mình vượt qua phép nước.

Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy:

- Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thềm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc:

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo:

- Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa.

Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt đau:

- Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắng.

Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói:

- Kẻ nào dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu:

- Quả có chuyện như vậy. Xin bệ hạ quở trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

(Theo “Đại Việt sử ký toàn thư”)

Từ ngữ:

- *Thái sư*: chức quan đầu triều thời xưa.
- *Câu đương*: một chức vụ nhỏ ở xã, giữ việc bắt bớ, áp giải người có tội.
- *Kiệu*: một phương tiện đi lại thời xưa gồm một ghế ngồi có mái che và đôi đòn khiêng thường do bốn người khiêng.
- *Quân hiệu*: chức quan võ nhỏ.
- *Thượng phụ*: từ xưng hô để tỏ ý tôn kính Trần Thủ Độ (*Thượng*: bề trên, *phụ*: cha).



1. Trần Thủ Độ được giới thiệu là người như thế nào?
2. Trần Thủ Độ đã làm gì khi có người muốn xin chức câu đương?
3. Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao?
4. Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm từ đồng nghĩa để thay thế cho từ in đậm trong câu sau:

“Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói:

- Kẻ nào dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho **xã tắc**.”

2. Viết 1-2 câu nêu nhận xét của bạn về Thái sư Trần Thủ Độ trong câu chuyện *Thái sư Trần Thủ Độ*.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN KẾT CÂU VÀ CÁC TỪ NGỮ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Các từ in đậm trong đoạn văn dưới đây cùng nói về ai? Nêu tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ đó.

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy ông luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến vị **Quốc công Tiết chế** có thể rối trí. **Vị chủ tướng tài ba** không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, **Hưng Đạo Vương** lại kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đây, **ông** sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà **Người** vẫn bình thản, tự tin, đỉnh đạc đến lạ lùng.

(Theo Lê Văn)

Ghi nhớ:

Khi các câu trong đoạn văn cùng nói về một người, một vật, một việc, ta có thể dùng đại từ, danh từ, ... thay thế cho những từ ngữ đã dùng ở câu đứng trước để tạo mối liên hệ giữa các câu và tránh lặp từ nhiều lần.

2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

họa sĩ Lê Duy Ứng, anh, người thương binh hỏng mắt, anh

Trong trận chiến đấu giải phóng Sài Gòn cuối tháng 4 năm 1975, Lê Duy Ứng bị thương nặng. (...) đã quệt máu chảy từ đôi mắt bị thương vẽ một bức chân dung Bác Hồ. Tác phẩm của (...) đã gây xúc động cho đồng bào cả nước. Từ đó đến nay, (...) đã có hơn 30 triển lãm tranh, tượng; đoạt 5 giải thưởng mỹ thuật quốc gia và quốc tế. Nhiều tác phẩm của (...) được đặt trân trọng trong các bảo tàng lớn của đất nước.

(Theo Báo Lao động)

3. Tìm từ ngữ thích hợp để thay thế những từ ngữ được gạch chân trong đoạn văn dưới đây:

Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

(Theo “Tư điển Nhân vật lịch sử Việt Nam”)



TÌM HIỂU CÁCH VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Đọc bản chương trình dưới đây và trả lời câu hỏi:

CHƯƠNG TRÌNH		
TOA ĐÀM KỈ NIỆM NGÀY ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC		
1. Mục đích		
- Hưởng ứng các hoạt động của địa phương kỉ niệm ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc.		
- Giúp nhân dân trong xã hiểu và tự hào về truyền thống đoàn kết của nhân dân ta.		
2. Thời gian và địa điểm		
- Thời gian: Từ 8h – 11h ngày 18 tháng 11 năm 2023.		
- Địa điểm: Tại Nhà văn hóa xã.		
3. Thành phần tham gia		
- Đại diện Ủy ban Nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.		
- Đại diện nhân dân các thôn trong xã.		
4. Phân công nhiệm vụ:		
STT	Công việc	Phụ trách
1	Chuẩn bị khăn trải bàn, hoa và maket	Thôn 2
2	Chuẩn bị giấy mời và đưa giấy mời	Thôn 1
3	Chuẩn bị tiết mục văn nghệ	Thôn 3
4	Tiếp khách và hướng dẫn khách tham quan gian trưng bày	Thôn 4
5	Chuẩn bị ý kiến phát biểu tham luận	Tất cả các thôn

- Chương trình trên nhằm triển khai hoạt động nào?
- Chương trình gồm có mấy mục? Đó là những mục nào?
- Nêu cụ thể nội dung của từng mục?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết chương trình hoạt động.

Ghi nhớ:

Chương trình hoạt động thường được trình bày theo các mục: mục đích, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, phân công nhiệm vụ,...



NÓI VÀ NGHE

GIỚI THIỆU VỀ MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ

Yêu cầu: Giới thiệu về một di tích lịch sử ở địa phương hoặc một di tích lịch sử mà bạn biết.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một di tích lịch sử ở địa phương hoặc một di tích lịch sử mà bạn biết.
- Tìm hiểu kĩ về di tích lịch sử đã chọn. Ghi chép những thông tin chính về di tích lịch sử đó.
- Sưu tầm thêm tranh, ảnh, video,... dùng để minh họa.
- Chuẩn bị nội dung giới thiệu.

2. Trình bày

- a) Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử.
- b) Giới thiệu các thông tin chính về di tích lịch sử.
- c) Nêu suy nghĩ, cảm xúc về việc giữ gìn, bảo vệ di tích lịch sử quê hương.

3. Nhận xét, góp ý

- Nhận xét, góp ý, bổ sung cho bài giới thiệu của bạn.
- Ghi lại những thông tin chính về di tích lịch sử được nghe bạn giới thiệu.



Vận dụng

Giới thiệu các thông tin chính về di tích lịch sử mà bạn đã giới thiệu ở lớp.

**ĐỌC****VIỆT NAM**

Việt Nam đẹp khắp trăm miền
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chan
Sum sê xoài biếc, cam vàng
Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi.

Có nơi đâu đẹp tuyệt vời
Như sông, như núi, như người Việt Nam!
Đầu trời ngất đỉnh Hà Giang
Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa
Trường Sơn: chí lớn ông cha
Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.

Mặt người sáng ánh tự hào
Dáng đi cũng lấp lánh màu tự do
Bốn ngàn năm dựng cơ đồ
Vạn năm từ thuở ấu thơ loài người
Ôi Việt Nam! Việt Nam ơi!
Việt Nam, ta gọi tên Người thiết tha.

(Trích “Trường ca Nguyễn Văn Trỗi” - Lê Anh Xuân)



1. Ở khổ thơ đầu, đất nước được miêu tả đẹp như thế nào?
2. Mỗi địa điểm ở khổ thơ thứ hai hiện lên đẹp như thế nào?

3. Khổ thơ cuối ca ngợi những gì về con người Việt Nam?

4. Nêu ý nghĩa của bài thơ.



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Tìm các từ ngữ nói lên lòng tự hào của tác giả với quê hương trong bài thơ *Việt Nam*.

2. Viết 1 - 2 câu nêu cảm nhận của bạn về bài thơ *Việt Nam*.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Các câu trong đoạn văn dưới đây được liên kết với nhau bằng cách nào?

Những hàng dâu bánh tẻ ngợp trước mắt tôi. Dâu chưa cao bằng đầu người, nhưng cành dâu đậm tua tủa. Lá dâu lòe xòe, to bản như lá trầu không. Xen giữa những luống dâu là những vòng khoai lang dây đỏ tía, chạy dài theo thân đất, nhưng nhiều đường kẻ sọc ken vào nhau, trên cùng một tấm vải.

(Dương Thị Xuân Quý)

2. Tìm các từ ngữ mà người viết đã dùng để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) trong đoạn văn sau. Cho biết vì sao tác giả dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy?

Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi thường tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

(Nguyễn Đình Thi)

3. Viết một đoạn văn ngắn nói về một nhân vật lịch sử, chỉ ra biện pháp liên kết câu đã sử dụng trong đoạn văn.



VIẾT

LẬP DÀN Ý CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài: Viết chương trình cho một trong hai hoạt động dưới đây:

- Phát động phong trào giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Lễ kỉ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Lập dàn ý



- Chọn một hoạt động theo yêu cầu của đề bài.
- Lập dàn ý cho chương trình hoạt động đã chọn.

TÊN CHƯƠNG TRÌNH

- Mục đích.
- Thời gian và địa điểm.
- Thành phần.
- Phân công nhiệm vụ.

STT	Công việc	Người phụ trách
(...)	(...)	(...)

...

2. Đọc soát và chỉnh sửa kết quả dàn ý

- Các mục của chương trình
- Nội dung của từng mục...



NÓI VÀ NGHE

NÊN HAY KHÔNG NÊN VỪA HỌC VỪA ĐI LÀM THÊM

Yêu cầu: Thảo luận về việc nên hay không nên vừa học vừa đi làm thêm.

1. Chuẩn bị



- Suy nghĩ về việc nên hay không nên vừa học vừa đi làm thêm.
 - + Thuận lợi
 - + Khó khăn
- Chuẩn bị ý kiến để phát biểu:
 - + Ghi một vài thông tin chính về việc tán thành hay phản đối vừa học vừa đi làm thêm.
 - + Những câu hỏi cần được giải đáp.

2. Thảo luận

- Các thành viên phát biểu ý kiến đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi của các bạn phản hồi ý kiến (nếu có).
- Ghi chép những thông tin đáng chú ý trong bài trình bày của bạn.
- Người điều hành có thể tóm tắt nội dung thảo luận.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nhận xét về các ý kiến phát biểu, tiến trình thảo luận.
- Bình chọn người tham gia thảo luận tích cực và có ý kiến hay.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về việc nên hay không nên vừa học vừa đi làm thêm.

**ĐỌC****NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho xây Văn Miếu Thăng Long để thờ Khổng Tử. Kể từ đó, hệ thống Văn Miếu đã được xây dựng ở khắp nơi. Ở Văn Miếu Thăng Long, vua cho xây Quốc Tử Giám làm nơi dạy học cho các hoàng tử và con em quý tộc. Về sau, học trò giỏi là con em dân thường cũng được học ở đây.

Đến thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, khách nước ngoài không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Ngót 10 thế kỉ, tính từ khoa thi năm

1075 đến khoa thi cuối cùng năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3 000 tiến sĩ, cụ thể như sau:

Triều đại	Số khoa thi	Số tiến sĩ	Số trạng nguyên
Lý	6	11	0
Trần	14	51	9
Hồ	2	12	0
Lê	104	1 780	27
Mạc	21	484	11
Nguyễn	38	558	0
Tổng cộng	185	2 896	47

Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám còn thấy bên giếng Thiên Quang, dưới những hàng muỗm già cổ kính, 82 tấm bia khắc tên tuổi 1306 vị tiến sĩ từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779 như chứng tích về một nền văn hiến lâu đời.

(Theo Nguyễn Hoàng)

Từ ngữ:

- *Văn hiến*: truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp.
- *Văn Miếu*: nơi thờ Khổng Tử và những người có công mở mang giáo dục thời xưa.
- *Quốc Tử Giám*: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.
- *Tiến sĩ*: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).
- *Chứng tích*: vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.



1. Văn Miếu Thăng Long được xây từ năm nào?
2. Trong Văn Miếu Thăng Long, vua Lý Thánh Tông cho xây Quốc Tử Giám để làm gì?
3. Đến thăm Văn Miếu, du khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì?
4. Hãy đọc và phân tích bảng số liệu thống kê theo các mục sau:
 - a) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất?
 - b) Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “truyền thống”:

- a) Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
- b) Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
- c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Viết 1-2 câu về truyền thống văn hóa Việt Nam qua bài *Nghìn năm văn hiến*.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU ĐƠN, CÂU GHÉP

1. Tìm câu đơn, câu ghép trong đoạn văn sau:

Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào mũi thuyền ầm ầm, chiếc thuyền tựa hồ như một võ sĩ can trường giờ ỨC RA CHỊU ĐẤM, VẮN LAO MÌNH TỚI.

(Theo Bùi Hiển)

2. Xác định cách nối các vế trong mỗi câu ghép dưới đây:

- a) Tuy gió chưa mạnh lắm nhưng cây trong vườn đã xào xạc rụng lá.

(Lê Ngọc Thạch)

- b) Rặng xoan trút xuống những chiếc lá cuối cùng, những chùm quả ngả sang màu vàng sậm.

(Theo Hà Lương)

- c) Cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập còn vạc thì lười biếng, mãi chơi.

(Theo “Truyện dân gian Việt Nam”)

3. Đặt 1 – 2 câu ghép nói về việc học tập của bạn và cho biết các vế của câu ghép được nối với nhau bằng cách nào?



VIẾT

VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài: Viết chương trình cho một trong hai hoạt động dưới đây:

- Phát động phong trào giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Lễ kỉ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 27, viết chương trình hoạt động theo dàn ý đã lập.

Lưu ý:

- Nội dung các mục cần được viết ngắn gọn, rõ ràng.
- Lập bảng biểu phù hợp.

2. Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có).

- Lỗi về nội dung.
- Lỗi về cách trình bày.
- Lỗi dùng từ, viết câu, chính tả.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

THÁC BẢN GIỐC

Thác Bản Giốc nằm ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, trên đường biên giới Việt – Trung. Đây là một trong những thác nước nổi tiếng không chỉ ở nước ta mà còn được bạn bè quốc tế biết đến.

Với độ cao hơn 60 mét, chỗ dốc dài nhất 30 mét, nằm trên dòng chảy của sông Quây Sơn, thác chia thành nhiều tầng đá vôi nối tiếp nhau. Đến Bản Giốc, lòng sông đột ngột tụt xuống tạo thành thác nước kì vĩ. Từng tầng thác nối tiếp nhau tuôn nước ồ ạt, bọt tung trắng xóa. Trên mặt sông, hơi nước ngưng đọng thành một khoảng sương mù huyền ảo như cổ tích.



Du khách đến Bản Giốc thường ngồi lên thuyền đi lòng vòng quanh chân thác để ngắm cảnh nước chảy qua một vòm khổng lồ phía sau thác. Với vẻ đẹp làm say đắm lòng người, đan xen giữa hùng vĩ, dữ dội và nét mộng mơ hiền hòa, thác Bản Giốc quả là một thắng cảnh du lịch nổi tiếng, khơi dậy nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca, hội họa và nhiếp ảnh...

(Theo Nam Nguyễn)

- a) Thác Bản Giốc ở đâu?
- b) Đoạn 2 miêu tả thác Bản Giốc có gì đặc biệt?
- c) Vì sao nói thác Bản Giốc “*khơi dậy nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca, hội họa và nhiếp ảnh*”?

2. Viết 2 - 3 câu tả vẻ đẹp của thác Bản Giốc.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về truyền thống văn hóa Việt Nam.

Chủ điểm
10

NỔI VÒNG TAY LỚN

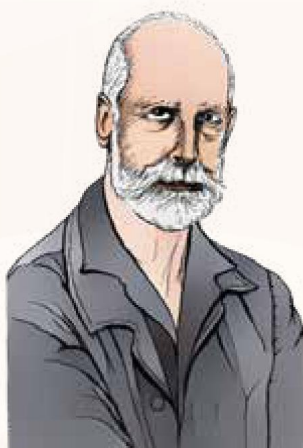
Bài 29

BÁC SĨ Y-ÉC-XANH



ĐỌC

BÁC SĨ Y-ÉC-XANH



Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phần vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

Y-éc-xanh quả thật khác xa với các nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một vị khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.

Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

- Tôi là người Pháp. Mỗi mỗi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp:

- Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống ở nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đồ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn trên bờ cát.

(Theo Cao Linh Quân)

Từ ngữ:

- *Y-éc-xanh*: nhà khoa học Pháp, hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Y khoa Hà Nội, gắn bó gần như cả cuộc đời với Việt Nam.

- *Ngưỡng mộ*: tôn kính và mến phục.

- *Dịch hạch*: bệnh lây rất nguy hiểm, gây sốt, nổi hạch.

- *Nơi góc biển chân trời*: nơi xa xôi.

- *Nhiệt đới*: vùng khí hậu nóng ẩm.

- *Toa hạng ba*: toa tàu khách hạng rẻ tiền.

- *Bí ẩn*: có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong.

- *Công dân*: người dân có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.



1. Lí do bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh là gì?

2. Bà khách có ấn tượng như thế nào khi gặp bác sĩ Y-éc-xanh?

3. Câu nói nào cho thấy bác sĩ Y-éc-xanh là người yêu nước Pháp - Tổ quốc của mình?

4. Câu nói “*Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.*” Giúp bạn hiểu điều gì về bác sĩ Y-éc-xanh và những việc ông làm ở Việt Nam?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Các câu dưới đây liên kết với nhau bằng cách nào?

“Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.”

2. Tìm đại từ thay thế trong các câu dưới đây:

“Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.”

“Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đồ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn trên bờ cát.”



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH VIẾT HOA TÊN NGƯỜI VÀ TÊN ĐỊA LÍ NƯỚC NGOÀI

1. Tìm tên người và tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn dưới đây:

Ngày 16-7-1945, nước Mỹ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mỹ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom lần lượt ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki đã cướp đi mạng sống của hàng trăm nghìn người. Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-ki Xa-đa-kô mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, từ một cô bé khỏe mạnh, nhanh nhẹn, sức khỏe của em bị giảm sút nhanh chóng, phải nằm viện để chữa trị nhưng vẫn không qua khỏi.

(Theo “*Những mẫu chuyện lịch sử thế giới*”)

2. Xếp tên người và tên địa lí nước ngoài tìm được ở bài tập 1 vào nhóm thích hợp.

Có cách viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam.
Ví dụ: Mỹ

Có cách viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam.
Ví dụ: Hi-rô-si-ma

Ghi nhớ:

- Tên người, tên địa lí nước ngoài được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên. Nếu bộ phận có nhiều tiếng thì cần có dấu gạch nối giữa các tiếng (Ví dụ: An-đéc-xen, I-ta-li-a).
- Một số tên người, tên địa lí nước ngoài được viết giống cách viết tên riêng Việt Nam (Ví dụ: Các Mác, Hàn Quốc).

3. Viết 1 - 2 tên người và tên địa lí nước ngoài theo hai cách:

- Viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam.
- Viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Trong thời gian qua, kinh tế làng nghề phát triển đáng kể, góp phần nâng cao thu nhập của người dân song cần phải tìm giải pháp khắc phục tình trạng nước thải từ các làng nghề thải trực tiếp ra hệ thống kênh, rạch chung, tác động xấu tới cảnh quan và nhất là gây ô nhiễm môi trường. Hầu hết các làng nghề đang hoạt động hiện nay đều có những ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới môi trường không khí. Trong đó, những nhóm làng nghề gây ô nhiễm lớn nhất là tái chế (kim loại, nhựa), chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm, ương tơ, dệt, nhuộm... Quá trình tái chế và gia công, phun sơn, đánh bóng bề mặt sản phẩm, nung, sấy, tẩy trắng, khí thải lò rèn, v.v... làm phát sinh bụi và các khí thải độc hại. Hiện nay, vẫn còn 28% làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng. Chính quyền các địa phương cần triển khai các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường, di dời cơ sở sản xuất, chế biến,... vào trong cụm công nghiệp trước khi nước thải gây ra những hậu quả khôn lường cho sức khỏe của người dân.

(Sơn Tùng tổng hợp)

a) Đoạn văn trên nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng nào trong đời sống?

b) Tác giả bài viết đưa ra những lí do và bằng chứng nào để khẳng định ý kiến phản đối của mình là đúng?

c) Phần kết thúc đoạn nêu ý kiến gì?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối.

G

- Về bố cục đoạn văn.
- Về cách nêu lí do.
- Cách trình bày ý kiến phản đối.
- ...

Ghi nhớ:

Đoạn văn nêu ý kiến phản đối thường có ba phần:

- Mở đầu: Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của người viết.
- Triển khai: Trình bày những lí do và dẫn chứng để khẳng định ý kiến phản đối của mình là đúng đắn.
- Kết thúc: Nêu giải pháp hoặc ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.



NÓI VÀ NGHE

“VẤN NẠN” Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ

Yêu cầu: Nêu ý kiến về “vấn nạn” ô nhiễm môi trường từ nước thải ở một làng nghề mà bạn biết.

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn một làng nghề trong số các làng nghề gây ô nhiễm từ nước thải.
- Tìm đọc sách báo, mạng in-tơ-nét,... nói về làng nghề đó, đặc biệt là vấn đề nước thải gây ô nhiễm môi trường.

- Chuẩn bị nội dung giới thiệu.
 - + Tên làng nghề.
 - + Sản phẩm của làng nghề.
 - + Tình trạng ô nhiễm môi trường.
 - + Hậu quả của ô nhiễm môi trường làng nghề.

2. Trình bày

- Từng thành viên nêu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Các thành viên thảo luận về hậu quả tai hại và giải pháp khắc phục...

3. Đánh giá



Vận dụng

Chia sẻ với người thân về giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường ở gia đình hoặc địa phương.

**NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH**

Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3 000 năm trước ở nước Hy Lạp cổ.

Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, vào tháng Bảy, thường kéo dài năm, sáu ngày. Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a thi chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,... Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng. Trong thời gian lễ hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng. Thành phố Ô-lim-pi-a trở nên đông đúc, tưng bừng, náo nhiệt vì sự có mặt của người tứ xứ.

Từ năm 1894, tục lệ tốt đẹp này được khôi phục và tổ chức trên phạm vi toàn thế giới. Trong các đại hội về sau, có thêm sự tham gia của các vận động viên nữ. Ngọn lửa mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được thắp sáng

trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hòa bình và hữu nghị.

(Theo “Những mẩu chuyện lịch sử thể giới”)

Từ ngữ:

- Ô-lim-pích (còn gọi là Thế vận hội): đại hội thể thao quốc tế, thường được tổ chức bốn năm một lần.
- Vòng nguyệt quế: vòng được kết bằng lá cây nguyệt quế, dùng để tặng người chiến thắng.
- Xung đột: chiến tranh.
- Khôi phục: lập lại.
- Hữu nghị: (quan hệ) thân thiết giữa các nước.



1. Đại hội thể thao Ô-lim-pích được tổ chức từ bao giờ và ở đâu?
2. Đại hội tổ chức thi đấu ở những môn thể thao nào?
3. Không khí thành phố Ô-lim-pi-a như thế nào trong những ngày diễn ra lễ hội?
4. Ngọn lửa Ô-lim-pích được giới thiệu thế nào?
5. Vì sao nói: Đại hội Thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Viết lại những tên riêng nước ngoài trong bài đọc được theo hai cách.
 - Viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam.
 - Viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam.
2. Đọc sách báo hoặc mạng in-tơ-nét, viết tên một số nước tham gia Đại hội Thể thao Ô-lim-pích.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

VIẾT HOA DANH TỪ CHUNG ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT

1. Xếp các từ được viết hoa trong mỗi đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

Tên người

Tên địa lí

a) Giữa chợ nổi Cà Mau, ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiền, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

(Nguyễn Ngọc Tư)

b) Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

(Theo Cao Linh Quân)

2. Các từ in đậm trong mỗi đoạn thơ dưới đây có phải tên riêng không? Theo bạn, vì sao các danh từ đó được viết hoa?

a) Khi ta lớn lên **Đất Nước** đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.

(Nguyễn Khoa Điềm)

b) Vì sao trái đất nặng ân tình

Nhắc mãi tên **Người** – Hồ Chí Minh

Như một niềm tin, như dũng khí

Như lòng nhân nghĩa, đức hi sinh.

(Tố Hữu)

Ghi nhớ:

Một số danh từ chung chỉ đất nước, nhân dân, lãnh tụ... đôi khi được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.

3. Đặt câu nói về đất nước, dân tộc Việt Nam, trong đó có danh từ chung được viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.



VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Yêu cầu: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng gây ô nhiễm môi trường (Ví dụ: vứt rác không đúng nơi quy định, sử dụng nhiều đồ dùng một lần,...).

1. Chuẩn bị

- Lựa chọn sự việc, hiện tượng để bày tỏ ý kiến phản đối.
- Quan sát sự việc, hiện tượng đó ở địa phương và hậu quả của nó (Ví dụ: hiện tượng vứt rác không đúng nơi quy và hậu quả của việc vứt rác bừa bãi).
- Tìm đọc sách báo, mạng in-tơ-nét,... về những thông tin liên quan đến sự việc, hiện tượng gây ô nhiễm môi trường.
- Ghi chép thông tin cần thiết.

2. Tìm ý



Mở đầu	Nêu sự việc, hiện tượng muốn bày tỏ ý kiến phản đối và nêu rõ ý kiến phản đối.
Triển khai	- Nêu sự việc, hiện tượng gây ô nhiễm môi trường diễn ra ở đâu, từ bao giờ, do những ai gây ra,... - Các lí do không đồng tình với sự việc, hiện tượng đó (ví dụ: tác hại của sự việc đó đối với môi trường, đối với sức khỏe con người,...). - Ý kiến, thái độ không đồng tình đối với sự việc, hiện tượng được nêu.
Kết thúc	Đề xuất giải pháp để giải quyết tác hại của sự việc, hiện tượng gây ra hoặc ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.

3. Chỉnh sửa dàn ý



NÓI VÀ NGHE

HẬU QUẢ CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Yêu cầu: Thảo luận về những hậu quả của ô nhiễm môi trường.

1. Chuẩn bị

- Tìm đọc sách báo in, mạng in-tơ-nét về hiện tượng ô nhiễm môi trường và hậu quả của nó.

Ví dụ:

+ Những hiện tượng gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn,...).

+ Nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường.

+ ...

- Suy nghĩ theo quan điểm cá nhân về những việc làm, hành động gây ô nhiễm môi trường.

2. Thảo luận

- Từng thành viên nêu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.

- Chăm chú lắng nghe ý kiến của thành viên khác; có thể đặt câu hỏi nếu muốn hiểu rõ hơn hậu quả của ô nhiễm môi trường và giải pháp khắc phục.

- Thảo luận để chỉ ra những ý kiến thống nhất và khác biệt, từ đó đề xuất giải pháp.



Vận dụng

Chia sẻ với người thân những hậu quả của ô nhiễm môi trường và những biện pháp bảo vệ môi trường.



ĐỌC

NGÀY HỘI



Như trăm sông dồn biển
Bầu bạn tụ về đây
Thế giới thu nhỏ lại
Trong khu trại hè này.

Mỗi người một câu chúc
Một lời nhắn vởi chim
Dẫu khác nhau tiếng nói
Chung nhau một niềm tin.

Bạn từ Trung Quốc tới
Bạn từ Châu Mỹ sang
Bạn bên bờ Đa-nuýp
Tôi – Sông Hồng Việt Nam.

Bàn tay ơi, tung lên!
Cả một trời chim trắng
Cả một trời ánh nắng
Cả một trời cao xanh.

(Định Hải)

Tung lên, bồ câu trắng
Nào, các bạn da đen
Cùng da vàng, da đỏ
Bàn tay ơi, tung lên!

Từ ngữ:

- Trại hè: nơi sinh hoạt, vui chơi trong dịp hè của thanh thiếu niên.



1. Ở khổ thơ đầu, những hình ảnh nào được so sánh với trại hè?
2. Những thành viên dự trại hè là những ai, đến từ đâu?
3. Chi tiết nào trong bài thể hiện niềm vui của tình đoàn kết giữa các bạn trẻ?
4. Hình ảnh bồ câu trắng trong bài thơ tượng trưng cho mong ước gì của các thành viên tham dự trại hè?
5. Bài đọc nói với chúng ta điều gì?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Viết lại những tên riêng nước ngoài trong bài đọc theo hai cách.
 - Viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam.
 - Viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam.
2. Đọc sách báo hoặc mạng in-tơ-nét, viết tên một số nước Đông Nam Á.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1. Tìm các câu có sử dụng dấu gạch ngang.
 - a) Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba là bệnh viện có quy mô lớn, được đánh giá là cơ sở y tế xuất sắc hàng đầu tại Thủ đô.
 - b) Vích-to Huy-gô – nhà văn nổi tiếng người Pháp – là tác giả của tiểu thuyết *Những người khốn khổ*.
 - c) Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3 000 năm trước ở nước Hy Lạp cổ.
 - d) Ở Việt Nam, có một giải thưởng dành cho các nhà khoa học xuất sắc mang tên Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đại tài, uyên bác hiếm có.

2. Dấu gạch ngang trong những câu nào ở bài tập 1 đánh dấu bộ phận chú thích trong câu?

3. Đặt câu giới thiệu một người nổi tiếng, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích trong câu.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng gây ô nhiễm môi trường (Ví dụ: vứt rác không đúng nơi quy định, sử dụng nhiều đồ dùng một lần,...).

1. Viết

Dựa vào các ý đã tìm ở hoạt động *Viết* của Bài 30, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý:

- Nêu rõ các lí do khiến mình phản đối sự việc, hiện tượng được nói đến. Cần có những minh chứng cụ thể để ý kiến có sức thuyết phục.
- Các giải pháp đưa ra phù hợp với thực tế và điều kiện cho phép.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

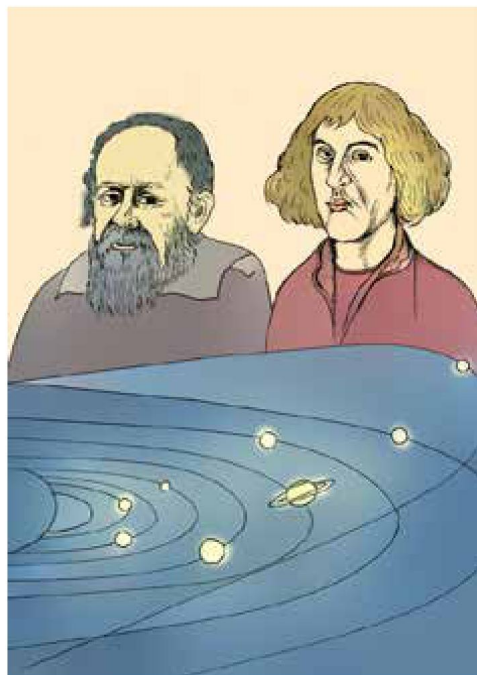


ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY!

Xưa kia, người ta cứ nghĩ rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, đứng yên một chỗ, còn mặt trời, mặt trăng và muôn ngàn vì sao phải quay xung quanh cái tâm này. Người đầu tiên bác bỏ ý kiến sai lầm đó là nhà thiên văn học Ba Lan Cô-péc-ních. Năm 1543, Cô-péc-ních cho xuất bản một cuốn sách chứng minh rằng



chính trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời. Phát hiện của nhà thiên văn học làm cho mọi người sửng sốt, thậm chí nó còn bị coi là tà thuyết vì nó ngược với những lời phán bảo của Chúa trời.

Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-péc-ních. Lập tức, tòa án quyết định cấm cuốn sách ấy và mang Ga-li-lê ra xét xử. Khi đó, nhà bác học đã gần bảy chục tuổi.

Bị coi là tội phạm, nhà bác học già buộc phải thề từ bỏ ý kiến cho rằng trái đất quay. Nhưng vừa bước ra khỏi tòa án, ông đã bực tức nói to:

- Dù sao trái đất vẫn quay!

Ga-li-lê phải trải qua những năm cuối đời trong cảnh tù đầy. Nhưng cuối cùng, lẽ phải đã thắng. Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm đã trở thành chân lí giản dị trong đời sống ngày nay.

(Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn)

Từ ngữ:

- *Cô-péc-ních* (1473 - 1543): nhà thiên văn học người Ba Lan.
- *Thiên văn học*: ngành nghiên cứu các vật thể trong vũ trụ.
- *Tà thuyết*: lí thuyết nhằm nhĩ, sai trái.
- *Ga-li-lê* (1564 - 1642): nhà thiên văn học người I-ta-li-a.
- *Chân lí*: lẽ phải.

a) Ga-li-lê viết sách nhằm mục đích gì? Vì sao tòa án lúc ấy xử phạt ông?

b) Nêu cảm nghĩ về hành động, việc làm của Cô-péc-ních và Ga-li-lê.

2. Viết 3 - 4 câu về vai trò hoặc những đóng góp của các nhà bác học đối với cuộc sống.



Vận dụng

Trao đổi với người thân về ý nghĩa của tri thức.

A. ÔN TẬP**ĐỌC****DU LỊCH TỰ THÂN Ở CỒN HỒ**

Cồn Hồ, một cồn nhỏ trên sông Cổ Chiên, là “đặc sản” du lịch của Trà Vinh. Tuy chỉ cách đất liền khoảng 20 phút đi tàu trên sông nhưng nơi đây chưa có điện, vẫn le lói đèn dầu mỗi tối, con đê chắn lũ thành đường đi nối các nhà trên cồn,...

Mọi thứ ở Cồn Hồ thật đơn sơ, dịu dàng: ống hút nước vạt từ đoạn thân cây sậy, cá nướng lót lá chuối, hỏa lò đất sét,... mọi thứ nướng vào thiên nhiên, tôn kính thiên nhiên. Bà con thiết đãi du khách những thứ lấy từ vườn nhà và tự tay chế biến: nước hoa đậu biếc, bưởi da xanh, chè bưởi, bánh chuối chiên, cá nướng, ốc nhồi hấp sả,...

Người Cồn Hồ làm du lịch mộc mạc mà cẩn trọng. Móng tay không được sơn, phải cắt ngắn và thật sạch; li chén không được sút miệng; đĩa không được mốc, ứt; các sản phẩm du lịch vẫn là món bánh, bữa cơm hằng ngày, nhưng phải bày biện cho đẹp,...

Chỉ sau một thời gian ngắn làm du lịch tự thân, Cồn Hồ đã đón gần 400 du khách mỗi tháng, trong đó khách nước ngoài chiếm một phần ba. Có lẽ chính bà con Cồn Hồ cũng không dám nghĩ đến kết quả này.

Tới nay, người Cồn Hồ đã thay đổi rất nhiều. Từ những cư dân nhút nhát, có người không biết chữ, nay họ tự tin hát vọng cổ, giới thiệu sản vật quê mình cho khách quay phim, chụp hình. Nhiều đứa trẻ ở Cồn Hồ dứt đoạn học hành bởi nghèo khó, nay được bố mẹ cho vào đất liền học tiếng Anh...

Vùng đất nghèo nhất, lạc hậu nhất Trà Vinh đã thành “điểm son” trên bản đồ du lịch Việt Nam.

(Theo Minh Hằng)

Từ ngữ:

- *Cồn*: dải đất hình thành ở giữa con sông lớn nhờ quá trình bồi đắp phù sa lâu năm (từ thường dùng ở Nam Bộ).
- *Hoả lò*: lò, bếp dùng để đun nấu (nghĩa trong bài).
- *Du lịch tự thân*: cách làm du lịch người dân địa phương tự thân đầu tư mọi thứ, dùng những sản vật tự có ở địa phương đó để phục vụ du khách.



1. Điều kiện sống của người dân Cồn Hồ có gì khó khăn so với bà con ở đất liền?
2. Vì sao có thể nói “*Mọi thứ ở Cồn Hồ thật đơn sơ, dật dàng*”?
3. Người Cồn Hồ làm du lịch mộc mạc, cẩn trọng như thế nào?
4. Du lịch tự thân đã khiến Cồn Hồ thay đổi như thế nào?



Luyện tập theo văn bản đọc

1. Địa phương bạn có thể mạnh gì về phát triển du lịch (hoặc phát triển kinh tế ở lĩnh vực khác)?
2. Bạn muốn người dân địa phương bạn phát triển du lịch (hoặc phát triển kinh tế ở lĩnh vực khác) theo cách nào?



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Huyện đảo Phú Quốc – bao gồm đảo Phú Quốc và hai quần đảo Thổ Chu, An Thới – trực thuộc tỉnh Kiên Giang. Hiện nay, huyện đảo Phú Quốc có 2 thị trấn và 8 xã.

Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất trong số hơn 4 000 hòn đảo của nước ta, cách đất liền (thành phố Rạch Giá) 120 ki-lô-mét. Chiều dài của đảo chạy theo hướng bắc – nam lên tới 50 ki-lô-mét, chiều rộng ở nơi rộng nhất là 27 ki-lô-mét, còn nơi hẹp nhất chỉ 3 ki-lô-mét.

Địa hình của Phú Quốc tương đối đa dạng, với ba dạng địa hình chủ yếu:

- Dạng địa hình đồi núi phân bố chủ yếu ở phía bắc.
- Dạng địa hình đồng bằng tập trung chủ yếu ở phía tây nam.
- Các dạng địa hình đặc biệt gắn với bãi biển, bờ biển và đảo.

(Theo “*Kể chuyện biển đảo Việt Nam*”, Tập 4)

a) Nêu những tác dụng của các dấu gạch ngang được sử dụng trong đoạn văn.

b) Câu nào trong đoạn văn sử dụng dấu ngoặc đơn? Nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn trong đoạn văn.

2. Tìm câu ghép trong đoạn văn sau, cho biết các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào?

Đảo Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất trong số hơn 4 000 hòn đảo của nước ta, cách đất liền (thành phố Rạch Giá) 120 ki-lô-mét. Chiều dài của đảo chạy theo hướng bắc – nam lên tới 50 ki-lô-mét, chiều rộng (ở nơi rộng nhất) là 27 ki-lô-mét, còn nơi hẹp nhất chỉ 3 ki-lô-mét.

3. Các câu trong đoạn văn dưới đây liên kết với nhau bằng cách nào?

Trong muôn vàn nỗi nhớ của người con xa đất Bắc, có nỗi nhớ mưa xuân. Trong mưa xuân, vô số hạt nước nhỏ li ti, mong manh như bụi, như phấn, êm êm giăng mắc đầy trời. Mưa xuân làm trời lãng đãng khói sương, làm cỏ cây đâm chồi nảy lộc.

(Vũ Tam Huê)

4. Viết đoạn văn về một địa điểm du lịch mà bạn biết, trong đoạn văn có câu ghép. Gạch chân câu ghép trong đoạn văn đó.



VIẾT

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN

Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn theo một trong ba đề bài sau:

Đề 1: Viết đoạn văn giới thiệu một sản vật ở địa phương bạn hoặc một địa phương khác.

Đề 2: Thời gian gần đây, nhiều người dùng rất nhiều tiền để mua vàng mã đốt vào các dịp lễ tết, cúng giỗ.

Hãy viết đoạn văn nêu lí do vì sao bạn tán thành hoặc không tán thành hiện tượng trên.

Đề 3: Viết bài văn tả một phong cảnh ở một nơi bạn đã đến hoặc được biết đến qua sách báo, phim ảnh.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP



ĐỌC

QUA THẠM THÌNH

Đi qua xóm núi Thạm Thình
Bâng khuâng nhớ nước non mình nghìn năm.
Vua Hùng một sáng đi săn
Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này

Dân dân một quả xôi đầy
Bánh chưng mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.
Đẹp lòng, vua phán bầy tôi
Tìm đất kén thợ, định nơi xây nhà.



Trăm cô gái tựa tiên sa
Múa chày đôi với chày ba rập rình
Đêm đêm tiếng thậm, tiếng thành
Cối gạo đầy cả nghĩa tình nước non.
Không còn dấu cũ lâu son
Phía sau thành phố khói vờn trong mây
Trời cao. Bóng toả đường cây
Nhịp chày xưa thoảng đâu đây... Thậm Thành.

(Nguyễn Bùi Vợi)

Từ ngữ:

– *Thậm Thành*: tên cổ của xóm 2, phường Vân Phú, nay thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tương truyền Thậm Thành là nơi vua Hùng dựng lâu và đặt kho chứa gạo.

– *Thậm thành*: từ mô phỏng tiếng chày giã gạo.

– *Giã gạo chày đôi, chày ba*: 2 hoặc 3 người dùng chày để cùng giã chung một cối gạo.



1. Đi qua xóm núi Thập Thành, tác giả nhớ về điều gì?

- A. Nhớ những xóm núi mình đã đi qua.
- B. Nhớ những người dân thuở xưa.
- C. Nhớ đất nước thời vua Hùng nghìn xưa.
- D. Nhớ câu chuyện *Sự tích bánh chưng, bánh giầy*.

2. Tác giả tưởng tượng người dân Thập Thành đã làm gì để bày tỏ tình cảm quý trọng đối với vua Hùng?

3. Tìm trong bài thơ những chi tiết cho thấy cuộc sống của người dân ở xóm núi rất thanh bình, yên vui.

4. Bốn dòng thơ cuối nói lên tâm trạng gì của tác giả?

- A. Tiếc nuối vì dấu cũ lâu son thuở xa xưa không còn nữa.
- B. Lo lắng khi nhìn thấy “*Phía sau thành phố khói vờn trong mây*”.
- C. Vui vì thấy thành phố hiện đại đã mọc lên thay cho thành quách cũ.
- D. Vui với thành phố hiện đại nhưng vẫn băng khuâng nhớ những ngày đầu dựng nước.



VIẾT

Viết đoạn văn hoặc bài văn theo một trong ba đề bài sau:

Đề 1. Viết đoạn văn giới thiệu một sản vật ở địa phương bạn hoặc một địa phương khác.

Đề 2. Thời gian gần đây, nhiều người dùng rất nhiều tiền để mua vàng mã đốt vào các dịp lễ tết, cúng giỗ.

Hãy viết đoạn văn nêu lí do vì sao bạn tán thành hoặc không tán thành hiện tượng trên.

Đề 3. Viết bài văn tả phong cảnh ở một nơi bạn đã đến hoặc được biết đến qua sách báo, phim ảnh.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

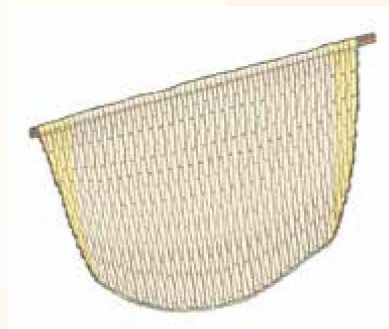
Chuyên đề
1

MỘT SỐ LỖI PHÁT ÂM THƯỜNG GẶP

1. Đọc từ ngữ dưới mỗi tranh và phát hiện lỗi phát âm.



hoa lan



quạt nan



vỏ sò



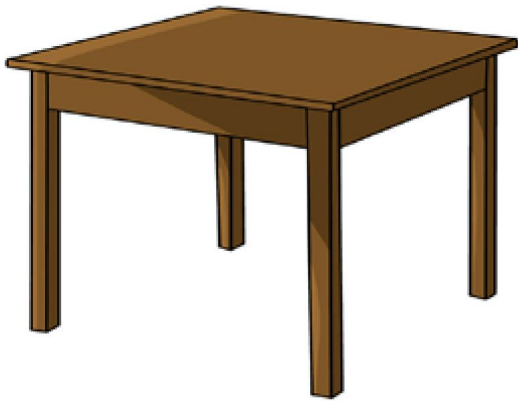
múa võ



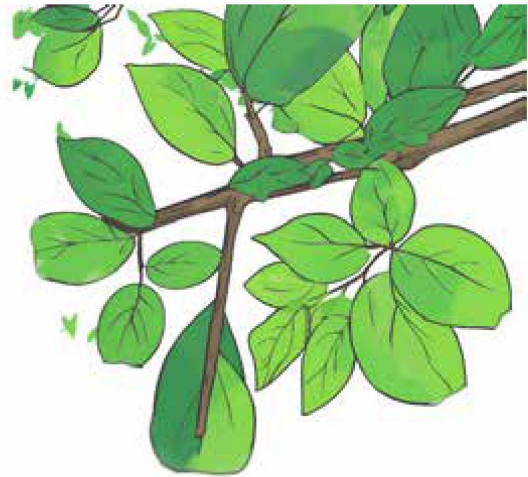
mắc áo



mắt nai



cái bàn



cành bàng

2. Khắc phục một số lỗi phát âm.

a) Lỗi phát âm tiếng mở đầu bằng **l** hoặc **n**.

- **Bước 1:** Luyện đọc riêng các tiếng hoặc từ mở đầu bằng **l** (đọc nhiều lần).

					
lá	lê	le le	ly	lăng	lọ

- **Bước 2:** Luyện đọc riêng các tiếng hoặc từ mở đầu bằng **n** (đọc nhiều lần).

					
na	nơ	nụ	nấm	nước	niêu

- Bước 3: Luyện đọc xen kẽ các từ chứa tiếng mở đầu bằng **l** hoặc **n** (đọc nhiều lần).

nồi niêu	lặn lội	nông nổi	lặng lẽ	nặng nề	lo lắng
lạnh lẽo	nóng nực	long lanh	nắng nôi	lung linh	nung nấu

- Bước 4: Luyện đọc câu chứa tiếng mở đầu bằng **l** hoặc **n** (đọc nhiều lần).

+ Hồ nước lấp lánh dưới ánh nắng trưa hè.

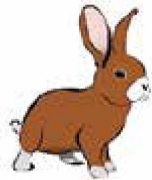
+ Ở nước ta, người dân luôn lo lắng chống chọi với nạn lũ lụt diễn ra hằng năm.

+ Lúa nếp là lúa nếp làng

Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng.

b) Lỗi phát âm tiếng mở có dấu hỏi hoặc dấu ngã.

- Bước 1: Luyện đọc riêng các tiếng có **dấu hỏi** (đọc nhiều lần).

					
vở	sổ	quả	thỏ	hổ	khỉ

- Bước 2: Luyện đọc riêng các tiếng có **dấu ngã** (đọc nhiều lần).

					
đỗ	rễ	đũa	gỗ	trĩ	ngỗng

- **Bước 3:** Luyện đọc xen kẽ các từ ngữ chứa tiếng có **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** (đọc nhiều lần).

đứng đỉnh	bỡ ngỡ	chỉ đỏ	chữ nghĩa	thủ thi	ngắm nghĩ
ngã ba	ngiên ngả	dống dạc	giỏi giang	giúp đỡ	thay đổi

- **Bước 4:** Luyện đọc câu chứa tiếng có **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** (đọc nhiều lần).

+ Những ngày đông bão, biển nổi sóng dữ dội.
+ Lũ bê con chạy nhảy quẩn quanh bên mẹ, còn bò mẹ thì nhẩn nha gặm cỏ.

+ Rủ nhau xuống biển mò cua
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng
Ai ơi chua ngọt đã từng
Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau.

(Ca dao)

3. Tự khắc phục một số lỗi phát âm.

a) Lỗi phát âm tiếng chứa vần “ong” hoặc “ông”.

- Tìm và đọc các tiếng chứa vần **ong**: sóng, bông, trong, ...
- Tìm và đọc các tiếng chứa vần **ông**: sông, bóng, rông, ...
- Tìm và đọc xen kẽ các từ ngữ chứa tiếng có vần “ong” hoặc “ông”: chong chóng, trông ngóng, dong dỏng, rộng mênh mông, ...

b) Lỗi phát âm tiếng chứa vần kết thúc bằng c hoặc t.

- Tìm và đọc các tiếng chứa vần kết thúc bằng **c**: lác, sóc, cúc, ...
- Tìm và đọc các tiếng chứa vần kết thúc bằng **t**: hát, hót, mật, ...
- Tìm và đọc xen kẽ các từ ngữ chứa tiếng có vần kết thúc bằng **c** hoặc **t**: lác đác, bát ngát, xúc xắc, tất bật, ...

4. Viết các từ ngữ chứa tiếng phát âm còn sai lẫn để luyện đọc.

CÁCH SỬA MỘT SỐ LỖI CHÍNH TẢ THƯỜNG GẶP

A. Một số lỗi chính tả thường gặp

1. Gạch chân dưới từ ngữ viết sai chính tả trong các câu dưới đây:

- Những chiếc gế đá được đặt xung cuanh công viên.
- Các cô bác nao công thường quyết dọn vào công viên buổi chiều tối.
- Buổi xáng, không khí ở công viên thật chong nành, mát mẻ.
- Ông bà tôi thường giành thời gian đi rạo kết hợp tập thể dục ở công viên.

2. Mỗi lỗi chính tả đã phát hiện ở bài tập trên thuộc loại lỗi nào dưới đây:



3. Chữa lỗi chính tả đã xác định ở bài tập 1.

4. Theo bạn, khi chữa lỗi chính tả, cần thực hiện những việc cơ bản nào?

Ghi nhớ:

Một số việc cần thực hiện khi chữa lỗi chính tả:

- Phát hiện lỗi.
- Phỏng đoán nguyên nhân mắc lỗi.
- Chữa lỗi theo nguyên nhân đã phỏng đoán.

B. Thực hành chữa lỗi chính tả thường gặp

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Hè năm ngoái gia đình tôi được đi chơi ở Sa-pa. Phong cảnh ở đây rất đẹp. Sáng sớm, sương mù ẩn hiện trên những con đường ghồ gề ven sườn núi, trên những thửa ruộng bậc thang. Đàng xa, ông mặt trời bắt đầu nhô lên khỏi dãy núi, tỏa những ánh nắng đầu tiên, cảnh đẹp trở nên kì ảo hơn.



- a) Tìm các từ ngữ viết sai chính tả.
- b) Xác định nguyên nhân mắc lỗi chính tả.
- c) Nêu cách chữa lỗi.

2. Đánh dấu ✓ vào ô trước từ ngữ viết sai chính tả.

- | | | | |
|--|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| a) ☐ ngã đường | ☐ ngỗ ngĩnh | ☐ thơm nghát | ☐ sông ngòi |
| ☐ ngôi nhà | ☐ nghiêng ngã | ☐ nghe lời | ☐ ngào nghạt |
| b) ☐ kì lạ | ☐ kéo kẹt | ☐ cể lẽ | ☐ cửa sổ |
| ☐ cố gắng | ☐ kân nặng | ☐ chữ cí | ☐ kỗ tích |
| c) ☐ cái ghương | ☐ gế gỗ | ☐ thác ghềnh | ☐ gọi đầu |
| ☐ nhà ga | ☐ gi bài | ☐ ghốc cây | ☐ ge xuồng |

3. Viết lại các câu dưới đây cho đúng chính tả

- a) Lườ thử vàng, gian nan thử sức.
- b) Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- c) Ai ơi đã quyết thì hành
Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.
- d) Trăng mờ còn tỏ hơn sau
Dấu rằng núi lở còn cau hơn đồi.

- e) Ai về Quảng Ngãi quê ta
Myá ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn.

4. Chọn một trong hai bài tập sau:

a) Chọn tiếng viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống:

lá - ná, là - nà, lước - nước,
lớn - nón, lại - nại



Hồ Thửa một trong những cảnh đẹp của Thị trấn Thửa (Bắc Ninh) quê em. Từ xa nhìn, hồ như một cái chảo chứa đầy Đến gần, nhìn xuống dưới hồ, em thấy những cây rong xanh như những con rắn đang uốn lượn. Từng đàn cá nhỏ đang chơi đùa tung tăng. Thỉnh thoảng, vài chiếc xà cừ khẽ rơi trên mặt hồ, trông như những con thuyền nhỏ.

b) Truyện vui dưới đây có một số chữ ghi sai âm cuối **n hoặc **ng**, hãy tìm và sửa lại cho đúng:**

Có anh chàn nọ mới mất một con lừa, mãi chẳng thấy đâu. Bỗng anh ta khoái chí kêu ầm lên:

- Trời ơi, sao may quá là may!

Người hàn xóm thấy vậy, ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao anh lại vui thế?

- Ồ, vui quá đi ấy chứ! Bác thấy khôn, may mà lúc mất con lừa thì tôi khôn ngồi trông lưn nó. Nếu khôn thế thì tôi vừa mất lừa vừa mất luông cả mình rồi.

A. Những yêu cầu chung của việc dùng từ

1. Từ in đậm trong câu nào dưới đây được dùng không đúng? Vì sao?

- a) Đến phút **chót** buổi thi, tôi mới tìm ra cách giải bài toán khó.
- b) Đến phút **trót** buổi thi, tôi mới tìm ra cách giải bài toán khó.
- c) Những người công nhân vệ sinh môi trường đã **thăm lạng** đóng góp công sức làm đẹp cảnh quan thành phố.
- d) Những người công nhân vệ sinh môi trường đã **thăm kín** đóng góp công sức làm đẹp cảnh quan thành phố.

2. Trong mỗi câu dưới đây từ ngữ nào sử dụng không đúng? Vì sao?

- a) Do năm nay lượng mưa kéo dài nên mùa màng bị thiệt hại nhiều.
- b) Mạng lưới y tế cơ sở cần nâng cao năng lực hoạt động để góp phần không ngừng ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- c) Biết bao bướm trắng, bướm vàng từ tứ xứ rủ nhau bay về vườn cải. Nó rủ nhau tụ lại thành đàn.
- d) Tôi viết đơn này xin phép Thầy giáo cho con tôi nghỉ học vì đêm qua cháu sốt sinh sịch 40 độ, sáng nay còn yếu, chưa đi học được.

3. Theo bạn, muốn dùng từ đúng, cần phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản gì?

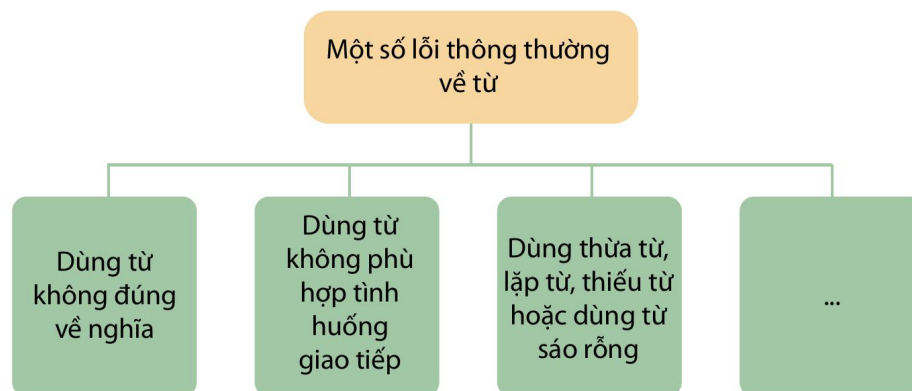
Ghi nhớ:



B. Một số lỗi thông thường về từ

1. Theo bạn, nếu không tuân thủ được những yêu cầu chung về việc dùng từ, người viết (người nói) có thể mắc những lỗi nào khi dùng từ?

Ghi nhớ:



2. Chữa các lỗi dùng từ đã xác định được ở Phần A (bài tập 1, bài tập 2).

3. Theo bạn, khi chữa lỗi dùng từ, cần phải làm những việc gì?

Ghi nhớ:

Một số việc cần thực hiện khi chữa lỗi dùng từ:

- Phát hiện lỗi.
- Phỏng đoán nguyên nhân mắc lỗi.
- Chữa lỗi theo nguyên nhân đã phỏng đoán (có thể chữa bằng nhiều cách).
- Chọn cách chữa phù hợp nhất.

C. Thực hành chữa số một lỗi thông thường về từ

1. Phát hiện và chữa lỗi dùng từ không đúng chính tả hoặc không đúng nghĩa trong các câu dưới đây:

- a) “Nhớ con sông quê hương” là một bài thơ chữ tình sâu lắng.
- b) Muốn có hiểu biết đầy đủ, chúng ta cần phải xâm nhập thực tế.
- c) Đó là một câu truyện giản dị nhưng có chiết lí sâu sắc.

2. Phát hiện và chữa lỗi dùng từ không phù hợp trong các câu dưới đây:

a) Nhìn những giọt mồ hôi ướt sũng khuôn mặt mẹ, em hiểu rằng mẹ đã phải lao động rất vất vả.

b) Trong công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày, anh ấy luôn giữ được lập trường trong sạch của mình.

c) Nhờ chúng ta làm tốt công tác vệ sinh dịch tễ, số người mắc và chết vì bệnh truyền nhiễm giảm dần.

d) Công ty chúng tôi xin làm phiền các anh ở Sở giúp giải quyết ngay cho vấn đề này. Được như thế, chúng tôi rất lấy làm cảm ơn.

(*Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp*)

e) Tính tình anh ấy rất hiền lành nhưng khi ra trận đánh giặc thì táo tợn vô cùng.

(*Theo Đinh Trọng Lạc*)

g) Một công viên hình chữ nhật có chu vi bằng 1 280m, chiều dài hơn chiều rộng 160m. Hỏi: Diện tích của công viên đó bằng bao nhiêu cây số vuông?

3. Phát hiện và chữa lỗi dùng từ lặp thừa hoặc “sáo rỗng”, “công thức” trong các câu dưới đây:

a) Kết quả thống kê cho thấy số bệnh nhân khám và điều trị tại nhà chiếm đến quá nửa, trên 50% dân số.

b) Với ngòi bút điêu luyện và cách sử dụng từ ngữ tài tình đầy nghệ thuật, bài viết là một sản phẩm sáng tạo vô cùng tuyệt tác và có ý nghĩa rất sâu sắc.

c) Mỗi người tốt, việc tốt là một tấm gương tốt cho mỗi chúng ta noi theo.

A. Những yêu cầu chung của việc đặt câu

1. Những ví dụ nào dưới đây không phải là câu đúng cấu tạo ngữ pháp? Vì sao?

- a) Tôi ăn cơm.
- b) Ăn cơm tôi.
- c) Qua bài thơ này, đã cho ta thấy tình yêu của tác giả đối với quê hương mình.

2. Những câu nào dưới đây là câu sai? Vì sao?

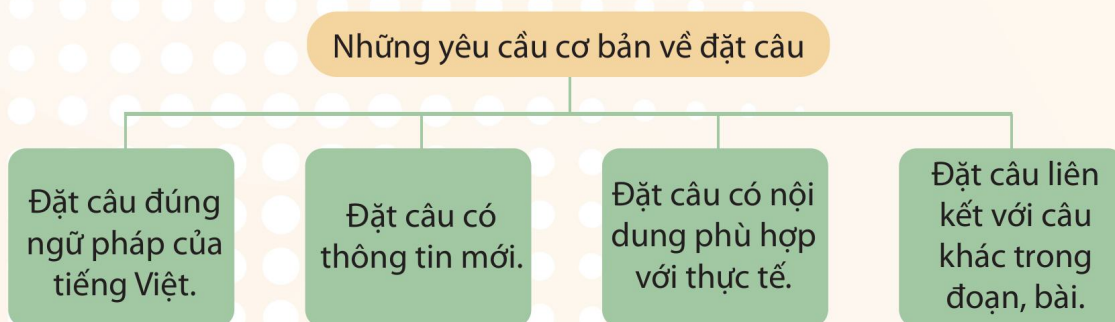
- a) Con mèo nhà em có bộ lông màu xanh lá cây.
- b) Con mèo mun nhà em có bộ lông trắng muốt.
- c) Chú gà con chạy lại bên mẹ bằng đôi chân.

3. Những câu nào dưới đây không phù hợp tình huống giao tiếp hoặc không phù hợp những với câu khác trong văn bản?

- a) Bình thích âm nhạc. Tôi thích thể thao. Còn Minh cũng thích đá cầu.
- b) Mẹ tôi nấu cơm. Chị tôi giặt giũ. Rồi tôi đi học. Tôi thích thể thao. Rồi Minh lại thích văn chương.
- c) Mọi người đều khen Thành là một người cha, người chồng mẫu mực. Thành đá bóng bị ngã ở trên sân.

4. Theo bạn, muốn đặt câu đúng, cần đáp ứng được những yêu cầu gì?

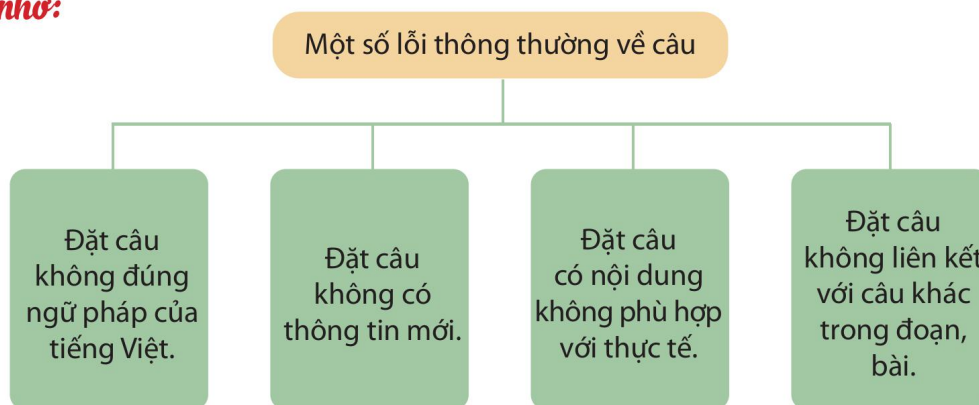
Ghi nhớ:



B. Một số lỗi thông thường về câu

1. Theo bạn, nếu không tuân thủ được những yêu cầu chung, người viết (người nói) có thể mắc những lỗi nào khi đặt câu?

Ghi nhớ:



2. Chữa các câu sai đã phát hiện ở Phần A (bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3).

3. Theo bạn, khi chữa lỗi đặt câu, phải làm những việc gì?

Ghi nhớ:

Một số việc cần thực hiện khi chữa lỗi đặt câu:

- Phát hiện lỗi.
- Phỏng đoán nguyên nhân mắc lỗi.
- Chữa lỗi theo nguyên nhân đã phỏng đoán (có thể chữa bằng nhiều cách: Ví dụ: thêm, bớt, thay một vài từ ngữ hoặc chi tiết; thêm, bớt, thay dấu câu; sắp xếp lại vị trí một số từ ngữ,...).
- Chọn cách chữa phù hợp nhất.

C. Thực hành chữa một số lỗi thông thường về đặt câu

1. Phát hiện lỗi và chữa lại các câu sai dưới đây:

a) Bằng sự nỗ lực không ngừng của các thành viên đã đem lại thành công cho tập thể của chúng ta.

b) Người thanh niên nhìn đồng nghiệp của mình bằng cặp mắt.

c) Với mong muốn mở mang hiểu biết cho bản thân nên anh em tôi rất chịu khó đọc sách phổ biến kiến thức khoa học.

2. Các câu dưới đây đều có lỗi về sử dụng dấu câu. Cần chữa thế nào để những câu này không còn lỗi?

- a) Tôi không biết thứ Bảy tuần này là ngày bao nhiêu?
- b) Để chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân 22-12. Chi đoàn Thanh niên xã tôi tổ chức cuộc giao lưu với đơn vị bộ đội biên phòng đóng quân tại địa phương.
- c) Tôi làm đơn này xin phép cho con tôi là: Nguyễn Văn Nam được nghỉ học, vì cháu bị sốt.

3. Trong các câu dưới đây, mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận câu được thể hiện không đúng. Hãy chữa lại câu cho đúng.

- a) Mắt đăm đăm nhìn ra cửa bể, ta như thấy Kiều dõi theo cánh buồm thấp thoáng mà nghĩ đến cảnh cô đơn của mình.

(Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp)

- b) Trước đây, vai trò chủ đạo là nam giới.
- c) Cuối cùng, ông chủ tịch xã kêu gọi bà con trong xã tích cực hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng thành công tốt đẹp.

SỬ DỤNG MỘT SỐ VĂN BẢN IN SẴN

1. Nêu một số văn bản hành chính in sẵn thường dùng và trao đổi về những tình huống sử dụng các văn bản đó.

Văn bản in sẵn	Tình huống sử dụng
Phiếu khai báo tạm vắng	(...)
Phiếu khai báo tạm trú	(...)
Giấy chuyển tiền	(...)
Biên bản bàn giao	(...)
Đơn	(...)
Giấy uỷ quyền	(...)
Hợp đồng thuê khoán	
(...)	(...)

2. Đọc một số giấy tờ dưới đây và trả lời câu hỏi

a) Phiếu khai báo tạm vắng

.....(1)(2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc	Mẫu CT03 ban hành theo TT số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021
Số: /TV		

PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG

1. Họ, chữ đệm và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 3. Giới tính:

4. Số định danh cá nhân/CMND:

5. Nơi thường trú:

6. Nơi tạm trú:

7. Nơi ở hiện tại:

8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm:/...../..... đến ngày...../...../.....

9. Lý do tạm vắng:

10. Địa chỉ nơi đến⁽³⁾:

.....ngàytháng.....năm..... NGƯỜI TIẾP NHẬN KHAI BÁO (Ký, ghi rõ họ tên)	ngàytháng.....năm..... THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) (Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)
---	---

Chú thích:

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú

(2) Cơ quan đăng ký cư trú

(3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trong tờ khai trên, có những mục nào cần điền?
- Những mục được đánh số (1), (2), (3) được chỉ dẫn điền như thế nào?
- Theo bạn, vì sao phải điền vào tờ khai trên?

b) Phiếu khai báo tạm trú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>					Mẫu CT01 ban hành theo TT số .../2021/TT- BCA ngày 15/5/2021																				
TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ																									
Kính gửi ⁽¹⁾ :																									
1. Họ, chữ đệm và tên:																									
2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 3. Giới tính:																									
4. Số định danh cá nhân/CMND:				<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>																					
5. Số điện thoại liên hệ: 6. Email:																									
7. Nơi thường trú:																									
8. Nơi tạm trú:																									
9. Nơi ở hiện tại:																									
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:																									
11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: 12. Quan hệ với chủ hộ:																									
13. Số định danh cá nhân/CMND của chủ hộ:				<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>																					
14. Nội dung đề nghị ⁽²⁾ :																									
15. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi:																									
TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Nghề nghiệp, nơi làm việc	Quan hệ với người có thay đổi	Quan hệ với chủ hộ																		
.....ngày.....tháng.....năm..... Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ ⁽³⁾ (Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)		ngày.....tháng.....năm..... Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỖ Ở HỢP PHÁP ⁽³⁾ (Ký, ghi rõ họ tên)		ngày.....tháng.....năm..... Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ ⁽⁴⁾ (Ký, ghi rõ họ tên)		ngày.....tháng.....năm..... NGƯỜI KÊ KHAI (Ký, ghi rõ họ tên)																			
Chú thích:																									
(1) Cơ quan đăng ký cư trú.																									
(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú...																									
(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú.																									
(4) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú.																									

- Trong tờ khai trên, có bao nhiêu mục cần điền?
- Những mục được đánh số (1), (2), (3), (4) được chỉ dẫn điền như thế nào?
- Theo bạn, vì sao phải điền vào tờ khai trên?

c) Giấy chuyển tiền

Không ghi vào khu vực này	GIẤY CHUYỂN TIỀN CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ (Theo TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính) Lập ngày tháng năm	Mẫu số C4-11/KB Số:.....				
Đơn vị trả tiền: Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước: Đơn vị nhận tiền: Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước (Ngân hàng): Nội dung thanh toán, chuyển tiền: Số tiền ghi bằng số theo nguyên tệ: Số tiền ghi bằng chữ theo nguyên tệ: Số tiền ghi bằng số theo VNĐ: Số tiền ghi bằng chữ theo VNĐ:		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 2px;">KBNN, A GHI</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"> Nợ TK: Có TK: </td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 2px;">KBNN, NH B GHI</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"> Nợ TK: Có TK: </td> </tr> </table>	KBNN, A GHI	Nợ TK: Có TK:	KBNN, NH B GHI	Nợ TK: Có TK:
KBNN, A GHI						
Nợ TK: Có TK:						
KBNN, NH B GHI						
Nợ TK: Có TK:						
KBNN A GHI SỔ NGÀY..... <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 33%; text-align: center;">Kế toán</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Kế toán trưởng</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Giám đốc</td> </tr> </table>			Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc	
Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc				
NGÂN HÀNG A GHI SỔ NGÀY..... <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 33%; text-align: center;">Kế toán</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Kế toán trưởng</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Giám đốc</td> </tr> </table>			Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc	
Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc				

- Trong tờ khai trên, có bao nhiêu mục cần điền?
 - Theo bạn, thủ tục chuyển tiền theo tờ khai trên diễn ra ở đâu?
- 3. Điền vào một số giấy tờ in sẵn**
- Nhận phiếu giấy tờ in sẵn và điền thông tin vào các mục yêu cầu.
 - Góp ý, chỉnh sửa các phiếu.
 - Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi điền vào giấy tờ in sẵn.

MỤC LỤC

Chủ điểm 1. Niềm vui cuộc sống5

Bài 1. Mặt trời xanh của tôi.....5

Bài 2. Bạn nhỏ trong rừng10

Bài 3. Bến sông tuổi thơ15

Chủ điểm 2. Khám phá tri thức21

Bài 4. Nhà vua cũng cần tiết kiệm21

Bài 5. Sử dụng điện an toàn27

Bài 6. Màu của mùa hạ.....32

Chủ điểm 3. Thế giới nghệ thuật.....36

Bài 7. Vẽ trứng36

Bài 8. Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà42

Bài 9. Tranh làng Hồ46

Chủ điểm 4. Lễ hội truyền thống.....51

Bài 10. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân51

Bài 11. Rừng mơ56

Bài 12. Hội đua ghe ở Sóc Trăng.....60

Chủ điểm 5. Hoạt động thể thao.....65

Bài 13. Cô gái đoạt 5 Huy chương Vàng65

Bài 14. Chơi bóng với bố71

Bài 15. Lợi ích của việc tập thể dục thường xuyên76

Bài 16. Ôn tập giữa kì81

Chủ điểm 6. Ẩm thực trăm miền87

Bài 17. Sự tích bánh chưng, bánh giầy87

Bài 18. Ca dao về ẩm thực trăm miền 94

Bài 19. Món ngon mùa nước nổi 98

Chủ điểm 7. Phong cảnh đất nước 102

Bài 20. Phong cảnh Đền Hùng..... 102

Bài 21. Đất nước..... 109

Bài 22. Chợ nổi Cà Mau..... 114

Chủ điểm 8. Những vẻ đẹp cuộc sống 120

Bài 23. Hàng xóm..... 120

Bài 24. Làng Chuông 125

Bài 25. Ngụ Công xã Trịnh Tường 130

Chủ điểm 9. Tình yêu quê hương, đất nước..... 137

Bài 26. Thái sư Trần Thủ Độ 137

Bài 27. Việt Nam 143

Bài 28. Nghìn năm văn hiến..... 147

Chủ điểm 10. Núi vòng tay lớn 152

Bài 29. Bác sĩ Y-éc-xanh 152

Bài 30. Ngọn lửa Ô-lim-pích..... 158

Bài 31. Ngày hội..... 163

Bài 32. Ôn tập cuối kì 167

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP 173

Chuyên đề 1. Một số lỗi phát âm thường gặp 173

Chuyên đề 2. Cách sửa một số lỗi chính tả thường gặp..... 177

Chuyên đề 3. Chữa một số lỗi thông thường về từ 180

Chuyên đề 4. Chữa một số lỗi thông thường về câu 183

Chuyên đề 5. Sử dụng một số văn bản in sẵn 186